



Q ùng quý độc giả thân mến

Thêm một lần nữa, mùa Phật đản năm nay lại trở về trong niềm đau chung của nhơn loại. Nhiều quốc gia Châu Á như: Ấn Độ, Lào, Campuchia, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines, Việt Nam v.v...hiện đang phải trực diện đối đầu với làn sóng lây nhiễm Covid-19 rất nghiêm trọng. Trong số đó, Ấn Độ đang phải đương đầu chịu nhiều sự thiệt hại nặng nề nhứt. Số mắc ca nhiễm và số tử vong mỗi ngày mỗi gia tăng. Gia tăng đến độ mà các bệnh viện và lò hỏa táng không còn đủ sức dung chứa. Do những bệnh viện quá tải, nên các bệnh nhân không được nhập viện điều trị kịp thời, nên đành phải xuôi tay nhắm mắt trong nỗi đau thương tuyệt vọng! Những lò hỏa thiêu chồng chất từ thi bên ngoài vì không thiêu đốt kịp xác. Đó là những cảnh tượng thương tâm cùng cực mà người dân Ấn Độ phải trải qua gánh chịu lúc này. Sự diễn biến của dịch bệnh lần này lại càng phức tạp và cuộc chiến chống dịch lại càng khó khăn hơn. Điều đáng đau buồn hơn nữa, là những thảm cảnh đau thương này lại xảy ra trên quê hương của đức Phật. Những nơi mà xưa kia đức Phật thường hay tới lui thuyết giảng.

Hôm nay thiết lễ kính mừng Ngài ra đời, hẳn chúng ta không khỏi đau lòng, khi nhìn thấy trên quê hương của Ngài đã và đang xảy ra cơn đại dịch khủng khiếp chưa từng có. Chúng ta vẫn còn nhớ, đại dịch năm qua cũng đã gây ra trên toàn thế giới một nỗi khiếp sợ hãi hùng. Số người chết và những tổn thất thiệt hại rất lớn lao. Qua kinh nghiệm thương đau tổn thất thiệt hại nặng nề lớn lao đó, ấy thế mà, người ta vẫn chưa chịu thức tỉnh, vẫn còn chủ quan coi thường. Như việc tham gia lễ hội tụ tập số lượng đông người vừa qua ở Ấn Độ, đó là một trong những nguyên nhân khiến cho dịch bệnh lây lan nhanh chóng.

Các chuyên gia cũng chỉ ra rằng, sự chủ quan của chính phủ và người dân, các biến thể của virus corona và chương trình vaccines không hiệu quả là những nguyên nhân dẫn đến thảm họa COVID-19 hiện nay ở Ấn Độ. Dù trước đó Ấn Độ dường như đã kiểm soát được COVID-19. Tuy nhiên, vì chủ quan coi thường, mất cảnh giác và tự hào về thành công trong việc kiểm soát số ca mắc bệnh và tỷ lệ tử vong thấp so với nhiều quốc gia khác đã phần nào khiến cho dịch bệnh bùng phát mạnh mẽ trở lại. Thiết nghĩ, đây cũng là một bài học kinh nghiệm quý giá để cho các quốc gia khác đề cao cảnh giác cẩn thận phòng bị nhiều hơn. Thấy người mà nghĩ đến ta, hiện nay ở Úc dân chúng vẫn an ổn sinh hoạt bình thường, tuy có một vài ca nhiễm lẻ tẻ không đáng kể lắm, nhưng không vì thế mà chúng ta lại chủ quan thờ ơ coi thường. Thiết nghĩ, chúng ta cũng nên đề cao cảnh giác và quan tâm nhiều hơn. Nhất là cần đeo khẩu trang nơi chỗ tụ tập đông người. Và tránh tụ tập chỗ đông người thì lại càng tốt hơn.

Trước thảm nạn đại dịch bùng phát mạnh mẽ hiện nay, việc tổ chức Phật đản, được biết, Giáo hội vẫn tổ chức trong phạm vi giới hạn. Tuy hiện tại chính phủ Úc không có ban hành luật cấm giới hạn tụ tập đông người, nhưng chúng ta cũng nên tự ý thức ngăn ngừa thì tốt hơn. Giữ cho mình và đồng thời cũng giữ cho người. Vì Ấn Độ đã cho chúng ta bài học quá đau thương đó. Theo các chuyên gia cho rằng, virus

covid-19 không còn giữ nguyên thể của nó như trước đây, mà nó đã biến thể gọi là SARS-CoV-2, loại vi khuẩn này "siêu lây nhiễm" thật đáng kinh sợ.

Hơn lúc nào hết, lúc này chúng ta cần phải quán chiếu sâu hơn về những gì Phật dạy. Những nguồn giáo lý "Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, Nhân quả, Luân hồi..." đó là những giáo lý rất thực tiễn nhằm giúp cho con người có những nhận định sâu sắc để cải thiện đời sống tốt đẹp hơn.

Loài người của chúng ta hôm nay, chúng ta có thể tự hào hãnh diện về một nền văn minh khoa học kỹ thuật tân tiến vượt bậc, khám phá ra những hành tinh khác, nhưng nhìn lại thân phận con người của chúng ta hôm nay thì, vẫn còn phải chịu đựng quá nhiều hệ phược đau khổ. Những nỗi khổ đau này không phải do ai mang lại cho ta, mà chính do chúng ta tạo ra. Đó là một cọng nghiệp của loài người chúng ta hiện nay.

Kỷ niệm Phật đản như để thúc nhắc chúng ta nên quán chiếu thật sâu sắc lại chính mình. Phải có một cái nhìn thiết thực toàn diện, nâng cao phẩm chất đạo đức nhân bản và hóa giải mọi tranh chấp hận thù. Tìm lại giá trị tâm linh phẩm hạnh và nhơn cách ngay chính bản thân mình.

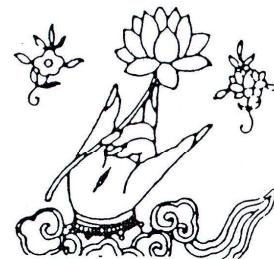
Như bao mùa Phật Đản đã qua, tòa soạn đặc san Phước Huệ lúc nào cũng kỳ vọng mong mỏi (trong khả năng khiêm tốn của mình), được thiết lập một nhịp cầu trao đổi chia sẻ kinh nghiệm học hỏi Phật pháp với quý độc giả phật tử thân thương khắp nơi. Để cho nội dung tờ báo mỗi ngày mỗi có thêm chất lượng khởi sắc hơn, tòa soạn thiết tha ân cần kêu gọi sự nhiệt tâm đóng góp bài vở của quý thíc giả phật tử khắp nơi. Mục đích là để cho tờ báo ngày càng phát huy mạnh mẽ dồi dào trong tinh thần quảng bá Phật pháp sâu rộng theo định hướng khế lý và khế cơ của đạo Phật.

Nhân mùa Phật Đản lần thứ 2645, đây cũng là mùa Phật đản đánh dấu thêm một lần nữa của nạn đại dịch bùng phát mạnh mẽ trở lại trong niềm đau chung của toàn cầu. Chúng ta hãy thành tâm thắp nén tâm hương hết lòng cầu nguyện cho đại nạn dịch bệnh chóng qua và tiêu trừ tận gốc, để mọi người sống trong cảnh an lành. Cầu nguyện cho mọi người hãy tỉnh thức yêu thương đừng gây thêm khổ đau cho nhau nữa. Hãy cùng nhau xây dựng hòa bình trong tình yêu thương huynh đệ, cho mọi hận thù chấm dứt. Hãy cầu nguyện cho những hương linh tử vong vì dịch bệnh, sớm được siêu thoát về cảnh giới an lành.

Kính chúc toàn thể quý độc giả phật tử xa gần chào đón một mùa Phật đản trong tinh thần đoàn kết, xây dựng, yêu thương, hy xả, tha thứ, bao dung, để mỗi người có được một cuộc sống an lạc và tràn đầy hạnh phúc từ nơi bản thân, gia đình và xã hội.

Trân trọng

Ban Biên Tập





Thông Bạch Phật Đản PL. 2565 – DL 2021

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Ni Trưởng, Ni Sư, Chư Đại Đức Tăng Ni, quý Đồng hương Phật Tử

Kính bạch quý Ngài, Kính thưa quý vị

Đức Phật hiện thân ra đời “*vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông, vì lợi ích và hạnh phúc cho chư Thiên và loài người*” (Tăng Chi bộ). Sau khi thành đạo, Ngài đi khắp nơi thuyết pháp nhằm khơi dậy tín tâm của mọi người và cảm hóa đủ tất cả mọi người, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, từ bậc vua chúa cho đến kẻ bần cùng hạ tiện. Ngài đã nói “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tính*” hay mọi người đều bình đẳng như nhau.” *Không có gai cắp trong một giọt nước mắt cùng mặn và giọt máu cùng đắng*”.

Hơn 26 thế kỷ qua, các thế hệ Phật tử khắp nơi trên thế giới đã hành trì những lời Phật dạy, phát huy tư tưởng lợi tha để rồi kết tinh thành giá trị cao quý lưu lại trong tâm hồn của những người con Phật. Với nền tảng nhận thức của từ bi và trí tuệ, lời dạy của Ngài đã lý giải các nguyên nhân hệ lụy trong đời sống khổ đau, để rồi chuyển hóa và làm thăng hoa cho cuộc sống. Chính vì thế, sự ra đời của Đức Phật là một điểm nhấn, là những thời khắc vô cùng quan trọng trong dòng tư tưởng lịch sử của Phật giáo.

Kính bạch quý Ngài, Kính thưa quý vị

Thế giới ngày nay là thời điểm vô cùng khó khăn của lịch sử nhân loại; đại dịch Covid 19 đang lây lan, đe dọa an nguy của toàn cầu. Hiện tại Vaccines ngăn ngừa dịch bệnh chưa đủ để cung cấp cho các nước chậm phát triển, hàng ngày, dịch bệnh đang lây lan hoành hành đe dọa khắp nơi. Đây chính là dấu hiệu cho thấy thế giới hiện tại chúng ta đang sống ẩn chứa nhiều bất ổn và khủng hoảng.

Với hoàn cảnh hiện tại, ngày lễ Đản sinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thời điểm để cho tất cả những người con Phật suy gẫm về những giá trị căn bản của lòng bao dung, tâm từ bi và tinh thần phụng sự nhân loại đã được thể hiện một cách sinh động qua chính đời sống của Đức Phật và những lời giáo huấn của Ngài.

Nhân mùa Phật Đản năm nay, thay mặt Giáo hội chúng tôi tán thán chư tôn đức Tăng ni, các cơ sở tự viện, gia đình Phật tử đã làm tốt công tác phòng bệnh trong thời gian qua. Và đồng thời tổ chức ngày Phật Đản năm nay theo điều kiện địa phương của mình, miễn sao ngày lễ có ý nghĩa trang nghiêm lại vừa an toàn cho xã hội.

Kính chúc chư Tăng Ni trong mùa Phật Đản – An cư cẩm túc có nhiều thời gian tu tập, quán chiếu, thiền định trau dồi Giới Định Tuệ, cầu nguyện cho thế giới hòa bình, cơn dịch bệnh được sớm chấm dứt, để yên bình trở lại cho muôn người. Cầu nguyện cho quý đồng hương Phật tử có một mùa Phật Đản được an toàn trong cơn đại dịch và an lạc trong Chánh Pháp.

Hòa Thượng Thích Thiện Tâm

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành – GHPGVNTN UDL - TTL
(đã ký và đóng dấu)



TƯỞNG NIỆM ĐÁN SANH

Với Ý Nghĩa Cứu Cánh

Dối với người con Phật, một khi nghe đến cụm từ Tưởng Niệm Đán Sanh, thì chúng ta nghĩ ngay đến Kỷ Niệm Ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Đản Sanh cách đây hơn 26 thế kỷ (tính theo năm 2021 là 2645 năm). Ngài được sanh ra và lớn lên trong Hoàng Tộc với vương cung Ca Tỳ La Vệ. Nhưng sự xuất hiện của Ngài không phải trong hoàng cung với chăn êm nệm ấm lụa là gấm vóc nguy nga sang trọng của hàng vương giả, mà Ngài xuất hiện giữa một không gian rộng lớn với muôn ngàn cây cổ hoa lá xinh tươi giữa tiết trời xuân hạ giao thoa. Nơi ấy bấy giờ được gọi là Thánh Tích Đản Sanh, một trong bốn Thánh Tích (Đản Sanh, Thành Đạo, Chuyển Pháp Luân và Bát Niết Bàn), còn gọi là Tứ Động Tâm. Bởi vì, những người con Phật nếu có một lần bước chân đến, đều phải dâng lên những nỗi niềm cảm xúc khó tả, đặc biệt là những người con Phật thuần thành tín tâm tha thiết với Phật Pháp, vì vậy được gọi là Động Tâm. Đó chính là hoa viên Lâm Tỳ Ni (Lumbini).

Nói về ý nghĩa của sự Tưởng Niệm Đán Sanh, thì trong mỗi người con Phật, đều có những suy tư và cách thức hành động riêng biệt của tự thân. Bởi tuỳ theo niềm tin và nhận thức của chúng ta về cuộc đời của Đức Phật và Giáo Pháp của Ngài thuộc phuơng diện nào. Vì niềm tin chân thật và nhận thức đúng của chúng ta có được về Đức Phật, về căn bản thì phải dựa trên sự hiểu biết giáo pháp của Đức Phật. Nếu không như vậy, thì niềm tin sẽ không được chân thật và sự nhận thức cũng không được chân chánh. Vì Đức Phật có dạy: "Tin Ta mà không hiểu Ta là phi báng Ta".

Vậy muốn hiểu được phần nào đúng về Đức Phật thì ít nhất chúng ta phải hiểu căn bản về những lời dạy của Ngài, sau đó niềm tin về Ngài mới chân thật mà không bị rơi vào mê muội mông lung. Với sự hiểu biết đúng và niềm tin chân thật, thì chúng ta mới có một thái độ đúng đắn khi Tưởng Niệm về Đức Phật, vì chúng ta biết phải làm gì cho phù hợp với sự Tưởng Niệm.

Khi nói đến Tưởng Niệm với một nội hàm đúng nghĩa, đó chính là sự Tri Ân và Báo Ân. Cũng như những người con khi nói đến sự Tưởng Niệm về ông bà cha mẹ hiện tiền hay quá cố, không vượt ra khỏi hai vấn đề; trước là biết ân ông bà cha mẹ đã sanh thành dưỡng dục và sau là nguyện báo đáp công ơn của ông bà cha mẹ đã sanh thành dưỡng dục mình nên con người hôm nay. Cũng vậy hàng con Phật dù xuất gia hay tại gia, một khi nói đến sự Tưởng Niệm về Đức Phật, thì cũng không ngoài tâm nguyện tri ân và báo ân Phật.

Như vậy, để Tưởng Niệm Đán Sanh đúng ý nghĩa, thì trước tiên đòi hỏi chúng ta cần phải hiểu rõ Tâm Nguyện Đản Sanh của Phật, có như vậy chúng ta tò lòng tri ân mới được gọi là đúng cách và một khi tri ân đúng cách thì sự báo ân của chúng ta cũng được đúng nghĩa. Vậy chúng ta hãy dựa vào Kinh điển để hiểu rõ thêm về mục đích của Đức Phật Đản Sanh.

Trong Tăng Chi Bộ Kinh – phẩm 13 nói về sự xuất hiện của Như Lai như sau:

- Khi xuất hiện ở đời, sự xuất hiện đem lại hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

- Khó gặp được ở đời; Khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người vi diệu; Sự mệnh chung của một người, được đa số thương tiếc.
- Khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.
- Là sự xuất hiện của mắt lớn, là sự xuất hiện của đại quang, là sự xuất hiện của đại minh, là sự xuất hiện của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của minh và giải thoát, là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, là sự chứng ngộ quả Nhất Lai, là sự chứng ngộ quả Bát Lai, là chứng ngộ quả A-la-hán.
- Ta không thấy một người nào khác, ... có thể chọn chánh chuyển vận Vô thượng Pháp luân do Như Lai chuyển vận.

Phẩm Phương Tiện thứ hai trong kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa đã nói lên mục đích duy nhất về sự xuất hiện của Đức Phật Thích Ca, cũng như chư Phật quá khứ và vị lai tất cả đều cùng chung như sau:

- Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.
- Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để đặng thanh tịnh mà hiện ra nơi đời;
- Vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời;
- Vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời;
- Vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.
- Xá Lợi Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Qua hai đoạn Kinh được dẫn chứng ở trên, đủ cho chúng ta thấy được thần lực vi diệu và bản hoài từ bi của Đức Phật khi Thị Hiện Đản Sanh giữa cuộc đời này. Đó là vì lòng từ bi vô biên vì muốn đem lại hạnh phúc an lạc cho đa số, vì lòng thương tưởng, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Vì muốn lợi lạc cho chúng sanh, mà Đức Phật phải trải qua vô số đại a tăng kỳ kiếp hành Bồ Tát Đạo, làm những việc khó làm, thậm chí trời người không một ai có thể làm được. Và nếu có làm được đi chăng nữa, thì cũng chỉ đạt trên mặt sự tưởng bởi năng lực vô minh điều khiển và kết quả cũng chỉ lẩn quẩn trong sanh tử luân hồi hư ảo mộng mê mà thôi. Còn với Đức Phật khi khởi niêm và hành động dù là việc nhỏ như hạt cát hoặc đầu cọng lông chǎng nữa, cũng bằng tư nghiệp vô lậu và tư sở tác nghiệp vô lậu. Nói chính xác hơn là bởi năng lực Ngã Pháp đều Không, thấu trọn các pháp duyên sanh, vì vậy mà tất cả sự tạo tác của Đức Phật đều đem lại sự hạnh phúc an lạc thường hằng cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới. Và cũng chính bởi năng lực Ngã Pháp đều Không một cách cứu cánh, nên trong Kinh nói Ngài là một con người khó gặp được ở đời; một người vi diệu. Khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân. Bởi Đức Phật là sự xuất hiện của mắt lớn, của đại quang, của đại minh, của sáu vô thượng, là sự chứng ngộ bốn vô ngại giải, là sự thông đạt của nhiều giới, là sự thông đạt của các giới sai biệt, là sự chứng ngộ của minh và giải thoát, là sự chứng ngộ quả thánh rốt ráo A-la-hán. Và không một ai có thể chọn chánh thay thế vai trò quan trọng của Đức Phật trong sứ mệnh thiêng liêng cao cả là chuyển vận Vô Thượng Pháp Luân.

Nhưng Đức Phật không phải chỉ xuất hiện ra đời, để cho chúng sanh chỉ biết về Ngài có một năng lực duy nhất mà không có người thứ hai trong vạn hữu vũ trụ như Ngài. Cũng không phải chỉ đem tinh thương hạnh phúc an lạc hữu lậu đến với Trời Người, cũng không phải chỉ cứu chúng sanh đang ở trong ba ác đạo ra khỏi

rồi thôi. Và cũng không phải chỉ giúp hàng phàm phu và ngoại đạo giác ngộ giải thoát sanh tử, đạt Niết Bàn tịch tịnh là xong, mà mục đích của Đức Phật là muôn chỉ bày (khai) cho tất cả chúng sanh trong ba cõi sáu đường nhận biết (thị) mình có Tri Kiến Phật và thấy ra (ngộ) Tri Kiến Phật và sau cùng là thê nhập sâu vào Tri Kiến Phật.

Sở dĩ, Đức Phật trình bày ra cái nhân duyên duy nhất để thị hiện, là vì tất cả chúng sanh vốn có Tri Kiến Phật này; nhưng vì do vô minh

phiền não si chướng sâu dày, khiến chúng sanh phàm phu các loài không nhận chân ra được Tri Kiến Phật. Cũng như trong kinh Đại Bát Niết Bàn phẩm Như Lai Tánh thứ mười hai Phật dạy: “Này Thiện-nam-tử! Ngã túc là nghĩa Như Lai tạng. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh túc là nghĩa của ngã. Nghĩa của ngã như vậy từ nào tới giờ thường bị vô lượng phiền não che đậy, vì thế nên chúng sanh chẳng nhận thấy được.” Tri Kiến Phật của kinh Pháp Hoa, cũng chính là Phật Tánh của kinh Đại Bát Niết Bàn và cũng chính là Như Lai Tạng trong kinh Thắng Man Phu Nhân chương bảy: «Thánh đế, đó là nói nghĩa sâu xa, vi tế, khó biết, không phải là cảnh giới tư lương. Đó là sở tri của bậc trí, là điều mà hết thấy thế gian không thể tin. Vì sao? Đây là nói tạng sâu thẳm của Như Lai. Như Lai Tạng là cảnh giới của Như Lai, không phải là điều hết thấy Thanh văn và Duyên giác có thể biết. Ở nơi cảnh vực Như Lai Tạng mà nói ý nghĩa Thánh đế. Cảnh vực Như Lai Tạng sâu thẳm cho nên nói Thánh đế cũng sâu thẳm, vi tế, khó biết, không phải là cảnh giới tư lương; là sở tri của bậc trí, là điều mà hết thấy thế gian không thể tin.» Vì tất cả chúng sanh phàm phu ngoại đạo và cả hai bậc thánh Thanh Văn, Duyên Giác cũng không thể nhận ra được Tri Kiến Phật, Phật Tánh và Như Lai Tạng này, cho nên Đức Phật đã dùng vô số phương tiện quyền xảo để trình bày nhân duyên tất cả pháp, từ lúc Sơ Chuyển Pháp Luân đến lúc trước khi Bát Niết Bàn, Đức Phật đã không ngừng khai thị trực tiếp gián tiếp ẩn mật thí dụ v.v.... trước là khiến cho các Thánh đệ tử nhận ra Viên Minh Châu được cát dấu trong búi tóc, thứ đến khích lệ nâng đỡ hàng chúng sanh phàm phu bằng thông điệp tuyệt vời là: ”Tất Cả Chúng Sanh Đều Có Phật Tánh” và sẽ thành Phật.

Trên nền tảng Tri Kiến Phật, Như Lai Tạng và Phật Tánh vốn sẵn có trong tất cả chúng sanh, từ, đạt Niết Bàn tịch tịnh là xong, mà mục đích của Đức Phật đã thị hiện Đản Sanh, Xuất Gia, Thành Đạo, Chuyển Pháp Luân và Niết Bàn, suốt quá trình như vậy, Đức Phật không ngừng phương tiện quyền xảo khai triển quy nạp và Đức Phật tuyên bố từ bi hùng lực trong kinh Pháp Hoa rằng: “Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.” hay nói một cách khác là “Tam Thừa Quy Nhất”.

Như vậy chúng ta cũng đã rõ nét về đại sự nhân duyên Đức Phật Thị Hiện Đản Sanh. Do đó, ý nghĩa chân chánh của sự Tưởng Niệm Đản Sanh với nội dung là Tri Ân và Báo Ân.

1. Tại sao phải tri ân Phật? Bởi Phật vì thương chúng sanh trong ba cõi sáu nோ luân hồi, mà khởi phát bồ đề tâm từ thuở còn ở địa ngục, do thấy nỗi khổ cùng cực của chúng sanh trong ấy. Từ đó Phật phát nguyện trải qua vô lượng kiếp không thể tính đếm được, lúc nào cũng đem lại sự lợi lạc cho tất cả chúng sanh bằng Bồ Đề Tâm Vô Thượng Chánh Chân. Trong tâm của Phật luôn chứa đựng tất cả chúng sanh một cách bình đẳng, đúng như câu nói Phật thương chúng sanh như mẹ thương con. Trong kiếp sống hiện tại này, chúng ta quả là những con người hữu phước hữu duyên được làm con của Phật, được thọ hưởng giáo pháp nhiệm màu của Phật, nương tựa Tam Bảo để tạo lập từ những phước đức hữu lậu của trời người cho đến các công đức vô lậu giải thoát của Thánh Tam Thừa và cứu cánh thành Phật viên mãn. Chính vì thế là người con Phật chúng ta không thể không tri ân Đức Phật là đạo sư của ba cõi và cha lành chung bốn loài.

2. Báo Ân Phật bằng cách nào? Muốn báo ân Phật thì không gì hơn đó là học noi gương Phật bằng cách là Nguyễn Phát Khởi Đại Bồ Đề Tâm là cái tâm mong cầu sự giác ngộ viên mãn, không còn hai chướng của phiền não và sở tri, cũng như sự chấp trước về ngã và pháp đều không còn, rốt ráo đoạn tận vô minh và với năng

lực Đại Bồ Đề Tâm là luôn đem lại lợi lạc cho tất cả chúng hữu tình.

Nay y cứ vào Kinh Luận với tựa đề là Phát Bồ Đề Tâm - do Bồ Tát Thé Thân soạn thuật, trong phẩm thứ hai Ngài nói về sự Phát Tâm của chư Bồ Tát như sau:

Lại có bốn duyên phát tâm tu tập Bồ Đề. Thế nào là bốn?

- Một là tự duy chư Phật mà phát Bồ Đề tâm.
- Hai là quán thân tai hại sai lầm mà phát Bồ Đề tâm.
- Ba là từ mẫn chúng sinh mà phát Bồ Đề tâm.
- Bốn là cầu quả tối thắng mà phát Bồ Đề tâm.

I- Tư duy (về) chư Phật mà phát Bồ Đề tâm lại gồm có năm việc.

- Một là tư duy (về) chư Phật khắp mười phương quá khứ, vị lai, hiện tại, khi mới ban đầu phát tâm cũng đầy phiền não tính, y như mình hiện giờ. Rốt cuộc các Ngài đã thành chính giác, làm bậc vô thượng tôn. Do bởi duyên có áy nén (ta phải) phát Bồ Đề tâm.
- Hai là tư duy tất cả ba đời chư Phật phát đại dũng mãnh, Ngài nào cũng đắc được vô thượng Bồ Đề. Nếu Bồ Đề này là pháp có thể đắc được, thì ta cũng phải đắc được. Do duyên có áy nén phát Bồ Đề tâm.
- Ba là tư duy tất cả ba đời chư Phật phát đại minh huệ, ở trong mạng (lưới) vô minh kiến lập thăng tâm, tích tập khổ hành, mà đều có thể tự kéo mình ra vươn lên khỏi ba cõi. Ta cũng như thế, sẽ tự kéo mình thoát khỏi (ba cõi). Do duyên có áy nén phát Bồ Đề tâm.
- Bốn là tư duy tất cả ba đời chư Phật là bậc (tráng lực) trong loài người, các Ngài đều vượt khỏi biển lớn phiền não sinh tử. Ta cũng là trượng phu, cũng sẽ vượt khỏi được. Do duyên có áy nén phát Bồ Đề tâm.
- Năm là tư duy tất cả ba đời chư Phật phát đại tinh tiến, xả thân mạng tài sản để cầu

nhất thiết trí. Giờ ta cũng sẽ học theo chư Phật. Do duyên có áy nén phát Bồ Đề tâm.

II- Quán thân tai hại sai lầm mà phát Bồ Đề tâm cũng gồm năm duyên sự:

- Một là tự quán thân mình (gồm) năm ám bón đại, đều có thể khởi tạo vô lượng ác nghiệp. Do muốn lìa bỏ thân này nên phát Bồ Đề tâm.
- Hai là tự quán thân mình (gồm) chín lỗ thường chảy ra (các thứ) hôi bẩn không sạch. Do muốn lìa bỏ thân này nên phát Bồ Đề tâm.
- Ba là tự quán do bởi thân mình có tham sân si, vô lượng phiền não đốt cháy thiện tâm. Do muốn lìa bỏ thân này nên phát Bồ Đề tâm.
- Bốn là tự quán do bởi thân mình như bong bóng, như bọt nước sinh diệt trong từng niệm một, là cái pháp có thể xả được. Do muốn vứt bỏ thân này nên phát Bồ Đề tâm.
- Năm là tự quán do bởi thân mình vô minh che đậm, thường tạo ác nghiệp, luân hồi sáu nẻo. Do không lợi ích gì hết nên phát Bồ Đề tâm.

III- Cầu quả tối thắng mà phát Bồ Đề tâm cũng gồm có năm duyên sự:

- Một là thấy chư Như Lai tướng tốt trang nghiêm, quang minh trong suốt, ai thấy được thời trù hết phiền não. Do vì tu tập tướng tốt này nên phát Bồ Đề tâm.
- Hai là thấy chư Như Lai pháp thân thường trụ, thanh tịnh không ô nhiễm. Do vì tu tập pháp thân này mà phát Bồ Đề tâm.
- Ba là thấy chư Như Lai (có) các pháp tự thanh tịnh là giới, định, huệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Do vì tu tập các pháp tự này mà phát Bồ Đề tâm.
- Bốn là thấy chư Như Lai có mười lực, bốn vô sở úy, đại bi, ba niêm xú. Do vì tu tập các pháp này mà phát Bồ Đề tâm.

- ♦ Năm là thấy chư Như Lai có nhất thiết trí, Phật, được tu học tất cả Pháp của Phật, nguyện thương xót chúng sinh, từ bi che khắp, có thể làm chính đạo cho tất cả các kẻ ngu mê. Do vì tu tập nhất thiết trí này mà phát Bồ Đề tâm.
- được thọ giữ tất cả giới pháp của Phật, được đủ duyên lành cúng dường chư Phật (Tam Bảo), nguyện làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh. Phát bốn thiện nguyện rộng lớn như sau:

IV- Từ mẫn chúng sinh mà phát Bồ Đề tâm cũng gồm năm duyên sự:

- ♦ Một là thấy các chúng sinh bị phiền não trói buộc.
- ♦ Hai là thấy các chúng sinh bị đủ loại khổ惱.
- ♦ Ba là thấy các chúng sinh tích tập các nghiệp bất thiện.
- ♦ Bốn là thấy các chúng sinh tạo các ác cực nặng.
- ♦ Năm là thấy các chúng sinh không tu chính pháp.
- Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện đều độ khắp
- Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch
- Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học
- Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện đều viên thành

Tóm lại, để hướng tâm thành Tưởng Niệm Đản Sanh đúng ý nghĩa cứu cánh theo bản hoài của Phật, thì ngay trong đời hiện tại này, chúng ta hãy chân thành tha thiết phát nguyện đời đời, kiếp kiếp, tận vị lai kiếp, nguyện được làm con

Đệ tử con nguyện đem hết tất cả thân tâm cùng

với tất cả pháp giới chúng sanh chí thành đánh lễ quy y Đẳng Đại Từ Bi Phu, Giáo Chủ Cõi Ta Bà, Hiện Toạ Đạo Tràng, Ba Mươi Hai Tướng Tốt, Voi Tám Mươi Vẻ Đẹp, Thị Hiện Đản Sanh, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Mùa Phật Đản – PL 2565 – 2021

Tiết Xuân Oslo – Na-Uy

An Chí – Hoằng Khai

Tổ Đinh Phước Huệ



Thiệp Mời

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2645

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trân trọng kính mời:

Quý đồng hương Phật tử

Đến tham dự Đại Lễ Phật Đản 2645

được tổ chức tại Chùa Phước Huệ

365 Victoria Street Wetherill Park NSW 2164

Điện thoại: (02) 9725 2324

vào lúc 10 giờ 00 sáng, ngày Chủ Nhật 23/05/2021

Sự hiện diện của Quý vị sẽ góp phần vào niềm hoan hỉ của Phật giáo đồ

Việt Nam trên đường phụng sự đạo pháp và dân tộc

Kính nguyện kiết tường

Trân trọng

Ban Tổ Chức



Nghĩa Thú An Cư

An cư là một truyền thống lâu đời phát nguyên từ thời đức Phật còn tại thế. Đức Phật và Tăng đoàn năm nào các Ngài cũng quy tụ về một trú xứ để an cư vào mùa mưa. Ở đây, chúng tôi không muốn bàn sâu về lý do an cư, mà chỉ nói đến về "Nghĩa thú an cư" mà thôi. Nghĩa là nghĩa lý; thú là thú hướng. Đây là nói về phần "Sự" và "Lý" dung thông nhau trong ý nghĩa an cư kiết hạ hay Kiết đông, nên nói là nghĩa thú an cư.

Nghĩa của của hai chữ "An Cư" là ở yên hay cũng có nghĩa là an tâm. Như vậy, trong thời gian an cư chúng ta cần phải giữ tâm được an tịnh. Tâm an mới là điều quan trọng. Thời gian an cư là thời gian rất quý hiếm để chúng ta quán chiếu nhìn kỹ lại mình hơn. Nên an cư cũng là một pháp tu rất thù thắng vi diệu.

An cư kiết hạ thâm sâu

Chúng sanh tác Phật lâu lâu thấm nhuần

Dù tập trung sống chung trong một trú xứ hay ở riêng nơi tự viện, thì trong thời gian an cư ba tháng, chúng ta cũng vẫn phải thúc liêm thân tâm, trau dồi giới đức. Dĩ nhiên, chúng ta không thể buông trôi thời khóa tu niệm. Mà ngược lại, chúng ta cần phải luôn tự thức nhắc mình, hằng sống trong chánh niệm. Giữ gìn chánh niệm rất quan trọng trong khi hành sự. Người tu phải gìn giữ chánh niệm trong tú oai nghi. Nói đến nghĩa thú an cư, chúng ta không thể không nhắc đến hai bài kệ mà chư Tô đã cảnh tỉnh khuyên người tu. Nay đây, chúng tôi xin được nêu ra và trình bày đại khái về ý nghĩa của hai bài kệ thi chúng này.

Bài kệ thứ nhứt:

Phật chế An Cư vi diệu pháp

Kiết hạ tam kỳ đăng bửu tháp

Cẩm túc cữu tuần Tâm hoan lạc

Sách tấn tu trì chiếm khôi giáp.

Bài kệ thứ hai:

Nhất nguyệt diệt thô ngô quả tiên

Nhị ngoạt tẩy phiền chứng đạo hiền

Tam nguyệt đoạn trần đăng thánh vị

Vô minh trừ tận nhập chân nguyên.

**Thanh
Trì**



Đây là hai bài kệ rất quan trọng mà chư Tổ nhằm thức nhắc chúng ta về nghĩa thú của 3 tháng an cư kiết hạ hay kiết đông. Giờ đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu ý nghĩa sơ qua từng câu của hai bài kệ.

Bài kệ thứ nhất

Phật chế An Cư vi diệu pháp

Tại sao Phật chế ra pháp an cư lại cho là pháp môn vi diệu? Nếu bảo rằng tập trung chư Tăng, Ni về một trú xứ để tránh sát hại sinh vật trong mùa mưa, thì đó chẳng qua là thể hiện lòng từ bi của Phật thôi. Đồng thời chư Tăng, Ni tránh được tội sát sanh hại vật, thì đó chỉ là được lợi ích về mặt hình thể sự tướng, chứ chưa đi sâu vào phần lý tánh. Thế thì tại sao Tổ nói Phật chế An Cư là pháp tu vi diệu? Vi diệu ở chỗ nào? Thực ra, Phật chế hay lời Tổ dạy không sai. Hai chữ "An Cư" mà nếu chúng ta chỉ hiểu về phương diện sự tướng là thân ở yên một chỗ, thì thiết nghĩ điều đó cũng chưa đúng hẳn. Mà An Cư nói ở đây, là Phật muốn ngầm chỉ cho cái "Tâm" an tịnh. Dù chúng ta có sinh hoạt động tĩnh tới lui, nhưng lúc nào chúng ta cũng phải ý thức giữ tâm an tịnh, như thế thì không phải vi diệu lắm sao? Khi tâm đã tĩnh rồi, thì nơi đâu lại không tĩnh. Kinh Duy Ma Cật có câu: "Tùy kỳ tâm tĩnh, tức Phật độ tĩnh, dục Phật tĩnh độ, tiên tĩnh kỳ tâm". Khi tâm mình đã tĩnh, thì coi Phật tĩnh, muôn coi Phật tĩnh, thì trước tiên phải tĩnh cái tâm mình. Như vậy, hai chữ An Cư ở đây ta có thể hiểu: "Cái tâm thường trú bất động". Chữ Cư có nghĩa là thường trú. Kinh Kim Cang dạy: "Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm". Nghĩa là nên sanh cái tâm không dính mắc bất cứ vật gì. Đó mới thật là thâm nghĩa của "An Cư" vậy.

Kiết hạ tam kỳ đăng bửu tháp

Tam kỳ là chỉ cho ba giai đoạn của thời gian. Chữ kỳ là thời gian. Nghĩa là chỉ cho thời gian

3 tháng: tháng đầu, tháng thứ hai và tháng thứ ba. Đặng bửu tháp nghĩa là lên tháp báu, tức chỉ cho Bửu Tháp mà trong Kinh Pháp Hoa đã nói. Đó là "Tháp Đa Bảo". Cái tháp nhiều của báu, mà mỗi người chúng ta ai cũng sẵn có cái Tháp nhiều của báu này cả. Bởi trong Tháp Đa Bảo có Phật Thích Ca và Phật Đa Bảo. Ý Tổ khuyên nhắc chúng ta là trong 3 tháng an cư mỗi người nên tự quy chiếu lại mình để tìm lại ông "Phật thiệ" (tánh giác thường hằng) của chính mình. Sơ Tổ Trúc Lâm đâu chẳng nói: "Gia trung hưu bảo hưu tầm mích". Nghĩa là trong mỗi người chúng ta ai cũng sẵn có của báu, còn chạy tìm cầu ở đâu nữa. Càng tìm kiếm thì lại càng xa tít mù kholi. Nếu người nào nhận lại được ông Phật của chính mình, thì người đó đã lên được bửu tháp rồi. Nghĩa là nhận lại được cái của "Báu" của chính mình. Thấy được tự tánh mới thực sự là ngôi trong bảo tháp.

Cửu tuần cấm túc tâm hoan lạc

Trong chín tuần (theo xưa mỗi tuần là 10 ngày) cấm túc, là chúng ta đã xa lánh được những chuyện thị phi ở thế gian. Nghĩa là tránh xa tất cả duyên tràn ái nhiễm, chỉ một mặt hướng tâm tu trì, tụng niệm, thiền quán... thế thì phiền não không có cơ hội phát sanh. Tâm không phiền não, hằng ngày an vui tu tập, thế thì, còn gì hạnh phúc cho bằng! Được vậy, thì tâm ta lúc nào lại không an lạc. An lạc là hạnh phúc, là Niết bàn. Còn đi tìm Niết bàn, hạnh phúc ở đâu nữa chó! Tâm luôn an vui đó không phải là Niết bàn hiện thực hay sao? Hằng ngày chúng ta an trú trong cảnh giới Niết bàn mà chúng ta không hề hay biết. Cứ mãi chạy rong tìm cầu Niết bàn ở bên ngoài. Tìm như thế thì muôn đời vạn kiếp cũng không bao giờ thấy được Niết bàn. Hai chữ "Cấm Túc" theo nghĩa đen là giữ đôi chân không được đi ra khỏi ngoại giới. Hiểu thế, chỉ là một phương diện rất hạn hẹp của phần sự tướng hình thức thôi. Nghĩa sâu của Cấm Túc, tức phải định chỉ vọng niệm. Vọng niệm dừng thì cảnh giới Niết bàn hiện ra. Vì không còn cái tâm lăng xăng loạn động suy tính đủ thứ. Đó là "Thiên chỉ" và đó mới thực sự là chọn hạnh phúc vậy.

Sách tấn tu trì chiêm khôi giáp

Chữ sách nghĩa đen là roi da. Tấn là tiến tới.

Dùng roi da để trị những người làm biếng. Bởi làm biếng thì phải sa đọa (giải đai trụy lạc). Tu hành cần phải tinh tấn. Tu học cùng đại chúng việc sách tấn tu trì rất cần thiết. Mỗi người nên vâng giữ sáu phép Lục hòa. Ở trong chúng cần phải sách tấn soi sáng thức nhắc cho nhau. Chúng ta cần phải gìn giữ và cư xử với nhau một cách thân thiết hòa nhã. "Hiếu, thương và thông cảm" đó là những yếu tố cực kỳ quan trọng. Sóng chung an lạc là điều mà sinh hoạt trong chúng ta cần phải có. Sóng chung mà không có hạnh phúc là cuộc sống chung vô ý nghĩa. Hãy coi các bạn đồng tu, đồng hành là những vị thiện hữu tri thức của ta. Nghĩa của tăng đoàn là hòa hợp, là thanh tịnh, là tương trợ trong tinh thần tu học. Có thể, thì mỗi người chúng ta mới có được kỳ vọng thấy tên mình ghi trên bảng vàng đặc đạo. Đó mới thực sự là chiêm được khôi giáp rồi vậy.

*Bao nhiêu công đức vô biên
Đều do tuổi Đạo cầm chuyên tháng ngày
Mong nhờ Phật lực hôm nay
Đồng tròn giống trí, Liên dài bước sang.*

Bài kệ thứ hai

Nhất nguyệt diệt thô ngộ quả tiên

Trong tháng thứ nhất, nếu chúng ta nỗ lực chuyên cần tu tập thì có thể diệt được phiền não thô, nghĩa là diệt được những mê mờ về "kiến hoặc". Kiến hoặc gồm có 5 thứ: "thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ kiến". Năm thứ này thuộc phần thô, tương đối dễ trừ, dễ đoạn. Hành giả nào đoạn trừ được 5 thứ kiến hoặc phiền não "lợi sứ" này, thì sẽ chứng được quả vị đầu tiên trong tứ quả Thanh Văn là Tu đà hoàn. Còn gọi quả vị này là bậc "Kiến Đạo", nghĩa là thấy được chân lý. Nói dễ trừ, dễ đoạn vì đây là phần mê lầm về "Lý". Thân kiến: chấp thân này là thật. Biên kiến: chấp nghiêng lệch một bên. Nghĩa là chấp "Thường" hoặc chấp "Đoạn". Tà kiến: vọng chấp không đúng chân lý. Kiến thủ: chấp chặt bao vệ ý kiến của mình là đúng. Giới cấm thủ: bảo thủ những giới cấm sai lầm. Đại khái đó là 5 thứ chấp của phàm phu. Nay hành giả quyết tâm đoạn trừ 5 thứ mê lầm này trong vòng thời gian của tháng đầu An Cư, sẽ đạt được quả vị Tu đà hoàn, tức bước vào dòng Thánh.

Nhị nguyệt tẩy phiền chứng đạo hiền

Đến tháng thứ hai, hành giả nỗ lực hành trì chuyên cẩn tinh tấn sẽ đoạn trừ được "Tư Hoặc" phiền não. Nói Tư Hoặc vì đây là phần "Sự" nên khó trừ khó đoạn. Tư hoặc gồm có 5 thứ: *tham, sân, si, mạn, nghi*. Năm thứ này còn gọi là phiền não "căn bản" hay "câu sanh" hoặc. Vì gốc rễ của nó rất sâu dày, nên gọi nó là "Độn Sứ". Người tu phải đến địa vị "Tu Đạo" mới có thể đoạn trừ được năm thứ này. Khi đoạn trừ năm thứ câu sanh phiền não này, thì hành giả sẽ bước lên địa vị kế tiếp là quả vị Tư đà hàm và A na hàm. Và dần dần sẽ tiến lên quả vị A la hán.

Tam nguyệt đoạn trần đăng thánh vị

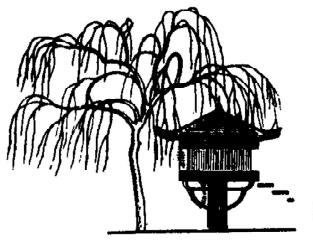
Trần ở đây là chỉ cho trần sa hoặc. Sự mê lầm nhỏ nhiệm nhưng đầy dãy nhiều như cát bụi. Hành giả bước sang qua tháng thứ ba thì việc đoạn trừ phiền não càng tiến bộ và thuần thực hơn. Tháng đầu và tháng thứ hai, hành giả đã nỗ lực phán đấu miên mật đoạn trừ được phiền não gốc. Đến tháng thứ ba thì việc đoạn hoặc chứng chơn có phần dễ dàng hơn. Nói dễ là vì nó không còn cần khổ khăn như ở hai giai đoạn đầu. Bởi trần sa hoặc tuy nó nhiều dày đặc như cát bụi, nhưng nó chỉ là những thứ ngoại duyên. Đó là những thứ thị phi, hờn thua, tranh chấp, phải quấy v.v... Việc thị phi ở đời nó cũng rỗi rãm phiền toái phúc tạp không kém, làm cho tâm hành giả luôn luôn bất an. Chuyện thị phi thì ngày nào lại không có. Việc khen chê phải quấy xảy ra hàng ngày như corm bưa. Tuy vậy, nhưng nó cũng làm cho người tu rất dễ động tâm. Dùng khinh dễ coi thường loại trần sa hoặc này. Tuy việc xảy ra nhỏ nhặt, nhưng nếu chúng ta mất cảnh giác, không khắc phục chuyển hóa kịp thời thì, nó cũng làm cho ta dễ nổi cáu bức bối! Đã nổi cáu bức tức, tất nhiên, là ta đã thua trận rồi. Vì ta đã làm nô lệ cho lũ phiền não tham, sân, si sai khiến. Thế nên, hành giả nào vượt qua được trần sa hoặc này thì mới bước lên được Thánh vị.

Vô minh trừ tận nhập chơn nguyên

Hành giả đã trải qua ba tháng an cư tu hành miên mật, đến đây thì phiền não không còn, vọng tình thế gian cũng không còn đủ sức lôi cuốn. Hành giả đã nhận thức rõ ràng về "Lý"

và "Sự" cũng như nhân quả, nghiệp báo... thi chắc chắn hành giả sẽ thể nhập cái chân tánh thanh tịnh sáng suốt của mình. Chỉ cần tu trì đúng mức trong ba tháng an cư thì, hành giả sẽ đạt được nhiều kết quả lợi lạc như ý muốn. Khi vô minh không còn thì chân tánh hiện bày. Vì "vô minh thật tánh tức Phật tánh". (Chứng Đạo Ca). Tìm Phật tánh đâu ngoài vô minh mà có. Nước trong không ngoài nước đục. Muốn có nước trong thì chỉ cần lòng lặng căn cáu của nước đục. Căn cáu không còn thì còn lại là thể của nước trong. Bồ đề không ngoài phiền não, hay Niết bàn không rời sanh tử mà có. Đó là yếu lý của sự tu hành. Chỉ cần chuyển phiền não thành Bồ đề, chuyển sanh tử thành Niết bàn. Cho nên câu nói: "chuyển phàm thành thánh" là ý này vậy.

Nói tóm lại, "Nghĩa Thú An Cư", cụm từ này mang một ý nghĩa rất quan trọng trong việc tu hành an cư ba tháng. Qua những điều trình bày khái quát trên, cho chúng ta thấy rằng, an cư là một pháp tu rất thù thắng vi diệu. Không phải là một lệ thường như lâu nay chúng ta thường hiểu. Qua hai bài kệ cảnh tỉnh nhắc nhở của chư Tổ nói trên, nghĩa lý rất thâm sâu uyên áo, mà chúng tôi chỉ giải thích một cách rất đơn sơ, chẳng thắm vào đâu. Chẳng qua chỉ là gợi ý để chúng ta tìm hiểu sâu xa hơn. Trong ba tháng an cư, nếu chúng ta cùng sống chung trong một trú xứ, thì việc tu trì đúng theo lời dạy của Tổ, thì tuy thời gian chỉ có ba tháng ngắn ngủi, nhưng hành giả sẽ đạt được kết quả lợi lạc rất cao. Ba tháng an cư là một cơ duyên thuận lợi rất tốt, dù tu trong chúng hay tu riêng rẽ một mình, nếu chúng ta khéo biết áp dụng hành trì đúng mức, thì việc đoạn hoặc chứng chơn không phải là chuyện khó làm. Sự tu hành là do chúng ta cố gắng cương quyết thực tập. Hàng thực tập chánh niệm trong mọi việc làm như: lặt rau, rửa chén, cuốc đất, quét nhà, niệm Phật, tụng kinh, kinh hành, ăn cơm v.v... luôn sống trong tinh thức, không để cho vọng duyên sáu trần ngoại cảnh lôi cuốn. Thế thì phiền não làm sao có cơ hội phát sanh? Chỉ là sống bình thường, bằng cái tâm bình thường và mọi việc đều bình thường. Đó là ý nghĩa của "**Bình Thường Tâm**" thị đạo, mà Thiền Sư Nam Tuyền đã từng thức nhắc cảnh báo chúng ta.



NGÔI CHÙA

... "Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nép sống muôn đời của tổ tông".

Đó là hai câu thơ cuối trong bài thơ "Nhớ Chùa" của thi sĩ Huyền Không (tức cố Hòa thượng Mân Giác). Hai câu thơ này phần nhiều đã được người ta thường hay nhắc đến. Vì nó đã gợi lên hình ảnh thiết thân cao đẹp của một ngôi chùa trong tâm thức người Việt. Ngôi chùa, không những là một biểu tượng thiêng liêng về mặt văn hóa, tôn giáo, mà nó còn là cái nôi hun đúc nuôi dưỡng phát triển đạo đức của đời sống tâm linh.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc hiền hòa không hiếu chiến, nhưng gặp việc bất bình có nguy cơ cho sự tồn vong của dân tộc, thì mọi người như một anh dũng quyết chí hiên ngang đứng lên dám hy sinh xả thân quên mình vì đại nghĩa. Đó là gì? Nếu không nhờ sự hun đúc nuôi dưỡng lớn mạnh theo tinh thần "**Bi, Trí, Dũng**" của đạo Phật, thì làm gì có sự hy sinh cao cả đó. Nói thế để thấy rằng, tiềm năng lực dụng của một ngôi chùa nó có một sức mạnh vô hình duy trì và giữ vững được tinh thần dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử.

Từ trong suốt một ngàn năm tù đày nô lệ tối tăm của thời Bắc thuộc, dân tộc ta đã bao lần anh dũng hùng tráng vươn lên chống lại đánh đuổi giặc ngoại xâm. Dù chêt, nhưng không bao giờ chịu đầu hàng khuất phục. Lịch sử dân tộc đã chảy dài hơn hai ngàn năm hiện diện trên quê hương đã trải qua không biết bao lần thăng trầm, thạnh suy, vinh nhục. Nhưng mỗi lần gục ngã là mỗi lần rèn luyện thêm ý chí phán đấu kinh nghiệm và rút ra từ những bài học xương máu để cương quyết hùng tráng hiên ngang đứng lên để rửa nhục phục hồi lại quê hương.

Đạo Phật và dân tộc Việt Nam hòa quyện với nhau như nước với sữa, luôn luôn hợp nhất

Trong Tâm Thủ Người Việt

thành một tổng thể bất khả phân ly. Tinh thần vô ngã hay Thiền Phật giáo là chất keo nuôi lớn đức hỷ xả, hy sinh, bao dung. Một dân tộc dù đã bị trị, nhưng vẫn khéo biết thích nghi với mọi hoàn cảnh để sinh tồn. Đánh đuổi nhưng không phá hoại, đương đầu tranh đấu quyết liệt sống còn, nhưng không thù hận nuôi dưỡng trả thù. Vì có nhiều bài học thực tế cho chúng ta thấy, hận thù mà muốn tìm mọi phương cách để tiêu diệt hận thù, thì hận thù kia chẳng những không tiêu diệt được mà nó lại càng chồng chất sâu dày thêm. Vì dân tộc ta rất tôn trọng đức hiếu sinh của con người và muôn loài.

Dù đã chống lại quân phương Bắc xâm lược, đã bao lần rửa nhục không thiện với tổ tiên, hồn thiêng sông núi, nhưng không vì thế mà dân tộc ta lại cao ngạo nuôi lớn hận thù. Đó là nhờ ảnh hưởng đức hỷ xả bao dung tha thứ rút ra từ bài học thấm nhuần "*Tù bi, vị tha và vô ngã*" của Phật giáo. Sở dĩ được như thế, nguyên ủy của nó cũng nhờ phát xuất từ nơi cửa Thiên.

Thế nên, ngôi chùa đúng nghĩa của nó phải là một sức sống lớn mạnh về mọi mặt. Trên hết vẫn là lấy việc tu học hoằng dương Phật pháp làm phương châm tiên thủ. Đó là gốc rễ, là mạch ngầm nuôi lớn và duy trì được mạng mạch của Phật pháp lâu dài. Thiếu yếu tố tu học ra hồn, thì dù cho ngôi chùa đó có cao lớn đẹp đẽ uy nghiêm hùng tráng tới đâu, đó cũng chỉ là một cái vỏ rỗng tuếch vô bổ mà thôi.

Nói cách khác cụ thể hơn, nếu không có sự tu học cắm sâu vào gốc rễ tâm linh, hướng thiện cải hóa lòng người, thì ngôi chùa đó, dù cho có hùng vĩ nguy nga tráng lệ đến đâu, nó cũng sẽ trở thành một trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng hời hợt ngoài da, một môi trường giao tiếp theo kiểu của một xã hội cứu tế cấp dưỡng qua lại hạn hẹp nhứt thời, thiếu kích thước chiều sâu tâm linh, thì khó có khả năng tồn tại lâu dài.

Đối với xã hội hiện tại, không ai có thể phủ nhận tinh thần nhập thế của đạo Phật. Mà ngôi chùa là một biểu tượng, là một cái nôi, là môi trường thuận lợi nhằm phục vụ cho tinh thần nhập thế đó. Nhưng đạo Phật nhập thế không có nghĩa là bị biến thể mất chất. Mà nó mang một ý nghĩa sâu sắc là tùy duyên nhưng lại bất biến. Đó là tinh thần hướng thượng cốt lõi của đạo Phật. Mất đi tính chất đặc thù này, thì không còn là đạo Phật nữa.

Thiết nghĩ, chúng ta cũng cần minh định đúng hướng nội tại và ngoại tại của nó. Ngoại tại chỉ là tùy duyên theo trào lưu xu thế thời đại, mang tính khé cơ nhứt thời, nhưng nội tại muôn được vững chắc bền bỉ lâu dài, vẫn phải hướng lòng căm rẽ sâu vào việc chuyển hóa nội tâm, tạo cách thế cho đời sống nội tâm phong phú, đó mới thực sự là có khé lý.

Đó là một con đường rộng lớn thênh thang mà ngôi chùa phải có đủ tâm vóc hướng dẫn mọi người trong tinh thần hướng thượng vị tha cao đẹp đó. Vì đó là con đường mà khi người Phật tử bước chân vào cổng chùa, thì cổng chùa đã dạy cho chúng ta bài học đó. Người Phật tử phải hằng trau dồi trí tuệ, phải có cái nhìn sắc bén thẩm thấu xuyên qua mọi hiện tượng. Không nên đặt mình dính mắc chét cứng trên mọi hiện tượng. Nếu thế, thì chúng ta sẽ bị những cơn sóng hiện tượng vật chất của thời đại cuốn phăng và nhận chìm tất cả. Bấy giờ nhìn lại, thân phận ta chỉ còn lại là cái xác chết không hồn mà thôi!

Từ thời xa xưa, ngôi chùa là hình ảnh luôn ngự trị trong tâm thức người Việt. Vì nó có một chức năng mang tính giáo dục thực tiễn. Nói chung, dù chùa nhỏ hay lớn, đơn sơ hay hoành tráng, đều có chung một mục đích là mang tính tác dụng giáo dục. Thủ nhin lại, những giai đoạn hưng vong, thịnh suy của dân tộc và Phật giáo, lịch sử đã chứng minh, bất luận thời nào, ngôi chùa cũng đóng một vai trò then chốt quan trọng trong việc điều hướng giáo dục quần chúng nhân dân. Có thể nói chùa là cái nôi là cái lò rèn luyện chuyên đào tạo cho mọi người hướng thiện tu hành.

Có những ngôi chùa biến thành như một ngôi

trường làng, đề ra chương trình giáo dục thực tiễn nhằm xây dựng đạo đức nhân bản cho con người. Mục đích là nhằm đào tạo con người có được đời sống tâm linh phong phú và trên hết là chất liệu văn hóa tinh người. Đó là con đường hướng đến "Chân, Thiện, Mỹ" mà những vị tăng ni đóng vai trò chủ chốt trong việc đào tạo này. Một học giả đã viết: "*Thời Giao Châu đô hộ phủ, các lò huấn dục nhân tài ắt phải ở tại các ngôi chùa Phật giáo cổ xưa, vốn thân cận với nhân dân bị trị, nơi quy tụ tín ngưỡng của nhân dân*" (PGVN, Nguyễn Đăng Thục, T, 248)

Đạo Phật là con đường sống, hay một nghệ thuật sống thực tế, nó có năng lực dẫn ta đi vào con đường tuệ giác siêu việt sáng ngời. Nếu đi lệch con đường chánh kiến này, không khéo chúng ta sẽ rơi vào con đường tà ngoại. Một khi đã rơi vào con đường tà ngoại rồi, thì than ôi! chúng ta sẽ chuốc lấy muôn ngàn sự đau khổ. Như thế, thì việc tạo chùa hay đi chùa của chúng ta, cần phải có ý thức trong sáng cao đẹp, đúng theo tinh thần chánh pháp tự hành hóa tha.

Ngoài ra, ngôi chùa còn là một hình ảnh thân thương rất quen thuộc gắn gũi với nếp sống hiền hòa của những người dân quê mộc mạc. Câu nói: "*Đất vua, Chùa làng*" đã cho ta thấy cái giá trị tín ngưỡng thiêng liêng trong tinh túy hài hòa gắn bó thể hiện trong nếp sống tình cảm chơn chất đơn thuần của người dân quê. Vì chùa là mái ấm che chở ấp ú nuôι dưỡng đời sống tâm linh của họ. Họ xem ngôi chùa như là một mái ấm gia đình chung. Do đó, nên họ cùng nhau quyết tâm đóng góp xây dựng bảo vệ và phát huy mạnh mẽ. Mái chùa là niềm an ủi xoa dịu những nỗi ưu phiền đè nặng trong tâm hồn của họ. Và vì thế nên họ không thể nào quên được:

*Mai này tôi bỏ quê tôi
Bỏ trăng, bỏ gió, chao ôi! bỏ chùa.*

Bỏ quê bỏ cả gió trăng nhưng niềm đau nhứt là phải bỏ chùa! Làm sao có thể quên được? Vì chùa là nơi mà họ đã từng lui tới áp yêu tràn đầy những kỷ niệm yêu thương gắn bó nhớ nhung. Đã thế, bảo sao họ có thể quên lãng cho được! Đó là một tình cảm thật thân thiết

đậm đà nồng nàn, chứng tỏ hình ảnh của ngôi chùa nó đã ăn sâu trong lòng người dân Việt, như là một dấu ấn sâu đậm không thể nào phai nhòa trong tâm trí của họ. Chính vì lẽ đó, nên chúng ta cũng không lạ gì, khi thấy bất cứ nơi đâu có đồng đảo đồng hương Phật tử sinh sống, thì chắc chắn nơi đó sẽ mọc lên ngôi chùa.

Chùa là một biểu tượng thiêng liêng thâm sâu vào lòng dân tộc Việt từ ngàn xưa, như nước thâm sâu vào lòng đất. Do đó, dù đã trải qua mấy ngàn năm thăng trầm, thạnh suy, vinh nhục, vật đổi sao dời, qua phân ly tán, nhưng hình ảnh của ngôi chùa vẫn mãi mãi hiện ngang hiện hữu tồn tại trong lòng người dân Việt.

Quả đúng như lời thơ của Vũ Hoàng Chương đã viết:

"...Dân tộc ta không thể nào thua
Đạo Phật ta đòi đòi sáng lạn
Đầu trải mấy qua phân ly tán
Nhưng vẫn còn núi còn sông
Còn chót vót mãi ngôi chùa".

Đây cũng còn là nơi để chúng ta tôn thờ hướng lòng tri ân và báo ân đối với các bậc tiền nhân, những vị đã có công lao dựng nước và giữ nước, gần nhứt là các đấng sanh thành đã dày công khó nhọc giáo dưỡng chúng ta nên người. Về thực chất đạo đức, ngôi chùa còn có tác dụng trực tiếp hướng dẫn con người hướng thiện. Nền luân lý đạo đức của Phật giáo dạy người Phật tử phải ăn ở hiền lành. Năm giới cấm của người Phật tử tại gia, đó là năm nguyên lý đạo đức căn bản mà người Phật tử phải giữ gìn cẩn thận. Đồng thời phải ý thức và áp dụng lý nhân quả vào đời sống. Có thể thì người Phật tử mới tránh được những điều tội lỗi. Đó là hướng tiến thăng hoa đạo đức của người Phật tử trong việc tu thân tề gia và đem lại nhiều lợi ích cho nhân quần xã hội. Thủ hỏi được thế do đâu? Nếu không có ngôi chùa, thì làm sao người Phật tử có thể quy tụ công phu thực tập tu học thành công như thế?

Nói tóm lại, ngôi chùa ngoài hình thức ngoại dien như lối kiến trúc thâm mỹ mang tính chất nghệ thuật tuyệt hảo biểu trưng đầy đong nét

hoa văn dân tộc tính ra, nó còn có nhiều chức năng nhằm nuôi dưỡng đời sống tâm linh và đóng góp xây dựng nếp sống đạo đức hiền hòa cao đẹp cho con người theo chiều hướng thánh thiện. Đồng thời, nó cũng còn đáp ứng được những nhu cầu tín ngưỡng, thờ phụng, lễ bái, tu học, sinh hoạt xã hội của mọi tầng lớp dân chúng. Do đó, ngôi chùa thật là quan trọng mà chúng ta cần phải có bồn phận bảo tồn duy trì và phát huy mạnh mẽ trong tinh thần phụng sự nhơn sinh.

Tịnh Đức

Thoát Khổ

Bên bờ vực thẳm tiếng kêu thương
Nghe tận hồn ai mãi vấn vương
Tứ đỉa tường kia sao chẳng thoát
Mãi mê đắm đuối phải tìm phuong

Ciru thoát đời mình khỏi khổ đau
Chôn vùi cuộc sống chốn ba đào
Mua vui chốc lát ôm sâu hận
Phí cả cuộc đời khổ biết bao!

Ý thức đời mình phải thoát mau
Đừng giam mình nữa chốn thương
đau

Tình tiền sắc đẹp thôi chừa bỏ
Bài bạc tham giàu khổ lụy sâu

Xin chờ van xin vọng khẩn cầu
Hãy nhìn quán chiếu thật cho sâu
Gây nhân trả quả là chân lý
Thức tỉnh tự mình thoát khổ mau

PT.



Ký ức về ngày Phật Đản

Những chùm bong bóng đủ màu sắc từ từ bay lên cao trong bầu trời xanh rộng. Dưới thềm bậc thang của Tô Đinh Phước Huệ, hàng ngàn đôi mắt hân hoan của Chư Tăng ni và Phật tử nhìn theo. Bên gốc Phượng tím, những cành cây thanh long xum xuê lá, bầy chim cũng réo rắt bắn hòa tấu không lời như cùng chia sẻ nỗi vui mừng của những người con Phật trong ngày kỷ niệm bậc vĩ nhân thi hiện xuất thế độ sanh.

Buổi lễ kỷ niệm ngày Phật đản ở Chùa mây năm trước vừa kết thúc. Màu áo lam hiền hòa của các vị Phật tử thuần thành hòa lẵng vào những bộ pháp y vàng rực, thanh khiết của Chư Tăng ni làm cho không khí ngày lễ thêm phần vui tươi rộn rã.

Trong Chánh điện, mùi hương trầm vẫn còn ngào ngạt lan toả. Tiếng chuông ngân nhẹ nhàng, trầm hùng vang lên từng tiếng khoan nhặt. Nhiều Phật tử đang xếp hàng chờ đến lượt mình làm lễ tắm Phật. Một cụ già đang cung kính cầm chiếc gáo nhỏ múc từng ngụm nước, miệng lâm râm lời cầu khấn, nguyện cho gia đình bình an, cho thế giới hết chiến tranh, cho lòng người biết yêu thương nhau hơn... Gần đó, một chú bé trong chiếc áo dài xanh biển, líu ríu níu chân mẹ và mở to mắt nhìn vào tượng Phật nhỏ đứng tự tại trên bồn nước trong vắt và thì thầm vào tai mẹ: " Mum. Who is he? Why he is standing there? Tạm

dịch : "Mẹ ơi, bạn ấy là ai vậy và sao bạn ấy lại đứng đây? Người thiếu phụ trẻ mỉm cười dịu dàng bồng con lên, chờ đến lượt mình đứng vào hàng tắm Phật. Rồi cô nhẹ nhàng giải thích cho con biết về nghi lễ đặc biệt trong ngày Phật Đản và cắp mắt chú bé sáng lên khi nghe Mẹ hứa sẽ cho chú được cầm chiếc gáo múc nước tắm Phật. Có lẽ đây sẽ là một kỷ niệm đẹp và là một mối duyên lành cho bé sau này.

Những hình ảnh này lại nhắc tôi nhớ lại những ngày tổ chức lễ Phật Đản "bỏ túi" cho sinh viên người Úc và các sinh viên nước ngoài khác tại hall của Trường Đại Học Sydney vài năm trước.

Với sự hợp tác của Ni trưởng S.C người Đại Hàn và vài vị ở Trường Đại Học, Ni sư P.H ra sức sắp xếp mọi việc cho hoàn hảo. Nào là tìm một tượng Phật nhỏ xinh xắn và chọn hoa tươi để rải vào bồn nước tắm Phật. Cô loay hoay mấy ngày trời để chọn những món quà nhỏ, có ý nghĩa để gửi tặng các bạn sinh viên. Khu shopping Westfield hiện ra trước mắt. Biết là đã đến nơi, nhưng chúng tôi loay hoay mãi mà chẳng tìm ra lối lên lầu. Phần thì bao nhiêu là vật dụng công kềnh, nào thùng, nào thau, nào hoa khô, hoa tươi lủ khû chất lên đầy một trolley. Ni sư nhanh nhẹn bấm bấm vào chiếc điện thoại cứu tinh. Một "ông security" xuất hiện và vui vẻ hướng dẫn "phái đoàn chùa

Phước Huệ” vào thang máy. Khi cửa thang máy mở ra, tôi thở phào nhẹ nhõm. Một cô giáo tươi cười chào đón và hướng dẫn chúng tôi “bày hàng” ở chỗ qui định.

Ni trưởng S.C trong chiếc áo màu hồng xám của phái tu Korea truyền thống, bên ngoài choàng thêm chiếc tạp dề, tươi cười thăm hỏi xem mọi việc sắp xếp ra sao trong khi các cô giáo của trường đang bận rộn đưa các thức ăn trưa lên bàn cho sinh viên. Các bạn sinh viên đi qua lại và nhìn chúng tôi bằng cặp mắt hiếu kỳ, ngoại trừ một số ít các bạn sinh viên người Á Châu, vốn khá quen thuộc với nghi lễ tắm Phật. Một số các bạn gái do dự một chút rồi bước tới bàn nêu nhiều câu hỏi. Hai vị Ni sư hiền hòa giải thích cho các bạn và khuyến khích các bạn thực hiện nghi lễ tắm Phật. Đường line bắt đầu dài hơn và có thêm một số bạn nam sinh viên. Bên bàn trưng bày tranh ảnh, thiệp và quà lưu niệm được các bạn sinh viên nữ chiết cố tận tình. Nhiều bạn chọn các xâu chuỗi nhỏ, đeo ngay vào tay và khoe với bạn mình. Bên cạnh, một bạn sinh viên nữ đang đứng nghiêm trang trước tượng Phật, mắt khép hờ, lâm râm lời nguyện. Nén hương lòng chí thành, chí kính dâng lên Chư Phật với ước mong nhân loại sớm bình yên, người người mạnh khoẻ và có được trí tuệ sáng suốt như Chư Phật và chư Bồ Tát. Chắc bạn cũng đang mong cầu Chư Phật hộ佑 cho việc học tập của bạn sẽ có kết quả tốt để không phụ lòng cha mẹ lo lắng vất vả ở quê nhà. Một bạn trai cao lớn vượt hẳn các bạn khác trong hàng, đang kiên nhẫn chờ đợi đến lượt mình tắm Phật, nhìn chăm chăm vào “ông Phật nhỏ” chọn một góc cạnh đẹp nhất để ‘chớp’ một bộ hình lưu niệm. Ni trưởng tươi cười trả lời câu hỏi của các bạn trẻ. Khi nghe yêu cầu tiếp tục tổ chức cho trường mình vào năm tới, Ni sư hứa sẽ cố gắng, nhưng trong lòng vẫn không chắc là có thực hiện được không vì còn phải tùy nhiều nhân duyên khác.

Nhiều đóa hoa sứ trắng, hoa cúc, hoa đồng tiền đủ màu sắc trôi sóng sánh trên nước như hòa vào niềm vui của ngày hội. Cô Ngọc Duyên và chúng tôi hợp cùng với nhóm các cô trong ban âm thực vui vẻ giới thiệu với thực khách món chả giò chay truyền thống của người Việt, anh bạn security cũng hào hứng nói vào xếp hàng

để được thưởng thức các món ăn đa sắc tộc phong phú và yummy!

Đồng hồ đã điểm 1:30pm. Chỉ còn lại ít sinh viên đến muộn. Đa phần họ đều trở về lớp học. Chúng tôi cũng thu xếp gọn mọi thứ và từ giờ vị Ni trưởng đáng mến cùng các cô giáo ở trường để quay về chùa Phước Huệ, kết thúc một buổi sinh hoạt Phật sự hào hứng và thú vị ở Trường Đại Học Sydney.

Năm nay, 2021, mùa Phật Đản lại về. Tình hình dịch bệnh đã khả quan hơn. Người dân nước Úc đã có thuốc chích ngừa. Tổ Đình Phước Huệ đã tổ chức được vài lần thọ bát quan trai cho Phật tử. Tuy vậy, quý Thầy vẫn duy trì các biện pháp bảo vệ an toàn cho Phật tử như kiểm soát nhiệt độ, rửa tay thường xuyên, giữ khoảng cách, mang khẩu trang khi cần thiết... Thời công phu khuya mỗi sáng sớm của Chư Tăng Ni vẫn vang lên bài chú Đại Bi và chú Dược Sư nhiệm màu với tâm nguyện hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sanh giữ vững tâm bồ đề, tinh tấn tu hành, xa lìa mọi khổ nạn. Cầu nguyện cho thế giới bình an, người con Phật được đầy đủ duyên lành thực hành pháp Phật và mọi sinh hoạt Phật sự của Tổ Đình sẽ được hanh thông tốt đẹp.

Tiểu Vụn

Phật Sự

Mục đích Thέ Tôn đến cõi đời,
Mở bài Tri Kiến Phật mà thôi.
Trong nhà của báu quên tìm thấy,
Búi tóc minh châu săn đó rồi.

Đương thể hiện tiền đang chính nó,
Nhắc ra cái ấy có noi người.
Thấy nghe hay biết lia hay biết,
Trên bước chân như mím miệng cười.

Thích nữ Phước Hoàn



Ngài ra đời lúc bình minh hé mờ.
Tiếng chim ca muôn thú vội trở mình.
Từng đoàn người lũ lượt kéo về kinh.
Nơi cung điện vua tôi đều mừng rỡ
Vườn Tỳ-ni hôm nay đầy hoa nở.
Loài Vô Uú hồn hở đón mừng Ngài
Lũ con trùng tấu nhạc thật êm tai.
Loài thủy tộc dưới sông ngòi hồ hởi.
Cõi nhân gian mọi người đều phán khởi,
Truyền miệng nhau Thái tử vừa ra đời.
Ánh hào quang năm sắc chiếu khắp nơi,
Các đạo sĩ họp ngồi bàn điềm lạ.
Ngài về đây mang tâm hồn cao cả,
Cứu muôn loài thoát khỏi bến song mê.
Rải từ bi gieo rắc giống Bồ đề,
Mở sinh lộ cho mọi người thoát khổ.
Suốt đời Ngài hy sinh lo té độ,
Từ vua quan đến kẻ bần hàn.
Tuy mỗi ngày cuộc sống rất gian nan,
Nhưng Ngài vẫn nở nụ cười hoan hỷ.
Gặp nghịch cảnh Ngài không hề thối chí,
Phá xích xiềng chống vô lý bất công.
Đã lâu đời kèm kẹp khổ người dân,
Bằng chủ thuyết vô thần rất tàn ác.
Ngài về đây như suối ngàn tưới mát,
Cho mọi người giải khát lúc Hè trưa.
Sóng tự do không kỳ thị lọc lừa,
Không cố chấp ngăn ngừa những tội tệ.
Ngài khuyến khích luôn trao đổi trí huệ,
Giữ tâm không chớ để vướng bụi trần.
Thương yêu người nào khác thế thương thân,
Không cầu cạnh các quỷ thần tà giáo.
Trải nhiều năm Ngài lo đi truyền đạo,
Bốn nguyệt xong Ngài mới vào Niết bàn.
Rừng Ta-La song thọ phủ màu tang,
Hoa lá rụng muôn ngàn tiếng nức nở.
Ngài đi rồi đất trời như sụp đổ,
Cõi nhơn thiên buồn khổ vắng bóng Ngài.
Ngày hôm nay tưởng niệm đức Như Lai,
Xin phổ độ muôn loài được giải thoát.

Kính Mừng Phật Đản

Đồng Minh



Niềm Tin của người Phật Tử

Bài giảng của Hòa Thượng Thích Phước Huệ
tại Toronto Canada



Đối với những lời Phật dạy thì cho dù chép xuống làm viết lấy máu làm mực, trải không biết bao nhiêu thân mạng cũng không sao kể hết tất cả những công hạnh của Ngài đối với chúng sanh. Chỉ đơn giản trong một kiếp Ngài giáng sinh, 1 kiếp của Thích Ca cũng không bao giờ ta nói hết. Đức Phật từ trong Bồ Đề Đạo Tràng cho đến rừng Ta La, bước chân hành đạo của Ngài đã trải trên khắp 5 xứ Ấn Độ. Ngày xưa theo lẽ khi đã thành Phật, đức Phật dùng phép thần thông để bay, nhưng Ngài đã đi bộ suốt 49 năm trường. Ngài đã giảng dạy không ngừng. Kinh cuối cùng trong rừng Ta La là kinh Di Giáo. Điều đó làm cho ta nghĩ đến những việc mình làm hôm nay đối với công lao của Phật quả thật đáng hổ thẹn. Một người Phật tử xuất gia với trách nhiệm nặng nề thì người Phật tử tại gia cũng phải quyết tâm trong phụng sự chánh pháp. “Phụng sự chúng sanh tức cúng dường chư Phật”. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Đức Phật đã bố thí nhiều để phụng sự chúng sanh. Và Ngài ra đời là một đại nhân duyên để khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến”. Nghĩa là chúng sanh ngộ nhập tri kiến của chính mình. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật, đều có Phật tánh bình đẳng như nhau nên phụng sự chúng sanh là phụng sự chính mình. Đó chính là báo ơn đức Phật.

Đối với đức Phật bậc xuất thế đại giác chúng ta là những người có duyên lành, tuy cách gần 3000 năm mà ta vẫn còn gặp được Phật pháp. Làm thân người đã khó, gặp được Phật pháp lại càng khó hơn. Kinh Bát Dương kể chuyện con rùa ở dưới nước bò lên gặp được bọng cây là chuyện hiếm có. Còn tất cả chúng ta nay nhờ có duyên phần nên từ dưới biển bò lên đã gặp ngay bọng cây “Phật pháp”, há không là đại phúc đó sao! Chúng ta phải nghĩ rằng có được thân người khó như nấm hột cải cỏ găng ném trúng vào đầu cây kim.

Đức Phật chúng ta là Thầy của Ba cõi, Ngài không phải là một ông Thân nên tất cả những điều Ngài nói đều cho con người, không có gì là thần quyền bí hiểm, không có gì là lạ lùng đối với con người. Đó là chính điểm khi đức Phật thị hiện giáng sinh làm người. Sở dĩ đức Phật giáng sinh làm người, làm con vua Tịnh Phan là vì muốn đả phá 4 giai cấp của Ấn Độ thời đó. Nếu Ngài ra đời trong giai cấp bần cùng mà đi tu thì các giai cấp khác sẽ nói: chính vì nghèo mà đi tu; cuộc đời Ngài là như thế. Chúng ta thử nghĩ với xã hội hiện tại vật chất quá đầy đủ, Canada có khoảng 100.000 Phật tử Việt Nam mà chỉ có vài ba thầy thi đấu thấy khó tìm thấy được người xuất gia, ở xã hội mà lòng ham muốn của con người vốn sẵn có, nó thích ứng với vật chất trong tương quan phát triển đôi khi nhanh đến độ một khi chúng ta quay đầu lại thì một khoảng khá xa trôi nổi không biết là ngàn nào. Thì giờ đến chùa để nghe kinh, tụng kinh thì thiếu mà giờ cho các cuộc vui chơi khác thì có.

Ở Úc lại có những tình trạng xảy ra, người ta thì đạo dòng, người mình thì đạo lòng vòng, bắt nguồn từ chỗ thiếu tự tin. Chẳng hạn có nhiều người tin tưởng khi đến đảo nếu khai là đạo Thiên Chúa thì được bốc đi mau, nên dù là Phật giáo bao nhiêu đời vẫn không khai. Tuy nhiên tất cả chỉ một thời gian, về sau thì lá rụng muôn đời bao giờ cũng về cội. Hắn đó là điều nhắc nhở Phật tử phải luôn nhất quyết không bao giờ thay đổi con đường mình đã đi. Tôi nhớ năm rồi Tổng Hội PGVN Úc châu tổ chức đại lễ Phật Đản bao gồm các sắc tộc Phật Giáo hiện có mặt tại Úc. Có một anh Phật tử người Úc tên David đã nói rằng: “Chúng ta là những người may mắn sanh trong gia đình đạo Phật, ở một xứ mà Phật Giáo chiếm 85% dân số như Việt Nam và đặc hưởng truyền thống đạo đức đó. Trong khi chúng tôi sanh trưởng trong môi trường Phật giáo gần như mới mẻ,

sự phát triển chưa có gì khởi sắc – và chúng tôi đã phải đấu tranh với lý trí với chính mình qua một giai đoạn dài trước khi chấp nhận tôn giáo của đời mình là đạo Phật bằng kinh nghiệm, kinh sách, và cả một tấm lòng tha thiết". Đó quý vị thấy chúng ta không tin Phật như một vị thần mà tin bằng lý trí phán đoán cộng với truyền thống gia đình. Hai tính chất ấy đã tạo cho chúng tôi có được một diêm phúc hơn so với những người Mỹ, Úc hay Canada. Làm sao chúng ta có thể khẳng định rằng mọi người khi đến với đạo Phật bằng con đường lý trí nhiều hơn là tình cảm. Tôi nghĩ rằng điều đó đã chứng minh qua lời đức Phật nói cách đây hơn 2500 năm. Đối với con người thì Ngài dạy Ta là Phật đã thành, các ngươi là Phật sẽ thành. Và với vũ trụ thì Ngài bảo có nhiều thế giới khác ngoài thế giới loài người. Đồng thời Ngài cũng nói vi sinh vật trong nước, ngày nay nhờ kính hiển vi giúp ta thấy được. Khoa học hôm nay đủ để minh định những điều đó. Và tam tang giáo diễn cái số lượng to lớn ấy mà đức Phật đã để lại bảo cho chúng ta biết rằng Phật pháp sâu như bể, rộng như rừng mà khả năng đời người của chúng ta chỉ uống được một số rất ít trong hằng hà sa số muôn ức tỷ phần.

Phật dạy: "Phật không ngoài con người" nghĩa là Phật có trong mỗi chúng ta.

Tượng Phật chỉ là sắt, đồng. Quan hệ là ở tâm ta. Tam Bảo là để cho chúng sinh nương dựa. Nếu ta không tưởng kính thì có đó cũng như không, nên do sự tưởng kính của ta hay không mà Phật pháp có linh diệu hay không. (Linh tại ngã bất linh tại ngã). Hơn nữa đạo Phật không phải chỉ dạy nói suông. Đức Phật xây dựng cho con người từ việc làm. Hiểu thì phải hành, Phật tử học phải hiểu, nếu biết mà không thực hành, không thể báo là đầy đủ. Như cặp mắt thấy xa hiếu rộng, nếu không có đôi chân thì chẳng đi tới đâu. Chỉ có chân mà không mắt biết lối nào mà đi. Là Phật tử phải biết mình tu học như thế nào để biết chứng ngộ được. Chúng ta phải biết rõ đức Phật của mình, phải nhận rõ chánh tín. Ngài dạy nếu không biết ta mà lẽ bái ta cũng giống như phi báng ta. Tâm thành bao giờ cũng cần và quý như câu chuyện "Bà già cúng đèn". Gió bão nào cũng không làm tắt ngọn đèn tâm thành.

Đức Phật chỉ là người chỉ đường, có đi tới hay không là do ở chính mình, tự mình quyết định lấy. Như quán thân bất tịnh, thân ta không có chỗ nào sạch. Còn thọ là sự khổ, thọ lanh túc là khổ. Quán tâm vô thường và phải hiểu về các pháp vô ngã, nghĩa là tất cả những gì ở thế gian đều là vô ngã, không có gì là của ta, của tự thể. Tất cả đều ở trạng thái vô thường, không có gì hằng trường vĩnh cửu nên phải tạo được tâm bình trên tất cả sóng hiện tượng. Hãy giữ cho được tâm không không, không vướng mắc, chẳng nên nắm giữ điều gì, được không lấy làm vui, mất chẳng lấy làm buồn. Có người không vừa ý thì nổi giận, buồn khổ... mọi thứ bắt nguồn từ si mê, từ căn bản của sự tham trong con người mà những điều không tốt đã hiển hiện. Phải tập tâm không cầu không vọng niệm, danh vọng cũng chẳng màng. Đức Phật dạy một khi danh đến thi thân đối khi đã mòn rụi rồi, giống như ta đốt cây hương, khi ngửi được mùi hương thì cây hương đã tàn. Vậy mà trên đời này có những người mê danh đến chết thân mà không hay. Phải thấy danh đó chỉ là danh giả, thân mình còn không thật huống chi là danh. Chúng ta phải nhìn tất cả bằng con mắt trí tuệ. Lạy Phật là bái phục những gì Phật đã đạt được đã làm được. Thứ nữa lạy Phật chính là lạy ông Phật trong mình và làm thế nào để được như Phật. Kinh Pháp Hoa nói: Muốn được như Phật trước hết phải vào nhà Như Lai, nhà Như Lai là gì? Là nhà đại từ bi, thương yêu tất cả mọi người, không có giận hờn, làm được gì cho đạo pháp thì phải làm không phải chỉ vì danh. Không buồn bực vì thấy người làm nhiều hay ít hơn, cũng không vì khen hay chê.

Người Phật tử là người cố gắng giữ cho tâm được bình thản trước mọi nghịch cảnh. Hiểu và hành những lời Phật dạy. Được như vậy mới gọi là Phật tử túc là con Phật. Phật pháp rộng vô bờ, chúng ta chỉ cần nắm và hành những điều tuy nhỏ nhưng bao gồm mọi tinh lực mà nhiệm cũng đủ làm căn bản, nền tảng cho niềm tin phát triển, đầy mạnh ý hướng tự giác, lợi lạc mọi người thì dù bài giảng duy chỉ có vài điều song cũng đủ hàm dưỡng tất cả há không là hữu ích cho những niềm tin hướng về đức Phật, túc hướng về chính mình sao!

Mai Tuyết Ánh ghi.

Lễ Phật Đản

Tại Freedom Plaza, Cabramatta

Ghi nhanh: Phái đoàn đại diện Tổ Đinh Phước Huệ tham dự Lễ Phật Đản do Australian Chinese Buddhist Society, chùa Bát Nhã và Hội Đồng Thành Phố Fairfield tổ chức

Năm nay, mùa Phật Đản lại về với những người con Phật sống trên nước Úc. Sự thị hiện của Đức Phật là hình ảnh cao đẹp tuyệt vời. Như hoa sen tuy mọc trong bùn, nhưng sự tinh khiết và hương thơm của nó lan tỏa khắp nơi. Sự lâm phàm của Đức Thé Tôn là để khai mở cho con người xả bỏ cái tự ngã riêng tư vốn là hành trang của khổ đau hệ lụy. Với công phu tu tập trong vô lượng a tăng kỳ kiếp, với bốn nguyện độ sanh rộng lớn, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã để lại cho nhân loại một kho tàng giáo pháp vô cùng vi diệu làm chiếc thuyền từ đưa chúng sanh sang bờ giác.

Để tỏ lòng tri ân và báo ân đức sâu dày của Ngài, trong mùa Phật Đản hàng năm, các chùa, tự viện khắp nơi trên thế giới nói chung và tại nước Úc nói riêng đã tổ chức cho các Phật tử các buổi lễ kỷ niệm trang nghiêm và trân trọng.

Hòa vào niềm vui chung của nhân loại, để kỷ niệm 2645 năm ngày Đản sanh của Đấng Từ Phụ, Australian Chinese Buddhist Society, chùa Bát Nhã và Hội Đồng Thành Phố Fairfield cùng kết hợp tổ chức buổi Lễ Phật Đản tại Freedom Plaza, Park Rd, Cabramatta NSW 2166 vào ngày 8 tháng 5 năm 2021.

Buổi sáng hôm ấy, nắng dịu nhẹ nhè nhẹ, bầu trời trong xanh làm cho lòng người cũng cảm thấy hân hoan vui mừng. Có hơn 20 Chư Tăng Ni các chùa, tự viện và gần 100 đại biểu các tổ chức Phật giáo, các Hội đồng thành phố địa phương về tham dự. Đại diện Tổ Đinh Phước Huệ có Ven. Thích Phước Hỷ và Ven. Thích Vạn Hiếu.

Khoảng 9:30 am, Ban Tổ chức do Mr David La trân trọng giới thiệu thành phần tham dự gồm đại diện Chư Tôn Đức Tăng Ni ở các chùa ở Sydney như chùa Bát Nhã, Chùa Bồ Đề, Chùa Thiếu Lâm, Sydney Minh Nguyệt



Cư sĩ Lâm, Chùa Định Huệ, Tổ Đinh Phước Huệ..., đại biểu các Hội Đồng Thành phố địa phương như Cabramatta, Fairfield, Liverpool, Bankstown...

Tiếp theo là phần phát biểu của các đại biểu. Mr Vincent Kong OAM, Chủ tịch của ACBS nói lên lòng tôn kính vô biên đối với Đức Phật vì Ngài là đấng Pháp vương vô thượng đã không nài khó khăn, gian truân vất vả, bao năm tu khổ hạnh ở rừng già, nằm sương gói tuyêt trong những cánh rừng sâu thẳm ở Hy Mã Lap Sơn để tìm ra chân lý đạo mầu, rồi đem hết cuộc đời còn lại thuyết giảng hóa độ chúng sanh, đưa người lên bờ giác. Với giáo lý cổ súy cho hòa bình và phát triển từ bi và trí tuệ, những người con Phật thực hành hạnh xá ly, hân tịnh, luôn nhắc nhở và soi rọi tâm mình để xua tan bóng tối của phiền não, uế trược. Tâm Phật hôm nay chính là tự nhìn lại Phật tánh nhiệm mầu ai cũng sẵn có, vun bồi tâm thiêng lành, tẩy sạch những nghiệp chướng phiền não sâu dày của chúng ta do ba nghiệp thân, khẩu, ý, nương theo lời dạy của Đức Thé Tôn mà thực hành để cùng tạo lập một xã hội an hòa, kiết tường. Nhờ đó mà chuyển hóa những ảnh hưởng của tà đạo, quay về con đường thiện lương. Nguyên phát Bồ đề Tâm, tu hành theo giáo pháp chân chính của đấng Từ Phụ, thể hiện đầy đủ các đức tính Bi Trí Dũng trong mọi hoàn cảnh sống.

Về phía chính quyền địa phương, có phần phát biểu của Mr Frank Carbone, Thị Trưởng Thành phố Fairfield, Hon Chris Hayers MP, dân biểu liên bang đơn vị Fowler, Ms Jodi McKay MP, thủ lãnh đối lập, Mr Grawaine Powell Davies, Chủ tịch Buddhist Council of NSW.

Trong nội dung phát biểu, các đại biểu đều nêu chung một nhận xét về Đạo Phật là một tôn

giáo mang lại hòa bình và sự hòa hợp của cộng đồng xã hội để cùng nhau phát triển một xã hội Úc yên bình, hiếu biết và cùng cảm thông trong tình nhân loại. Nhất là trong tình hình đại dịch COVID 19 hiện nay, cộng đồng các sắc tộc ở địa phương, nhất là cộng đồng người theo Đạo Phật, đã thể hiện tinh thần từ bi, bác ái của Đức Phật hết lòng hỗ trợ nhau để vượt qua những khó khăn về vật chất lẫn tinh thần trong đời sống thực tế hằng ngày.

Tiếp theo, Ven. Shi Ming Shang – Thích Minh Thiện Pháp Sư – từ chùa Sydney Minh Nguyệt Cư sĩ Lâm giải thích ý nghĩa của Lễ Tắm Phật và hướng dẫn nghi thức tắm Phật cho các vị quan khách và đại biểu có mặt. Trong nội dung phát biểu, Pháp Sư nói rằng buổi lễ kỷ niệm Phật Đản năm nay được tổ chức trong bối cảnh sau hơn một năm bệnh dịch lan tràn trên toàn thế giới, khiến cho mọi người đều sống trong hoàn cảnh nơm nớp lo âu: cảnh sanh ly, tử biệt không có người thân bên cạnh; cảnh cô đơn, lẻ loi trên giường bệnh ở bệnh viện hay tại nhà; một đại gia đình đầy tình yêu thương gắn bó phải chịu chia cắt, xa lìa hàng bao nhiêu ngày tháng, không gặp mặt nhau, nhất là trong các dịp lễ kỷ niệm quan trọng như sinh nhật, giỗ quay, tốt nghiệp ra trường...

Hôm nay, chúng ta được may mắn cùng nhau kỷ niệm ngày Đức Phật đản sanh tại nước Úc yên bình này, xin tất cả quý vị hãy nhất tâm tha thiết cầu nguyện khi làm lễ Tây Dục, cho con khổ nạn của Đại dịch sớm qua đi, nhân loại được thoát khỏi cảnh chết chóc kinh hoàng nhất của thế kỷ 21 này. Đồng thời, mỗi người chúng ta hãy tự tạo cho mình sự dũng mãnh tự tâm để chiến đấu với những tội chướng, phiền não và gia tâm tu hành thập thiện, xa lìa đường ác, tẩy sạch tam độc tham sân si. Sự tẩy rửa những phiền não, cầu uế trong tâm quý hơn gấp ngàn lần sự tẩy rửa bên ngoài thân thể vật lý của chúng ta. Chúng ta nếu lúc nào cũng biết phản tịnh và nhận biết được những hành động bất thiện ta đã trót làm để chuyển hóa thành những hành động thiện thì ta sẽ gặt hái những quả tốt. Luật Nhân quả thậm thâm không sai chạy một ly nào.

Và xin hãy nhớ Đức Phật không cần ta tẩy dục đâu nhé! Chính là thân tâm ta là những kẻ phàm phu mới cần tẩy dục.

Khoảng 10:45am, toàn thể hội trường bước vào phần tụng niệm.

Ni sư Phước Hỷ thuộc Tổ Đình Phước Huệ với giọng trầm ấm đã mở đầu cho buổi tụng niệm. Cả hội chúng hòa vào tiếng kinh cầu tán thanh công đức của Chư Phật, và âm thanh vi diệu của bài Bát nhã Tâm Kinh...với tâm thành khán nguyện Chư Phật và Chư Bồ Tát ban rải mưa Cam lồ cho nhân loại quay về nương tựa Chánh Pháp, vượt qua khổ nạn dịch bệnh hiện nay.

*Đại từ đại bi thương chúng sinh
Đại hỷ, đại xá cứu muôn loài
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Đệ tử chí tâm quy mạng lê*

Tiếp theo là phần tụng niệm lời kinh bằng tiếng Đại Hàn của Chư Tăng chùa Đại Hàn do Ven. Shi Bao Yan xướng lễ. Phần tụng niệm bằng tiếng Hoa của Chư Tăng do Pháp Sư Minh Thiện xướng lễ. Năng lực nhiệm màu của lời kinh tỏa sâu, thấm đậm trong tâm hồn của các vị khách và Phật tử tham dự khiến ai nấy đều hoan hỷ, nhẹ nhàng trong lòng.

Lễ Tắm Phật được bắt đầu. Mọi người lần lượt xếp hàng và tuần tự tiến đến trước tượng Phật để rót ba gáo nước nhỏ với lời cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân dân an lạc.

Ban Tổ chức đã mời mọi người cùng chụp hình lưu niệm để đánh dấu sự tham gia đầy đủ của các cấp chính quyền, Tăng Ni và Phật tử sau một năm dịch bệnh hoành hành ở Úc và trên thế giới.

Buổi lễ kết thúc trong sự lưu luyến của mọi người. Các đại biểu và quan khách được mời dự buổi tiệc chay do Ban tổ chức khoản đãi tại nhà hàng Golden Palace ở Cabramatta.

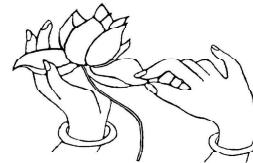
Buổi lễ kỷ niệm ngày Phật Đản sanh đã cho thấy sự tương thân tương ái của những người con Phật, không phân biệt Nam hay Bắc Tông hay Kim cang Thừa mặc dù có sự khác biệt về màu da, chủng tộc.

*Bảy bước sen vàng nâng góp ngọc
Ba ngàn thế giới đón Như Lai
HAPPY VESAK DAY !*

May your life be full with blessing peace and happiness on this day of Enlightenment

Ban Tin Tức

Tâm và Quý



Q huyền kể rằng, trưởng lão Pilotika trước khi xuất gia, ông là một thanh niên nghèo khổ đói rách đi lang thang xin ăn rày đây mai đó. Một hôm tình cờ ông gặp Tôn giả A Nan và ông hết lòng khẩn khoản cầu xin Tôn giả cho ông được xuất gia. Sau khi xuất gia, ông trở nên một Tỳ kheo đắp y, do tín thí dâng cúng. Từ đó ông đi hành hóa khắp nơi.

Một hôm, ông nghĩ đến cái tâm y giê rách mà xưa kia ông đã mặc vào mình để đi xin ăn. Nay trở lại tìm kiếm nơi mà trước kia ông đã quăng nó trên một cành cây. Trong khi tìm kiếm, ông khởi niệm thiền quán và tự thống trách với tấm lòng hổ thẹn. Ông tự trách: tại sao mình phải tìm kiếm nó? Tìm kiếm nó để làm gì? Vì cái đó đã mất rồi. Cái gì đã mất rồi, tại sao mình phải tìm kiếm lại. Tìm kiếm thế có ích lợi gì không? Ông cứ mãi thiền quán về những câu hỏi đó. Không bao lâu, ông đã chứng quả A la hán. Và từ đó, mọi vọng tưởng phiền não ràng buộc thế gian coi như chấm dứt. Khi trở về tinh xá, ông trình bày sự thật về sự chứng quả của ông. Khi ông nói, các vị Tỳ kheo khác không tin, cho là ông nói dối. Liền đó, ông được đức Phật xác chứng lời ông nói là sự thật. Và do đó, nên Phật dạy: "Biết lấy điều hổ thẹn để tự cấm ngăn mình, thế gian ít người làm được. Những người đã làm được họ khéo tránh điều khổ nhục như ngựa hay khéo tránh roi da"

Trong lời Phật dạy, ta thấy Phật có nêu ra vấn đề hổ thẹn. Hổ thẹn là nghĩa của hai chữ tâm quý. Tâm quý là hai món tâm sở thiện trong mười một món thiện của Duy Thức học. Tâm nghĩa là hổ thẹn với chính mình; còn quý là hổ thẹn với người khác. Cả hai đều nói lên một ý nghĩa cao đẹp hướng thượng. Hai món tâm sở thiện này rất cần thiết trong đời sống hiện thực. Con người sở dĩ hơn loài cầm thú, là vì con người còn biết hổ thẹn. Nhờ biết hổ thẹn nên con người không làm những điều sai quấy xấu ác. Nghiệp dụng của hai tâm sở này là ngăn ngừa hai món tâm sở ác là "vô tâm và vô quý". Người không biết xấu hổ, chuyện gì họ

cũng dám làm. Dù đó là chuyện tội ác滔天. Họ bất chấp dư luận khen chê. Họ thuộc hàng người mà người ta thường gọi họ là thứ mặt chay mày đá hay vô liêm sỉ. Dù xã hội có lên án hay chê trách nguyên rủa họ đến đâu, họ cũng chẳng màng để ý đến. Thói nào vẫn tật ấy. Thật đây là hạng người rất khiếp đảm và vô cùng tai hại cho xã hội.

Sống trong xã hội loài người, tất nhiên, con người cần phải có nhân phẩm. Mất đi đặc tính cố hữu này, con người đâu khác gì loài cầm thú. Vì tự trọng thể diện nhân phẩm, nên người ta không làm những chuyện bậy bạ trái với lương tâm và luân thường đạo lý. Người biết tự trọng xấu hổ khi nghĩ quấy làm sai, họ đều biết ăn năn hối cải. Trừ phi con người mất hết lương tâm đạo đức, thì không ai lại không biết xấu hổ. Dù việc làm sai trái đó không ai biết, nhưng chính họ cũng cảm thấy xấu hổ. Họ tự thầm trách hối hận chính họ. Họ bị lương tâm cắn rứt vảy vò khó chịu. Họ là người đang đi trên con đường thánh thiện. May mắn thay! nhơn loại cũng còn có những hạng người biết hướng thiện này. Nếu không thì cả thiên hạ đều đại loạn. Điều quan yếu hơn nữa, lời Phật dạy trên, đức Phật ngầm ý muốn nhắc nhở chúng ta phải có tâm tài quý trước khi nói năng hay hành động. Nếu biết lời nói hay hành động của mình nhằm mục đích: "thủ đoạn, lừa bịp, gian xảo, dối trá lợi mình, hại người... thì Phật khuyên chúng ta nên biết xấu hổ ngừa". Một khi đã ngăn ngừa tiêu diệt ngay trong trứng nước thì chắc chắn không có hậu quả xấu ác xảy ra. Người nào biết ngăn ngừa từ trong ý tưởng như thế, Phật cho đó là người khéo biết tu và thật hiềm có trên thế gian này.

Tuy khó, nhưng nếu ai cố gắng thật hành được, thì Phật nói người đó khéo tránh khổ nhục, như ngựa hay khéo tránh roi da. Con ngựa hay khi thấy người ta nhá roi lên là nó sẽ biết tránh ngay. Nhờ thế, mà nó không bị ăn đòn để phải chịu nhiều đau khổ. Qua so sánh này, Phật ngầm ý nhắc nhở mọi người, nên phải có tâm

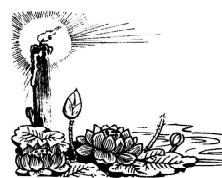
tâm quý ngay từ trong ý nghĩ, chờ đừng để nó phát hiện ra ngoài thành hậu quả không tốt. Chừng đó, có ăn năn hối cải thì cũng đã muộn màng rồi. Chi bằng ta khéo tránh nhân xáu, thì sẽ không có quả xáu.

Nếu ai cũng hằng nhớ đến hai tâm sở thiện **Tâm** và **Quý** này, thì chắc chắn trong đời sống hàng ngày của chúng ta sẽ ít gây ra những cảnh đau khổ cho mình và người. Vì đó là người sống có ý thức. Sống có ý thức là có chánh niệm. Mà có chánh niệm thì không có khổ đau. Mong sao mọi người nên nhớ lời Phật dạy trên để xây dựng nếp sống hạnh phúc cho cá nhân, gia đình và xã hội. Có thể, mới thật xứng đáng và đúng với ý nghĩa làm người vậy.

Qua câu chuyện ngắn của vị trưởng lão Pilotika, quả thật đáng để cho chúng ta tư duy suy gẫm. Trước khi xuất gia, ông chỉ là một chàng thanh niên nghèo khổ khốn rách áo ôm, lang thang đâu đờng xó chợ để xin ăn. Tuy trong câu chuyện không có nói rõ ông có tật nguyễn hay không, nếu không, là một thanh niên cuồng tráng khỏe mạnh có đầy đủ chân tay, mà đi ngửa tay xin ăn thì cũng thật là đáng xáu hổ. Hơn nữa, không biết ông có giả bộ làm người bệnh hoạn tật nguyễn hay không, thật cũng không biết chừng. Xã hội thời nay, nhất là những xứ kém văn minh dân chúng còn quá nghèo khổ, đói khát, như một vài quốc gia Á Châu chẳng hạn, thì việc đi xin ăn là chuyện bình thường. Đối với những người nghèo đói khốn khổ rách rưới đi xin ăn thì không nói làm chi, vì họ là những người quả thật đáng thương và đáng cho, dù ta cho họ một đồng tiền hay bát gạo. Ngược lại, có những kẻ không bình hoạn tật nguyễn hay nghèo đói chi cả, ấy thế mà, họ vẫn trá hình ngụy trang dưới mọi hình thức để xin ăn. Đây là hạng người lười biếng chuyên đi lừa đảo lường gạt qua mắt thiên hạ. Hạng người này hiện nay không thiếu gì trong xã hội. Kẻ viết bài này cũng đã từng chứng kiến hạng người vô liêm sỉ này. Mong rằng, chàng thanh niên Pilotika chắc là không phải hạng người tồi tệ hèn hạ như thế. Nếu như ông có cái tâm xáu xa hèn hạ đó, thì tại sao khi gặp Tôn giả A Nan, ông lại phát tâm cầu xin xuất gia? Xuất gia theo ý nghĩa cao thượng, chờ không phải xuất gia để mượn chiếc áo thầy tu

moi tiền thiên hạ. Chính vì ông xuất gia bằng cái tâm chân thật đó, nên khi ông tìm kiếm tấm y giè rách mà xưa kia ông đi xin ăn quăng trên cành cây, nay trở lại tìm không thấy, bấy giờ ông khởi tâm thiền quán và tự trách với tất cả tấm lòng hổ thẹn. Nhờ thiền quán sâu sắc và hổ thẹn đó, mà ông đã chứng quả A la hán. Sau đó, ông trình bày về việc chứng quả của ông cho các thầy khác nghe, các thầy Tỳ kheo khác không tin, cho ông là kẻ khoác lác dối trá. Thấy thế, Phật liền xác chứng cho ông. Chừng đó mọi người mới tin là ông đã chứng quả A la hán thật. Trong câu chuyện của Pilotika ta thấy, có hai vấn đề nổi bật đáng chú ý. Thứ nhứt là ông rất hổ thẹn, tức ông có tâm "tâm quý" khi quăng tấm y rách nát lên trên cành cây. Thứ hai, là trong khi tìm kiếm ông tập trung tư tưởng thiền quán tự thắc mắc về việc tìm kiếm. Nhờ tập trung tâm tưởng thiền quán một cách sâu sắc đến độ chín muồi, nên ông đã đoạn trừ được "Kiến, Tư" hoặc phiền não và ngay đó ông đã chứng quả A la hán. Trong đạo Phật thiền quán rất quan trọng. Bất cứ thiền quán về vấn đề gì. Tu học mà thiếu thiền quán, khác nào như người đầu bếp nấu ăn mà không có muối. Dù người đầu bếp đó có tay nghề thiện xảo đến đâu, mà thiếu muối cũng không làm sao nấu ăn ngon được. Thiền quán đối với người tu học cũng thế. Dù hành giả tu bất cứ pháp môn nào, nếu thiếu thiền quán, cũng không thể nào đạt được sở nguyện. Nhờ thiền quán mà trí tuệ khai phát. Bởi thiền quán tự nó đã có định rồi. Khi ta tập trung vào một đối tượng hay một chủ đề nào đó để quán sát, tất nhiên, tâm ta sẽ được an định. Như chúng ta quán niệm hơi thở chẳng hạn. Nhờ theo dõi quán sát hơi thở lâu ngày mà tâm ta được định. Điều này là một lẽ thật. Nếu như chúng ta cố gắng thật hành, thì chúng ta sẽ thấy cái kết quả của nó. Bằng chứng điển hình là trưởng lão Pilotika nhờ năng lực thiền quán thâm sâu mà ông đã chứng quả A la hán vậy.

Lê Văn



(tiếp theo)

34. Bằng cách nào có thể khuyên cha mẹ tin Tam bảo tu hành.

Hỏi: Kính bạch thầy, con có cha mẹ già, nhưng ông bà không tin Phật pháp và cũng không biết tu hành. Nay con muốn khuyên cho cha mẹ con lo tu hành để mai sau ông bà gặp Phật pháp tu hành để khỏi phải đau khổ. Nhưng con không biết phải khuyên và làm như thế nào cho cha mẹ con tin và nghe theo. Kính xin thầy hoan hỷ chỉ cách thức cho con. Kính cảm ơn thầy.

Đáp: Qua câu hỏi của Phật tử, chúng tôi biết Phật tử là người con có hiếu. Phật tử đã hết lòng tin tưởng Phật pháp và cũng đã có ứng dụng tu hành thấy có lợi ích thiết thực trong đời sống, nên mới phát tâm muốn cho cha mẹ của mình cũng được tin tưởng Phật pháp để tu hành được lợi ích như mình. Nhưng không biết phải khuyên cha mẹ bằng cách nào để cho cha mẹ được tin tưởng và làm theo.

Vấn đề này, tôi nghĩ, Phật tử không nên nóng vội gấp gáp lắm. Bởi vì khuyên một người phát tín tâm nơi Tam bảo, phải tùy thời tùy cơ. Và nhất là phải tự người đó ý thức tin tưởng thì mới tốt. Còn vấn đề khuyên bảo thì phải xem cẩn tánh của người đó như thế nào mới được. Và cần phải hợp thời đúng lúc, thì họ mới phát khởi tín tâm. Đối với một người mà họ không có niềm tin nơi Tam bảo, mà khuyên bảo họ phải tin, điều đó là trái với tôn chỉ chủ trương của đạo Phật. Bởi đạo Phật rất tôn trọng quyền tự do quyết định của mỗi người. Nhất là đối với sự đặt định niềm tin. Đức Phật không bao giờ bắt buộc ai phải tin theo Ngài cả. Đức Phật chỉ trình bày giáo lý qua sự kinh nghiệm thân chứng của Ngài, rồi để mọi người tự do chọn lựa quyết định lấy. Trường hợp của ông bà như lời Phật tử nói, thì có lẽ đời trước ông bà không có gây tạo nhân duyên với Phật pháp. Hoặc là có gây nhưng nhân duyên có thể đến muộn.

Tuy rằng, hiện tại ông bà không tin Phật pháp, nhưng ông bà không có gây tạo nghiệp ác, thì cũng tốt chớ có sao đâu. Chúng ta phải tôn

100 Câu hỏi Phật pháp

Tập 2

PHUỐC THÁI

trọng niềm tin của mỗi người. Phật tử nên biết, mỗi người có mỗi biệt nghiệp và cá tính khác nhau. Đó là do sự huân tập của mỗi hoàn cảnh môi trường sống khác nhau. Minh không thể bắt người ta phải tin theo những gì như ý mình muốn. Ông bà không tin mà Phật tử muốn cho họ phải tin tưởng Phật pháp ngay, thật là cả một vấn đề nan giải khó khăn. Nếu không khéo, coi chừng phản tác dụng và làm cho ông bà lại có thêm ác cảm với Tam bảo. Điều đó càng gây thêm tai hại tội lỗi cho ông bà. Chuyện gì cũng phải từ từ, nhất là chuyện khuyên sâu về đời sống tâm linh. Đây là vấn đề tối ư hệ trọng, vì nó quyết định lý tưởng cho cả một đời người. Vì vậy, nên cần phải có yếu tố thời gian. Tôi thành thật khuyên Phật tử không nên vội gấp lắm.

Dựa vào câu hỏi của Phật tử, tôi nghĩ, ông bà tuy có theo truyền thống đạo Phật, nhưng đối với Phật pháp thì ông bà chưa có phát khởi tín tâm thôi. Chưa phát khởi tín tâm, chớ không có ý kích bác chê bai Phật pháp. Có thể vì một lý do nào đó mà ông bà chưa tin tưởng vào Phật pháp. Vì Phật tử không có trình bày rõ về lý do ông bà không tin, nên chúng tôi cũng khó mà trả lời góp ý cho xác đáng. Nếu xét về nguyên nhân quá khứ, thì hạt giống Phật pháp của ông bà có thể rất là yếu kém. Chính vì thế, nên niềm tin Tam bảo của ông bà chưa có cơ hội phát triển. Tuy không phải là hạt giống ngoại đạo hẳn, nhưng đối với Tam bảo thì ông bà không có niềm tin.

Vấn đề này, tuy có phần nan giải, nhưng tôi cũng xin cố gắng góp chút thành ý qua thiền nghĩ của chúng tôi. Rồi tùy ý Phật tử suy xét mà quyết định lấy. Theo tôi, nhân tố quan trọng trước tiên chính là Phật tử. Một mặt, Phật tử phải tỏ ra là người con có hiếu, khéo biết vâng lời cha mẹ. Mặt khác, Phật tử nên

biểu lộ tâm lòng niềm tin Phật pháp cho ông bà thấy rõ. Việc biểu lộ lòng thành này có nhiều phương cách. Nhưng phương cách tốt nhất, nếu như Phật tử còn chung sống với cha mẹ, thì Phật tử nên chọn thời gian nào đó thích hợp, rồi Phật tử mở những đĩa băng kinh do chư Tôn đức Tăng, Ni thuyết giảng. Phật tử mở để Phật tử nghe, nhưng với tâm ý là cũng muốn cho ông bà nghe nữa. Nên nhớ là chỉ mở những băng kinh nào có tác dụng thiết thực trong đời sống. Nghĩa là những bài giảng dễ hiểu và mang tính nhân quả thực tế nhiều hơn.

Đó là phương cách để gieo hạt giống Phật pháp vào trong tâm đìền của ông bà. Nhờ sự huân tập đó mà hạt giống Phật pháp của ông bà sẽ tăng trưởng dần, hy vọng một ngày nào đó ông bà sẽ có được niềm tin Phật pháp. Như Phật tử đã biết, thường người ta có gặp hoạn họa gì đó, thì họ mới chịu thức tỉnh hồi đầu. Sách có câu: “Nhơn vô hoạn họa bất hồi đầu”. Đó cũng là một tâm lý thường tình và cũng là một cơ duyên tốt. Mong rằng, khi ông bà nghe thấu hiểu được Phật pháp, chừng đó biết đâu ông bà sẽ phát tín tâm mạnh mẽ hơn Phật tử nữa không chừng. Nhưng điều quan trọng, là Phật tử phải để tâm theo dõi hành động và khuynh hướng nếp nghĩ của ông bà. Xem họ có khuynh hướng ý nghĩ gì và hành động của họ như thế nào trong khi nghe qua Phật pháp.

Đó cũng là cách mà Phật tử tìm thời cơ để đánh mạnh vào tâm thức của ông bà. Đồng thời Phật tử nên khéo léo nhẫn nại chịu đựng một khi ông bà có phản đối la rầy. Vì việc làm của Phật tử có chủ đích, nên cố gắng khắc phục mọi việc và nhất là đừng bao giờ tỏ ra khuyên lơn như có vẻ ta đây dạy khôn ông bà. Lựa thời cơ chín muồi, thì Phật tử có thể thỉnh một vị Tăng, Ni nào đó, đến để làm quen và khuyên giải khai thị cho ông bà. Phật tử thử áp dụng như thế xem sao. Sách nho có câu: “Tận nhân lực mới tri thiên mệnh”. Minh cứ làm hết sức mình, còn lại là phần nghiệp quả của mỗi người. Vì chính đức Phật còn có “tam nǎng tam bát nǎng”, nói chi đến hàng phàm phu tục tử như chúng ta.

Kính chúc Phật tử chóng đạt thành công theo ý nguyện.

35. Làm sao hóa giải được lời thề nguyên.

Hỏi: Kính thưa thầy, con có một người em gái, khi con nghèo khổ không có tiền lo cho gia đình, nên con có hỏi mượn em con nhiều lần. Con thấy em con đối xử với con quá tốt, nhưng với số nợ mà con đã mượn, thì con không có cách nào hoàn trả được. Nên con có nói là con xin nguyên kiếp sau sẽ làm trâu ngựa để trả nợ cho em con. Lời thề nguyên đó thốt ra, khi con chưa hiểu đạo. Nay được nghe học hỏi giáo lý quý thầy chỉ dạy, con rất sợ sẽ bị vướng mắc vào lời thề nguyên đó. Vậy, xin thầy chỉ dạy cho con có cách nào hóa giải lời thề đó được không? Kính mong thầy chỉ giáo cho con. Thành kính cảm ơn thầy.

Đáp: Vấn đề thề nguyên tùy theo mỗi hoàn cảnh và tâm ý mà nó có cường độ nặng nhẹ khác nhau. Nếu lời thề nguyên với một chủ tâm có ác ý, thì cái kết quả của nó rất nặng. Vì cái nghiệp khẩu có sự hợp tác chặt chẽ của ý thức chủ động tạo tác. Nên mới thốt ra lời thề độc. Trường hợp của Phật tử thì lời thề nguyên đó có khác. Ở đây, rõ ràng Phật tử không phải là do động cơ ác cảm ác ý mà thề nguyên. Vì Phật tử mang ơn của người em giúp đỡ quá sâu nặng, không có cách gì để hoàn trả lại số nợ đã mượn quá lớn, nên mới thốt ra lời nói với tâm ý như là để trả cái ơn thâm trọng đó thôi. Chớ Phật tử không có ác ý giận dỗi hờn mát.

Tuy lời nói đó mới nghe qua thì cảm thấy thật khá nặng nề, vì nguyên kiếp sau làm thân trâu ngựa để đền trả, nhưng xét về lý, thì Phật tử chỉ thốt ra bằng tất cả tấm lòng của một người mang ơn nặng mà thôi. Theo tôi, thì việc đó không có gì kết thành tội nặng mà phải trả. Bởi động cơ xuất phát từ ở nơi cái tâm tốt, chớ không phải xuất phát từ cái tâm xấu ác. Do đó, nên cái quả sẽ không thành. Nếu có, thì cũng chỉ trả cái nghiệp khẩu nhẹ mà thôi. Tuy nhiên, Phật tử muốn cho yên tâm khỏi phải ray rứt bức xúc mặc cảm trong lòng, thì tôi xin được đề nghị với Phật tử có hai phương cách để giải quyết:

Một là, Phật tử nên chí thành phát nguyện lạy sám hối để tiêu trừ cái khẩu nghiệp. Việc lạy sám hối này tùy Phật tử phát nguyện nhiều ít. Như thế, vừa tiêu tội chướng mà lại còn tăng

thêm phước đức nữa.

Hai là, Phật tử cũng nên nói rõ cho người em biết, là Phật tử vì xét thấy việc đối xử của người em quá tốt, nên Phật tử mới lỡ thốt ra lời nói như thế. Chỉ cần người em thông cảm nói một lời: “việc đó không có gì đâu mà chị phải quan tâm. Em không có chấp nhứt để ý gì đến chuyện thè thốt của chị đâu. Cái đó là do chị cảm nhận vô tình mà thốt ra như vậy thôi”. Nếu người em nói ra như thế, thì Phật tử không còn gì phải ôm áp ray rứt khó chịu trong lòng. Chị em đã hiểu biết và cảm thông nỗi khổ cho nhau. Đó còn là tạo thêm mối thân tình sâu đậm trong tình nghĩa chị em nữa. Thiết nghĩ, rất là có lợi cho Phật tử.

Tóm lại, việc thè nguyên của Phật tử, theo tôi, sẽ không thành tội bởi những lý do sau đây:

Thứ nhất, Phật tử nói với một cái tâm mang nặng ơn sâu khó trả, đó là cái tâm tốt theo nguyên lý đạo đức cội gốc của con người. Nghĩa là ân đền nghĩa trả. Như vậy, không có gì là trái với luân thường đạo lý.

Thứ hai, khi Phật tử nói ra lời đó là với một tâm cảm tự nhiên của một con người, chứ không có ý gì khác. Nghĩa là nói một cách vô tư xuất phát từ đáy lòng của một con người họ ân sâu nặng. Như vậy, Phật tử cũng không cảm thấy trái với lương tâm.

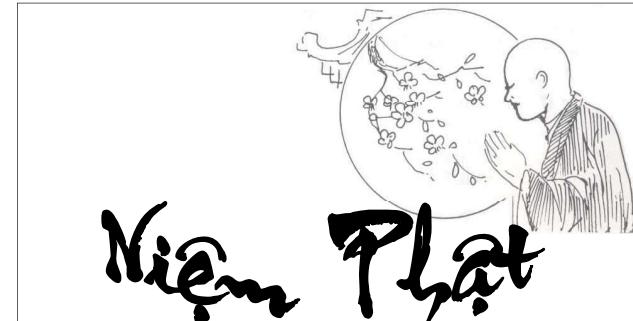
Thứ ba, y cứ vào luật nhân quả mà xét định, thì một lời nói ra sẽ thành quả nặng, với điều kiện là khi nào lời nói đó có ý thức bất thiện chủ động xen vào sai khiến, bảo cái miệng phải thốt ra lời nói đó, như vậy, thì mới thành nghiệp quả nặng. Ngược lại, lời nói mà không có ác ý chủ định, thì lời nói đó, theo trong Duy Thức Học gọi là “Duy tác nghiệp”. Nghĩa là một hành động hay lời nói chỉ đơn phương không có sự hợp tác ác độc của ý thức xen vào. Vì vậy, nên cái quả báo rất nhẹ.

Xét qua ba điều nêu trên, thì việc thè nguyên của Phật tử sẽ không thành cái tội làm trâu ngựa như Phật tử đã nói. Trên đây, chúng tôi chỉ y cứ theo lý nhân quả qua nhận định của Duy Thức Học để chia sẻ gọi là góp chút thành

ý mà thôi. Còn nếu như Phật tử vẫn còn hoài nghi chưa mấy cảm thông hài lòng, thì Phật tử có thể tìm một bậc cao đức thiện hữu tri thức nào đó, có những lý giải sâu sắc hay hơn, thi Phật tử nên thỉnh ý vì đó khai thông hóa giải chỉ giáo cho. Được thế, tôi hết lòng tán dương tùy hỷ. Còn sự giải đáp của chúng tôi ở đây, chỉ trong phạm vi hiểu biết có giới hạn. Mục đích là để bày tỏ đôi nét vụng về, chỉ xin được chia sẻ góp chút ý kiến bằng tất cả chân tình mộc mạc, tạm gọi là giải bày tâm tình đôi chút để khỏi phụ lòng Phật tử đã hỏi. Chỉ có thể thôi. Kính mong Phật tử thông cảm cho.

Chân thành cảm ơn Phật tử và kính chúc Phật tử luôn được bình an hạnh phúc trong nếp sống.

(còn tiếp)



Niệm Phật

Niệm Phật lòng ta cảm thấy vui
Mỗi lời mỗi chữ mát tươi cười
Hương sen phiền não đâu còn nữa
Niệm Phật chí thành chớ dẽ người
Tâm Phật, Phật tâm nào có khác
Một lòng nhớ Phật thật an vui
Vãng sanh đâu đợi sau khi chết
Hết khổ nơi đây dạ thanh thoát

T. Đại

佛說阿彌陀經 - PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

The Amitabha Sutra as Discoursed by Buddha

(tiếp theo)

西方世界有無量壽佛、無量相佛、無量幢佛、大光佛、大明佛、寶相佛、淨光佛、如是等恒河沙數諸佛，各於其國，出廣長舌相，遍覆三千大千世界，說誠實言：汝等眾生當信是稱讚不可思議功德，一切諸佛所護念經。

Xá Lợi Phát! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, như thị đắng hắng hà sa số chư Phật, các ứ kỵ quốc, xuất quang trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đắng chúng sanh đương tín thị xung tán bát khả tư nghị công đức, nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Sariputra, in the west, there are Amitayus Buddha, Amitaskamda Buddha, Amitadhavaja Buddha, Mahaprabha Buddha, Maharas-miprabha Buddha, Maharatnaketu Buddha, Suddharasmi Buddha and Buddhas as numerous as the sands of the Ganges. Each in their world, manifesting the vast, long-tongue forms, covering trillions of worlds. These words are true. All beings should believe in the inconceivable virtues and merits of the Sutra, it is mindful and protected by all Buddhas.

舍利弗！北方世有燄肩佛、最勝音佛、難沮佛、日生佛、網明佛、如是等恒河沙數諸佛，各於其國，出廣長舌相，遍覆三千大千世界，說實言：汝等眾生當信一切諸佛所護念經。

Xá Lợi Phát! Bắc phương thế giới, hữu Diêm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật,

Nhật Sanh Phật, Võng Minh Phật, như thị đắng hắng hà sa số chư Phật, các ứ kỵ quốc, xuất quang trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đắng chúng sanh đương tín thị xung tán bát khả tư nghị công đức, nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Sariputra, in the north, there are Mahaciskamda Buddha, Dumdubhisvaranirghosa Buddha, Dupradharsa Buddha, Asityasambhava Buddha, Jalempiprabha Buddha, and Buddhas as numerous as the sands of the Ganges. In each of their world, manifesting the vast, long-tongue forms, covering trillions of worlds, these words are true. All beings should believe in the inconceivable virtues and merits of the Sutra; it is mindful and protected by all Buddhas.

舍弗！下方世界有師子、名聞佛、名光佛、達摩、法幢佛、持法佛，如是恒河沙數諸佛，各於國，出廣長舌相，遍覆千大千世界，說誠實：汝等眾生當信是稱不可思議功德，一切佛所護念經。

Xá Lợi Phát! Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trí Pháp Phật, như thị đắng hắng hà sa số chư Phật, các ứ kỵ quốc, xuất quang trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đắng chúng sanh đương tín thị xung tán bát khả tư nghị công đức, nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Sariputra, down below, there are Simha Buddha, Yasar Buddha, Yasahprabha Buddha, Dharma Buddha, Dhramadhyvaja Buddha, Sumerukalpa Buddha and Buddhas as many as the sands of the Ganges River. In each of their world, manifesting the vast, long-tongue

forms, covering trillions of worlds, these words are true. All beings should believe in the inconceivable virtues and merits of the Sutra; it is mindful and protected by all Buddhas.

舍利弗！上方世界有梵音佛、宿王佛、香上佛、香光佛、大燄肩佛、雜色寶華嚴身佛、娑羅樹王佛、寶華德佛、見一切義佛、如須彌山佛，如是等恒河沙數諸佛，各於其國，出廣長舌相，遍覆三千大千世界，說誠實言：汝等眾生信是稱讚不可思議功德，一切諸佛所護念經。

Xá Lợi Phát! Thượng phuơng thế giới hữu Phạn Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diêm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Sa La Thủ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, kiến nhất thiết nghĩa Phật, như Tu Di Sơn Phật, như thị đằng hàng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quang trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đằng chúng sanh đương tín thị xung tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Sariputra, up above, there are also Brahmahosa Buddha, Naksatraraja Buddha, Gamdhottama Buddha, Gamdhabrabhava Buddha, Maharciskamdhava Buddha, Ratnakusumasampus-pitagatra Buddha, Salendraraja Buddha, Ratnotpalasri Buddha, Sarvarthadarsa Buddha, Sumerukalpa Buddha and Buddhas as numerous as the sands of the Ganges. In each of their world, manifesting the vast, long-tongue forms, covering trillions of worlds, these words are true. All beings should believe in the inconceivable virtues and merits of the Sutra; it is mindful and protected by all Buddhas.

舍利弗！於汝意云何？何故名為一切諸佛所護念經？舍利弗！若有善男子、善女人，聞是經受

者，及聞諸佛名者，是諸善男子、善女人，皆為切諸佛之所護念，皆得不退轉於阿耨多羅藐三菩提。

Xá Lợi Phát! U nhữ ý vân hà? Hà có danh vi nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh? Xá Lợi Phát! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện nam tử, thiện nữ nhân, giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bát thối chuyển ư A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Sariputra, what do you think? Why is this Sutra mindful and protected by all Buddhas? Sariputra, if those righteous men or women who have heard and hold to this Sutra, or have heard the name of this Buddha, these righteous men and women, will be mindful and protected by all Buddhas, they will all achieve the non-retrogress of Annuttatra Samyak Sambođhi.

是故，舍利弗！汝等皆當信受我語，及諸佛所說。舍利弗！若有人，已發願、今發願、當發，欲生阿彌陀佛國者，是諸人等，皆得不退轉阿耨多羅三藐三菩，於彼國土，若已生、若今生、若當生。

Thị có, Xá Lợi Phát! Nhữ đằng gai đương tín thọ ngã ngũ, cập chư Phật sở thuyết. Xá Lợi Phát! Nhược hữu nhân, dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đằng, gai đắc bát thối chuyển ư A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.

Therefore, Sariputra, you all should believe in my words and what all Buddhas have preached. Sariputra, if anyone who now has vowed, or about to vow, and wishes to be born in Amitabha's world, all will achieve the non-retrogress of Annuttatra Samyak Sambođhi, whether they have been born, are born, or will

be born in that world.

是故，舍利弗！諸善男子、善女人，若有信者，應當發願，生彼國土。

Thị cô, Xá Lợi Phât! Chư thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện, sanh bì quốc độ.

Therefore, Sariputra, all righteous men and women who are believers, should make the vow to be born in that world.

舍利弗！如我今者，稱讚諸佛不可思議功德，彼諸佛等，亦稱讚我不可思議功德，而作是言：釋迦牟尼佛，能為甚難希有之事，能於娑婆國土，五濁惡世：劫濁、見濁、煩惱濁、眾生濁、命濁中，得阿耨多羅三藐三菩提；為諸眾生，說是一切世間難信之法。

Xá Lợi Phât! Như ngã kim giả, xung tán chư Phật bất khả tư nghị công đức, bì chư Phật đẳng, diệc xung tán ngã bất khả tư nghị công đức, nhi tác thị ngôn: Thích Ca Mâu Ni Phật, nǎng vi thâm nan hy hữu chí sự, nǎng ư sa bà quốc thô, ngũ trược ác thế: kiếp trược, kiến trược phiền não trược, chúng sanh trược, mang trược trung đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề; vị chư chúng sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp.

Sariputra, as I praise the inconceivable virtues of all Buddhas and their merits, they all are also praising my inconceivable virtue, saying these words, Shakyamuni Buddha can accomplish a very difficult and rare task. In this Saha world, in the confusing age of the five evilnesses amidst turbidity of the kapla, views, worries, beings' turbidity and life turbidity, he can yet attain Anuttara Samyak Sambodhi; teaching beings of this world about all these difficult to accept Dharmas.

舍利弗！當知我於五濁惡世，行難事，得阿耨多羅三藐三菩提，為一切世間此難信之法，是為甚難。

Xá Lợi Phât! đương tri ngã ư ngũ trược ác thế, hành thử nan sự, đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, vi nhất thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thâm nan.

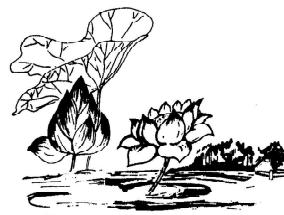
Sariputra, be aware that, in this turbulent age of the five evils, I do such a difficult task as attaining Anuttara Samyak Sambodhi, and preach to the world such a difficult Dharma. It is indeed extremely difficult.

佛說此經已，舍利弗及諸比丘、一切世間天、人，阿修羅等，聞佛所說，歡喜信受，作禮而去。

Phật thuyết thử kinh dī, Xá Lợi Phât cập chư Tỳ khêo, nhất thiết thế gian thiên, nhân, A tu la đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ.

After the Buddha had spoken this Sutra, Sariputra, together with all Bikusus, devas, humans, and Asuras etc., of all the worlds, hearing the Buddha's words, joyously accepted and believed, bowed and left.

H. Liên sưu tằm





Tri Ân Tam Bảo Mùa Phật Đản 2645

Thăm thoát thời gian qua mau, một mùa Lễ Phật Đản lại đang tới... Phải chăng, đây là khoáng thời gian để mọi người chiêm nghiệm quãng đời của Phật Thích Ca Mâu Mi 2645 năm trước, sanh ra trong cung vàng điện ngọc nhưng chán cảnh vô thường, từ bỏ hưởng thụ dục lạc, dạo chơi bốn phương, thương sót chúng sanh đau khổ vì Già, Bệnh Tật và Chết choc... Nên cuối cùng đã quyết tâm rời bỏ vợ đẹp con thương, vua cha và di mẫu để lên đường đi tìm phương cách để tự độ và cứu giúp chúng sanh thoát khỏi cảnh trầm luân sanh tử...

Sau 6 năm tu khổ hạnh chôn rùng sâu không tìm được giải thoát giác ngộ... Sau khi uống bát súp được cúng dường rồi tắm rửa sạch sẽ... Ngài đã nghĩ ra con đường Trung Đạo sau khi nghe một tiên nhân đánh những cung đàn hay tuyệt diệu... Hay vì cung đàn không căng quá, mà cũng không dùn quá...

Và sau 49 ngày đêm ngồi thiền định dưới cội cây Bồ Đề, hàng phục ma quân trong ngoài, quán chiếu rõ ràng sáng tỏ những Chân Lý và 12 Nhân Duyên của Sanh Tử Luân Hồi, tâm trí hoàn toàn thanh tịnh thoát nhiên giác ngộ thành Phật khiến đất trời mười phương rung động. Chúng sanh trong ba cõi sáu đường vô cùng mừng vui vì từ nay chúng ta đã có một vị Thầy siêu việt để dẫn dắt trên con đường tu tập để được giải thoát giác ngộ...

Biết bao nhiêu câu chuyện về Ngài đã được kể lại trong Kinh Sách... Mỗi câu chuyện là những bài Pháp lý thú, tuỳ theo mức độ mà mỗi người có thể hiểu được từ nông cho đến những ý nghĩa thâm sâu...

Nhưng con thích nhất là câu chuyện "Chối Quét, Quét Chối" trong kinh Tăng Nhất A H Amanda mà thầy Thích Linh Tân và thầy Thích An Chí đã từng nhắc tới.

Tới giờ này con chỉ còn nhớ một câu duy nhất, đó là:

"Dính mắc đắm nhiễm" là "bụi bặm rác rưởi"
"Dứt Bỏ" là "Quét"

Chúng con tham, sân, chấp ngã, tình ái si mê...nên đã tạo ra biết bao nhiêu phiền não, nghiệp báo không cùng...

Đức Phật trí tuệ siêu việt, dùng nhiều phương tiện để chỉ bày đâu là Khổ, đâu là nguyên nhân của Khổ, đâu là con đường để đi đến chỗ an nhiên tự tại...

Chúng con phải tập suy nghĩ rõ ràng mọi chuyện phân minh...tất cả việc làm luôn nghĩ đến cả hai, lợi người, lợi mình, thương người, giúp vật, quý trọng mạng sống và sự sống của tất cả mọi người, mọi loài...cố gắng buông xả cái 'tôi' và dứt bỏ dục tình gây khổ, xả ly của cải vật chất...

Cố gắng nhìn mọi chuyện trên thế gian qua Pháp của Phật, đặc biệt là phát triển sự tha thứ và lòng từ bi không điều kiện, từ bi trong trí tuệ để làm lợi lạc cho tất cả...

Albert Einstein, một nhà khoa học vĩ đại của thế giới đã từng nói rằng: "If there is any religion that could cope with modern scientific needs, it could be Buddhism "

Khi con cái của chúng ta còn bé, nếu bạn nói với cháu rằng:

"Đạo Phật sanh ra trí tuệ. Đạo Phật chỉ chúng ta cách để sanh ra trí tuệ để học giỏi và Đạo Phật chỉ chúng ta cách làm này nở hạt giống yêu thương ra khắp mọi người, mọi loài..."

Đứa trẻ sẽ vô cùng tò mò và sẽ để tâm tìm hiểu...

Khi lớn lên, va chạm với cuộc sống xã hội và gia đình riêng, người con nay đã trưởng thành, sẽ tìm được trong Đạo Phật cách tốt nhất để giải quyết những vấn đề vi tế, cách để có thể tìm thấy hạnh phúc thực sự trong đời sống bận rộn mỗi ngày...cách để có thể ứng phó với những đổi thay trong thế giới hiện tại...

Đã hơn một năm rồi mà thế giới vẫn còn bị rối loạn bởi Coronavirus...

Đất nước Ấn Độ đang bị nạn khốc dữ dội. Mỗi ngày trên 400 ngàn người bị nhiễm virus này và mỗi ngày hàng ngàn người chết không có

chỗ thiêu ...cứ như là nạn "Đại Hồng Thủy" vậy đó...

Hình ảnh con người chết hàng loạt này không còn là viễn cảnh nữa...thật là thảm thương, cứ giống như những bong bóng nước bị bể những khi trời mưa lớn...

Thế nhưng, trong những đất nước đang được ổn định, những con người đang được tạm yên, bởi virus này đang được kiểm soát tạm gọi là tốt, thì họ lại bị cuốn hút nhiều hơn vào những hoạt động thế gian, hơn hẳn thời gian bị lock down năm ngoái...

Cho nên, mỗi ngày nếu không cố gắng dành một tí thời gian để học Pháp và tu tập cúng dường Tam Bảo, thì ngày đó cũng sẽ qua cái vèo rất là nhanh.

Nhờ các Thầy giảng dạy Pháp trên một năm qua, nên trong những lúc bận rộn tối da, chúng con bây giờ biết thỉnh thoảng ngừng lại để THỞ vài hơi thở trong CHÁNH NIỆM, rồi sau đó bận rộn tiếp...

Phương pháp QUÁN HƠI THỞ và BUÔNG XẢ là hay tuyệt !

Làm công việc xong rồi là BUÔNG...!!

như vậy mới có thể để tâm mà nghe Pháp được...

Nhân mùa Phật Đản tới, chúng con xin một lòng thành kính Tri Ân đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã để lại một Giáo Pháp tuyệt vời và logic cho chúng sanh.

Chúng con vô cùng thành kính Tri Ân công đức của chư Tôn Đức Tăng Ni, nhưng vị Thầy đã cố gắng truyền đạt Pháp của Phật tới cho chúng con...chúng con vô cùng ngưỡng mộ hạnh Tinh Tân và Bồ Thí của quý Ngài

Nguyễn hồi hướng công đức cho toàn thế giới mau được bình yên.

Cầu xin Tam Bảo hộ trì cho những chúng sanh đang sống trong Ấn Độ, Châu Âu, Mỹ, Canada... và Việt nam mau vượt qua được khổ nạn. Những người bị bệnh thì được chóng hồi phục. Những chúng sanh đã mất rồi thì được sanh về nơi an lành...

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngô Thị Diệu Thư - Giác Định

*Núi non lung thingo đến rồi đi
Bỏ lại sau lưng chẳng tiếc gì
Gom hết trăng sao vào cõi mộng
Thu gồm tất cả để mà chi?*

*Bao nhiêu tài sản bấy nhiêu đau
Khổ cả đời người chẳng tiếc nao
Gom góp chất chiu tiêu chẳng dám
Thành người keo kiết chỉ thêm đau*



Cõi Mộng

*Cuối đời nhắm mắt lúc chia ly
Tài sản mang theo có được chi?
Tiếc nuối ích gì thêm khổ sở
Đời người mộng ảo lầm sâu bi!*

*Thức tỉnh tu hành bỏ hết đi
Để lòng thanh tản lúc ra đi
Có gì luyến tiếc mà ân hận
Mộng ảo cuộc đời có ra chi?!*

T. Trì

Lễ Tưởng Niệm Đức Tông Trưởng

NHÂN DỊP HUÝ NHẬT LẦN THỨ 9



Hôm nay, ngày 17/02/2021 (Nhâm ngày 06 tháng Giêng, năm Tân Sửu), Lễ Tưởng Niệm Đức Tông Trưởng nhân dịp Húy Nhật lần thứ 9 đã được tổ chức tại Tô Đinh Phước Huệ, Sydney, Australia.

Do điều kiện dịch bệnh Covid 19 vẫn đang tiếp diễn nên buổi Lễ đã được tổ chức rất giới hạn về số lượng người tham dự.

9g30 sáng, Khóa Lễ Tụng Kinh tại chánh điện

- Đúng 9g30 sáng, chư Tăng Ni thuộc Tô Đinh Phước Huệ và quý Tăng Ni - vốn là đệ tử của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ - đang làm công tác Phật sự ở các chùa và tự viện trong phạm vi Sydney – cùng vân tập về chánh điện để bắt đầu buổi Lễ.
- Số Phật tử tham dự cũng chỉ gói gọn trong điều kiện “Giản cách xã hội” và tất cả chư Tăng Ni và Phật tử đều phải mang khẩu trang đúng theo yêu cầu của Bộ Y tế.
- Chính vì vậy mà không gian chánh điện như rộng hẳn ra chứ không đông người tham dự như những buổi Lễ vốn có trước đây tại chùa Phước Huệ.
- Buổi Lễ đã diễn ra một cách trang nghiêm trong không gian trầm lắng, yên ả của những ngày đầu năm mới.

11g00 sáng, Lễ Cung Tiến Giác Linh

- Trong không khí trang nghiêm và đầm ấm như dưới một mái nhà, chư Tăng Ni và Phật tử - như những đứa con đang trở về - cùng dâng lên vị Cha già Cố Đại Lão Hòa Thượng - những lời Kinh tiếng Kệ với tất cả tấm lòng tưởng nhớ đến Ngài.

11g30 sáng, Lễ Cúng Đường Trai Tăng

- Tại Trai đường, buổi Lễ được tiếp tục với bài nói chuyện của quý Thượng Tọa Thích Phước Tân, Thượng Tọa Thích An Chí và Thượng Tọa Thích Phước Viên:

Bài nói chuyện của Thượng Tọa Thích Phước Tân (thông qua đoạn phim ngắn/ Video Clip được gởi từ chùa Quang Minh, Melbourne):

- Lời chào trân trọng xin được gởi đến chư Tăng-Ni, quý đồng hương Phật tử và đặc biệt là quý vị đã từng có cơ hội tu học với Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ.
- Chín năm đã trôi qua, hôm nay chúng ta cùng về lại đây để cùng nhau ôn lại và giữ gìn những thành quả mà Ngài đã xây dựng.
- Tôi, mặc dù là người giữ chức vị Trụ trì chùa Phước Huệ nhưng trên thực tế là Thượng Tọa Thích Phước Viên và các huynh đệ tại Tô đinh đã luôn cố gắng gìn giữ ngôi chùa! Chúng tôi rất lấy làm cảm kích và cảm phục.
- Công đức của Hòa Thượng đã trải khắp năm châu bốn bể. Những gì Hòa Thượng đã để lại cho Đạo và Đời thật khó mà nói hết. Gìn giữ những giá trị của Cố Đại Lão Hòa Thượng, chính là quý vị đã học được trong sự tu tập. Đó cũng chính là sự đền ơn đáp nghĩa đối với Ngài.
- Riêng cá nhân tôi, chính nhờ theo học với Ngài từ nhỏ mà tôi đã tạo dựng được nhiều lợi ích cho sự nghiệp Hoằng Pháp ngày nay.
- Nhân ngày Giỗ Đại Lão Hòa Thượng hôm nay, quý vị hãy nỗ lực hơn nữa trong việc tu tập.
- Trước thềm năm mới, với nạn đại dịch Covid 19, tạo nhiều khó khăn và thách thức hơn trong việc tu tập, chúng tôi tin tưởng

quý vị sẽ vượt qua được mọi khó khăn. Hơn nữa, chúng ta may mắn có nhiều Phước báu khi được sống trên đất Úc này với điều kiện phòng chống dịch bệnh rất tốt và vắc xin ngừa bệnh sẽ được chích cho toàn dân trong nay mai. Hy vọng mùa Phật Đản sắp tới, chúng ta sẽ trở lại sinh hoạt bình thường.

- Sau cùng, các huynh đệ hãy tinh tấn tu tập theo lời dạy của Đại Lão Hòa Thượng và từ đó hướng dẫn cho Phật tử cùng tiếp nối sự nghiệp của Ngài.
- Cầu nguyện cho Thế giới hoà bình, nhân sinh an lạc, dịch bệnh sớm tiêu trừ.
- Cầu nguyện Hồng ân Tam Bảo gia hộ chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng-Ni và đồng hương Phật tử được cát tường như ý.
- Nam Mô A Di Đà Phật.
- Cầu nguyện cho hồng ân của Đại Lão Hòa Thượng luôn tỏa sáng đến chư huynh đệ và quý Phật tử.

Bài nói chuyện của Thượng Tọa Thích An Chí (Thông qua đoạn phim ngắn/ Video clip, được gởi từ Na Uy)

- Kính bạch chư Tôn Hoà Thượng, chư Đại Đức Tăng-Ni
- Kính thưa quý Thiện Tri Thức và đồng hương Phật tử
- Nhân dịp Tết Nguyên Đán, kính chúc quý Ngài Phước Thọ diên niên, Phật sự viên thành, lợi lạc cho quần sanh.
- Kính chúc quý Phật tử và gia đình thuộc Đạo tràng Phước Huệ và Đạo tràng Quang Minh mọi sự cát tường như ý.
- Chín năm trước, chúng ta đã tiến đưa Hòa Thượng Tôn Sư. Kính bạch Hòa Thượng Tôn Sư, hôm nay cho phép chúng con được bạch lên Ngài đôi điều:
- Ôn giáo dưỡng một đời nêu huệ mạng
- Nghĩa ân sư muôn kiếp khó báo đền!
- Cá nhân con và tất cả đệ tử hàng xuất gia với Thầy đã được hưởng công đức cao dày: cha mẹ cho chúng con xác thân tú đại nhưng Thầy là người cha lành thứ hai, đã trưởng dưỡng chúng con trưởng thành trong ngôi nhà Đạo Pháp để bước đi trong cuộc đời này.
- Nhờ ơn đức của Thầy mà chúng con thấy được giá trị của con đường xuất gia tu học, thấy được sự nhiệm mầu của Phật Pháp. Từ nhiều đời nhiều kiếp, chúng con đã thọ nhận ơn đức của Thầy.

- Do thiêu duyên lành mà lúc sinh thời của Thầy, con đã không được kè cận để hầu hạ mà phải sống ở nơi xa xôi... Chính vì vậy mà con luôn ghi nhớ lời Thầy dặn trước lúc ra đi: "...Dù con ở đâu, làm gì thì làm nhưng đừng từ bỏ Pháp của Thầy, đừng từ bỏ sự nghiệp của Thầy! Hãy hoằng dương Pháp của Thầy..."

- Kính bạch Thầy, vâng lời Thầy, hằng năm con đều trở về Tổ đình Phước Huệ để cùng huynh đệ gìn giữ và phát triển sự nghiệp của Thầy để lại... như góp một phần nhỏ báo đáp công ơn Thầy.
- Từ cõi Tây phương, kính mong Thầy gia hộ cho chúng con "Chân cứng đá mềm" để huynh đệ chúng con cùng nhau gánh vác sự nghiệp của Thầy đã xây dựng; mọi Phật sự hanh thông, an lành.
- Từ xứ sở Na Uy xa xôi, con xin hướng về Tổ đình Phước Huệ, xin đảnh lễ Giác linh Thầy từ bi gia hộ cho chúng con.
- Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lời cảm niệm của Thượng Tọa Thích Phước Viên

- Thay mặt chư Tăng-Ni Tổ đình Phước Huệ, chúng tôi rất vui được đón chào quý Tăng-Ni huynh đệ và quý Phật tử cùng về dự Lễ Húy Nhật thứ 9 của Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ.
- Cám ơn Thượng Tọa Thích Phước Tân và Thượng Tọa Thích An Chí, dù điều kiện dịch bệnh của toàn thế giới không về được nhưng vẫn gởi đến chúng ta những lời chia sẻ vô cùng tâm huyết để cùng nhau ôn lại những công đức cao dày của Hòa Thượng Tông Trưởng nhằm giúp chúng ta tinh tấn tu tập, gìn giữ và phát triển sự nghiệp mà Ngài đã truyền trao lại.
- Nhân dịp Lễ Húy Nhật của Cô Đại Lão Hòa Thượng, cũng là những ngày đầu năm mới, chúng tôi xin được gởi đến quý chư Tăng-Ni... Thân tâm thường lạc, Phật đạo viên thành, Bồ đề tâm kiên cố...
- Cũng chân thành cảm ơn quý Phật tử thuộc Đạo tràng Phước Huệ, quý Phật tử thâm niên của chùa đã một lòng hoan hỷ, vững bền... đóng góp công sức cho chùa trong suốt nhiều năm qua. Kính chúc quý vị và gia quyến năm mới luôn khỏe mạnh và an vui.

- Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

trao tận tay quý Phật tử những túi quà Xuân dày áp “Lộc chùa”

Lễ cúng đường Trai Tăng

Nhân dịp đầu năm mới, quý Phật tử thuộc Đạo Tràng Phước Huệ đã cung kính tổ chức Lễ “Cúng đường Trai tăng” ngay tại Trai đường.

Hoàn mǎn

Buổi lễ Tưởng niệm Đức Tông Trưởng nhân dịp Húy Nhật lần thứ 9 đã hoàn mǎn lúc 1g trưa.

Thọ Trai

Chư Tăng-Ni và Phật tử cùng thọ trai trong không khí trang trọng, đầm ấm của những người con cùng về dự lễ Húy Nhật của vị Cha già dưới mái Tồ đinh.

Quan khách và Phật tử ra về trong niềm hy vọng Lễ Phật Đản 2565 sẽ được trở lại tưng bừng như hằng năm vì tất cả công dân Úc sẽ được chích ngừa dịch Covid 19 trong thời gian sắp tới.

Do điều kiện “giãn cách xã hội” vì dịch bệnh Covid 19, lần đầu tiên Ban Trai soạn Tồ đinh Phước Huệ đã chuẩn bị những phần thức ăn riêng biệt cho quý Phật tử: Trong mỗi hộp thức ăn xinh xắn là những món chay nhỏ bé, tuyệt vời và đầy đủ dinh dưỡng!

Ban Tin tức

Chùa Phước Huệ, Sydney
Xuân Tân Sửu 2021

Tặng quà cho Phật tử

Và cũng là lần đầu tiên, đích thân quý Thầy đã



Hãy trân quý những gì ta đang có
Để sau này khỏi hối tiếc đau thương
Đừng nhìn nhau trong ánh mắt chán chường
Rồi ân hận khi người thương vắng bóng!

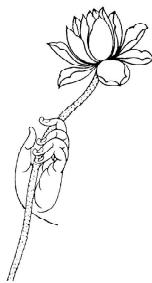
Trân

Hãy trân quý những gì trong cuộc sống
Bởi cuộc đời ngắn ngủi chẳng bao lâu
Mang tình thương khóa lấp môi hận sâu
Đời tệ lạnh buồn đau vì ích kỷ

Quý

Hãy tha thứ cho lòng luôn hoan hỷ
Cho voi đi cạn chén hận oán thù
Mở rộng lòng hỷ xả ánh trăng thu
Vui thanh thản cõi đời đầy oán hận

Ta vui sống với cõi đời lận đận
Đừng bi quan ân hận ích lợi gì
Sống an lành trong mỗi bước chân đi
Về bền giác mọi hận thù đều tan rã



T. Đức

Sinh hoạt Tổ Đinh có gì lạ trong mùa Phật Đản

Bây giờ, mọi người đều có một thói quen mới là theo dõi tin tức mỗi ngày, nếu không nói là ngày vài lần, để xem cô nàng Covid đang lượn bước đến đâu, và xem vùng nào ở NSW là vùng hot spot, hay số người mắc bệnh mới là bao nhiêu, lệnh phong tỏa của nhà nước là những gì... Riêng ở Tổ Đinh Phước Huệ, sinh hoạt Phật sự không ít thì nhiều cũng bị ảnh hưởng đôi chút. Tuy vậy, Chư Tăng Ni vẫn cố gắng giữ gìn tối đa trong khả năng có được để các buổi khóa lễ bái sám thường nhật như công phu khuya, công phu chiều, cúng Mông Sơn Thí Thực được thực hiện đều đặn... Như lượn nước mềm mại tuôn chảy theo dòng đời, Tổ Đinh đã có những sinh hoạt Phật sự mới, bất chấp những diễn biến phức tạp của cơn đại dịch do lòng quyết tâm của Chư Tăng Ni bỗn tự và do tinh thần hiếu học, ham tu của các Phật tử thuần thành tha thiết muốn được ánh sáng nhiệm màu của Phật pháp soi sáng:

Lớp Khí công Dưỡng sinh

Mỗi sáng Thứ Bảy, các học viên đều đặn tề tựu về chùa để thực hành những bài học khí công dưỡng sinh như hít thở, múa đao, múa quạt, tập gập... Trong nắng ban mai, học viên xếp hàng trong sân chùa và hào hứng theo dõi lời hướng dẫn của chú huấn luyện viên. Những động tác nhẹ nhàng uyển chuyển và nhịp nhàng sẽ giúp cho cơ thể phát triển tốt sức khoẻ. Nhiều hôm, đi ngang qua giảng đường, nghe trầm bổng tiếng nhạc Niệm Phật "Nam Mô A Di Đà Phật". Thì ra lớp đang tập các động tác khí công theo tiếng niệm Phật. Cô Đăng Lan, người hướng dẫn lớp cùng với các huấn luyện viên đã sáng tạo nhiều bài học mới để hướng dẫn cho học viên thực tập.

Lớp Thiền tập căn bản

Đúng bốn giờ chiều mỗi ngày thứ bảy, các học viên từ mọi nơi trong thành phố Sydney, tề tựu về Chùa Phước Huệ để tham gia lớp Thiền căn bản do Ni sư Phước Hỷ hướng dẫn. Học viên được hướng dẫn các bước căn bản để thiền tập

như: điều thân, điều túc, theo dõi hơi thở ra vào. Nhận dạng các suy nghĩ đến và đi trong tâm mình và thực tập thiền tọa theo thời gian tăng dần từ 5 phút rồi 10 phút, 20 phút. Sau đó, thiền sinh được đi thiền hành trong tĩnh thức, lúc thì trong khuôn viên chùa, khi thì thong thả đếm bước dưới hàng cây xanh của công viên Wetherill cạnh chùa, hôm khác trên chánh điện. Sau đó, học viên sẽ được Ni sư giải đáp các thắc mắc. Có hôm, học viên được hướng dẫn thiền tọa trên tầng cao của Bảo Tháp Xá Lợi để có dịp chiêm ngưỡng viên Xá lợi Phật rạng ngời ở tầng 7.

Lớp Phật Pháp Căn Bản tu học ngoài trời

Theo lời yêu cầu của đa số học viên, Ni sư đã thuận ý tổ chức một buổi học ngoài trời vào lúc 2:00pm tại công viên Wetherill. Hôm ấy, trời cũng chịu lòng người nên bầu trời nắng xanh trong, gió nhẹ nhẹ thổi mang theo không khí chớm lạnh của những ngày đầu mùa Đông. Lớp trưởng Tâm An bận rộn túi tít ngay từ sáng thứ bảy để chuẩn bị cho lớp, các tấm trải, các tấm foam đủ màu sắc để lót chỗ ngồi. Các bạn Liên Hoa, Diệu Thiện, Huệ Từ, Diệu Hạnh, Diệu Trang khệ nệ các tấm bò đoàn màu đỏ... Ni sư lui cui soạn cái máy phóng thanh đã nằm yên mấy tháng nay ở Thư viện, ghim cọng dây điện vào để charge cho đầy. Câu hỏi bài học thứ chín là "Lục Hòa" đã soạn xong. Lời nhắn tin qua Viber cho học viên của lớp làm mọi người càng náo nức. "Nhớ đừng quên đem đủ đồ ấm nha các bạn" "Mô Phật, mừng quá! Cám ơn Sư Cô và Tâm An" Trang thời tiết trên iphone được chiếu cố tận tình từ những ngày trước. Chà, hơi gió; trời lạnh liên tiếp mấy bữa nha bà con! Đó là lý do khiến



cho ngày tu học ngoài trời ai nấy đều trong phôp pháp, tròn trịa hẵn ra. Có bạn mặc ba bốn lớp áo quần, rồi nào vớ ám, vớ cotton, nón ám che gió và nón lá che nắng chiều. Chưa hết, mỗi vị còn thủ sẵn trong túi xách khăn choàng cổ, và ...một cái mền nhẹ loại đi pic-nic! Có lẽ, để chuẩn bị cho buổi học “lịch sử” này, các bạn học viên đã phải đứng hồi lâu trước tủ quần áo của mình để chọn ra chiếc áo ám loại xịn, *mở ngoặc*, loại áo dây đi núi tuyết !!! *đóng ngoặc*.

Đọc đến đây, hẳn quý độc giả cũng thông cảm cho lớp học của Tổ Đinh chúng tôi vì rằng chúng tôi mặc dù sức khoẻ có dư để “đội đá, vá trời” nhưng.... như kinh Pháp cú 15, câu 198 & câu 204 đã dạy: “*Vui thay chúng ta sống, Không bệnh, giữa óm đau,...* và “*Không bệnh, lợi tôi thượng*”, học viên chúng tôi, từ người độ tuổi “tam thập nhi lập” đến hàng “chuẩn bảy bó” đều tâm niệm “phải save sức lực của mình để còn cơ hội phụng sự Chư Phật nhiều hơn. “Phục vụ chúng sinh là phụng sự Chư Phật”.

Từ sáng sớm chủ nhật, trong tinh thần “bòn thêm chút xíu phước”, một số học viên của lớp đã có mặt trong khuôn viên Chùa. Người bắc thang lên cao để lau dọn cái đèn Dược Sư cao nghêu nghệu ở Chánh điện, hai ba vị xúm nhau xăng xáy “tắm rửa” cho các khung cửa son xung quanh bảo điện, nhóm khác, nào khăn, nào xô nước ám, nào chai xịt tẩy để lau sạch các bàn thờ Tổ và bàn thờ giác linh Chư vị Tăng Ni. Các khăn trải bàn dipes này cũng được nhẹ nhàng tháo các áo cũ để thay áo mới sạch tinh, tươm tất. Đến giờ lunch, SC Phước Mẫn phải ra sức quảng cáo thực đơn chay ngon lành, bồ dưỡng của chùa để mời gọi các vị khách “ham làm quên đói bụng” quá bộ đến trai đường.

Rồi giờ trông đợi đã đến. Chúng tôi chia nhau chất hết bồ đoàn, bàn ghế, máy phóng loa, các vật dụng linh tinh khác lên chiếc xe mới mua của Cô lớp trưởng. Chúng tôi chia làm hai tốp. Một nhóm đi bộ băng ngang đường hướng về công viên. Nhóm kia gồm có “tài xế” Tâm An và ni sư Giáo thọ delivery các vật dụng sang cho chúng tôi set up.

Nắng chiều vẫn còn vài vệt loáng thoảng trên

bầu trời. Bầy chim nhỏ ríu rít chào đón chúng tôi bằng những bài hát tuyệt vời. Vút trên cao, bầy chim nhạn trắng đang biểu diễn bài hợp tấu lượn múa loáng ánh bạc, xoay xoay nghiêng nghiêng rồi vút cao theo hình lượn sóng. Thiên nhiên thật bình an nơi xứ Úc nhân hậu và có nhiều phúc lành.

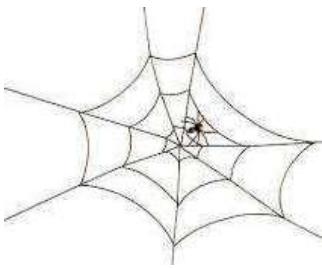
Tiếng chuông thanh thoát được thỉnh lên. Mọi người tĩnh tâm niệm Phật cầu gia bị rồi ngồi xếp bằng tĩnh tâm mười phút. Bản câu hỏi được phát ra. Mọi người tập trung giải bài toán khó đầy thách đố gồm mười câu hỏi trong mười phút. Một phút cho một câu và bon! chúng tôi phải hoàn tất bài làm. Anyway, ai làm không kịp thì cũng chớ lo sợ bị cho xuống lớp, mọi việc sẽ được giải quyết ổn thỏa trong giờ giải đáp câu hỏi. Chúng tôi được “cô giáo” giải đáp cặn kẽ và cũng được dịp ôn tập lại bài học đã tạm quên trong cơn sóng thần Covid. Khó nhất là câu số 6 về bài thơ nói về thập đại đệ tử mà Cô Ngọc Đăng đã hiên ngang đọc trôi chảy trong lớp học của nhóm Thọ Bát Quan Trai hai ba tuần trước.

Con nguy hiểm đã qua. Chúng tôi đều pass. Bây giờ, chúng tôi được có cơ hội đặt câu hỏi. Mẹ của Ngài Mục Kiền Liên là ai? Tại sao bà phải đọa thân ngạ quỷ ? Bồ Tát Quan Thế Âm có bao nhiêu lời đại nguyện? Và đó là những lời nguyện gì? Địa ngục vị không, thè bất thành Phật là bồn nguyệt của vị Bồ Tát nào ? Cứ như thế, các câu hỏi xoay tròn kiến thức Phật pháp và những thắc mắc trong cuộc sống đời thường làm chúng tôi quên đi giờ giắc.

Nắng chiều đã nhòa nhạt chỉ còn lơ tho vài vệt trên bãi cỏ xanh. Chúng tôi nhanh chóng chớp vài bộ hình lưu niệm cho Thầy đăng báo Phật Đản năm nay. Các sinh hoạt thú vị như vậy được chúng tôi thưởng thức như những món ăn tinh thần bồ dưỡng làm dày thêm kiến thức về Phật pháp dù chậm, nhưng chắc và tuân tự thấm vào lòng như những dòng sữa ngọt.

*On giáo dưỡng một đời nên huệ mạng,
Nghĩa Ân sư muôn thuở khó đáp đèn!*

Ban tin tức Tổ Đinh Phước Huệ



Sợi Tơ Nhện

(Thuật theo 1 câu chuyện Nhụt Bôn)

Hôm đó đức Phật đi dạo trên cõi Thượng Giới. Trời cao, xanh thẳm như ngọc lưu ly, gió mát trong lành dịu dàng thổi làm các hàng cây ngọc rung lên những khúc nhạc thánh thoát. Ngài đi đến hồ sen, Ngài ngâm những đóa sen đủ màu sắc: xanh, hồng và vàng, trắng tỏa hương thơm thanh khiết. Đây hồ làm bằng cả một khối kim cương trong suốt và xuyên qua đó Ngài nhìn thấy rõ ràng tất cả các hoạt động của cõi trung giới, hạ giới. Nhưng những cảnh trời, những thế giới loài người không làm Ngài chủ tâm lắm, Ngài đang nhìn kỹ cõi Địa Ngục.

Những gì Ngài nhìn thấy ở cõi địa ngục làm cho Ngài xót xa, rơi lệ. Chúng sinh chỉ vì mê mờ chân tâm, tạo ra muôn ngàn việc ác khiến cho phải đọa đày nơi biển khổ. Cảnh Ngài đang nhìn thấy là Biển Máu Núi Dao. Các thần thức hay tội hồn bị giam cầm đang lặn hụp trong cái khối mêtal mông tanh tưởi, ghê rợn của máu. Mỗi lần gió thổi lạnh buốt đến xương tuy là cá đại dương máu đỏ lòm ấy lại cuộn cuộn nổi lên những lườn sóng cao ngất trời sầm sập đổ xuống đầu các tội hồn. Họ sặc sụa, rét mướt, run rẩy, nôn oẹ, than khóc. Trong đám chúng sinh khốn khổ cùng cực ấy đức Phật chợt để ý đến tội hồn đau khổ hơn cả. Đó là gã nổi danh lúc sinh thời là Đại Ác Ma Đầu. Khi còn luân lạc trên cõi thế gian, hắn làm nghề trộm cướp. Suốt cuộc đời của hắn, chưa có việc gì quá ác mà hắn không làm. Trộm gà, thuốc chó, leo tường, khoét vách, giết người cướp của, đốt nhà, bắt cóc, hắn không từ một việc gì cả. Tính lại các việc đã làm trong đời thì hắn chua hè làm cái gì gọi là thiện cả. Hắn chua hè cho ai được tí gì, hắn chỉ cưỡng đoạt của cải của người khác thôi, hắn chua hè gieo mầm sống, chua hè áp ủ một con gà mới nở hay trồm một cây rau, mà chỉ tàn sát thôi. Cho nên quả báo mà hắn phải trả thật là khủng khiếp. Hắn đã trải qua 18 tầng địa ngục để trả

các nợ từ tiền kiếp và giờ đây hắn phải ở lại biển máu núi dao để trả nợ máu. Hắn bị đưa lên núi dao, hàng ngàn con dao đâm chém hắn.

Rồi thây hắn bị vứt xuống biển máu để chịu cho vô số giống rắn, cá phanh thây. Mỗi một sát na đều đau đớn vô cùng tận, thế mà hắn không có lấy một phần triệu sát na để nghỉ ngơi cho bớt cơn đau đớn. Cái đau khổ ở cõi trần còn có thể trốn trong giây lát bằng sự ngất đi hay ngủ. Nhưng ở đây lúc nào hắn cũng phải tỉnh táo để cảm nhận sự đau đớn xác thịt, sự buồn khổ tinh thần và sự sợ hãi cứ tăng lên mãi. Đau đớn, buồn khổ, sợ hãi cứ liên miên. Sự hãi, buồn khổ, đau đớn không lúc nào ngừng nghỉ. Và như thế đã bao lâu rồi. Và như thế sẽ đến bao giờ. Đại Ác Ma Đầu chỉ cầu mong được ngừng nghỉ trong phút chốc, nhưng không được. Sức mạnh của Nghiệp Báo cứ lôi cuốn hắn đi mãi, lôi hắn vào cơn lốc khốn khổ. Đức Phật vô cùng đau xót. Tuy Ngài thản thông biến hoá vô cùng nhưng “ Thuốc chỉ có thể cứu cho kẻ bệnh chưa chết, Phật chỉ độ cho kẻ nào gây được duyên lành”. Phật và gã Đại Ác Ma Đầu kia vô duyên, làm sao cứu nổi. Phải chi hắn ta làm được vài việc lành nhỏ! Chỉ cần có tâm lành cũng có thể được cứu độ. Phật buồn bã nhìn qua bên cạnh hồ sen, một con nhện vàng như thỏi vàng vừa đúc trong lò ra, đang giăng những sợi tơ lóng lánh. Ngài chợt thấy loé ra trong thiên nhẫn thông của Ngài hình ảnh Đại Ác lúc còn sống. Chiều bùa áy, sau khi Đại Ác dẫn bộ hạ của mình đến tàn sát cả một ngôi làng mấy trăm người, đã trở về nhà bằng cách băng qua một cánh đồng và một khu rừng nhỏ. Hắn thấy một con nhện đang giăng tơ sát mặt đất. Hắn lấy chân phá nát màn lưới nhện và co chân định đập chết con nhện, nhưng rồi tự nhiên hắn mỉm cười với con nhện và tha chết cho nó. Đại Ác đầu còn nhớ chuyện đó. Nhưng một đóm sáng trên đại dương ác nghiệp của nó đã chuyển động.

Đức Phật nhìn vào con nhện và lạ thay nhện thôi giăng tơ. Nhện thả sợi tơ mảnh mai vàng óng xuống cõi dưới. Sợi tơ dài dần ra, vượt hết cõi trung giới hạ giới và tiến vào địa ngục, sợi tơ rơi ngay bên cạnh Đại Ác Ma Đầu, như mồi mọc như chào hỏi.

Đại Ác mừng quá, vội chộp lấy sợi tơ và dùng hết sức để leo lên. Khi thân thể vừa ra khỏi biển máu thì Đại Ác thấy bớt đau đớn và càng leo cao bao nhiêu sự đau đớn càng giảm bớt bấy nhiêu. Bây giờ Đại Ác ở tít trên cao. Tất cả sức mạnh của sự mừng rỡ, tất cả sức mạnh của sự sợ hãi, tất cả sức mạnh của ý chí muốn thoát ra khỏi địa ngục đã làm cho đôi tay và đôi chân leo thoăn thoát lên cao. Chỉ trong chốc lát Đại Ác đã ở rất xa địa ngục. Đại Ác cứ leo lên mãi, nhưng Đại Ác thấy mệt rồi, hai tay rã rời, hai chân cũng quá mỏi. Hắn ngừng lại để nghỉ dưỡng sức. Đại Ác thú vị nhìn chung quanh hắn đã vượt qua cả cõi hạ giới rồi, hắn đang ở cõi trung giới và chốc lát nữa hắn sẽ leo lên thượng giới. Vĩnh viễn thoát ly đau khổ. Mãi mãi hết buồn thương, không bao giờ lo sợ nữa. Sung sướng quá, Đại Ác nhìn xuống địa ngục. Biển máu chỉ nhỏ bằng bàn tay, không bao giờ Đại Ác còn chịu hình phạt ở đó nữa. Nhưng Đại Ác giật mình la lớn lên một tiếng. Hắn vừa nhìn thấy dọc theo sợi tơ nhện mong manh có rất nhiều tội hồn đang bám lấy để leo lên. Họ bu đen đặc, đông như kiến. Có tội hồn leo mạnh mẽ mau lẹ đến nỗi đã đuôi kịp cả Đại Ác. Đại Ác vừa sợ hãi vừa tức giận. Hắn co chân đạp tội hồn vừa leo lên sát hắn vừa la lớn: “Tụi bay hãy cút đi. Đây là sợi tơ nhện của tao. Đây là con đường cứu khổ của riêng tao! Cút đi! Cút đi!...” Càng nhìn thấy các tội hồn bu đông nghẹt vào sợi tơ nhện, Đại Ác càng giận điên lên, đạp lia lịa cho các hồn rời xuống.

Đại Ác quên không nghĩ là sợi tơ nhện mong manh thế mà sao lại chịu đựng được số tội hồn đông đến thế. Nhưng khi Đại Ác co chân đạp các tội hồn khác rót xuống địa ngục thì sợi tơ nhện bỗng đứt lìa.

Đức Phật nhìn xuống cõi dưới thở dài.

Trần Trung Nguyên

Ahó Người Xưa

*Ngọn gió nào tiễn em không trở lại,
Dòng sông nào mãi mãi đưa em đi.
Bầu trời xanh mây trắng không ngừng
bay,
Lâu Hoàng Hạc đêm ngày mong chim
lại.
Cuộc tình nào đã trở thành oan trái,
Người yêu nào đã phải vội chia ly.
Ánh trăng vàng soi sáng bước em đi,
Loài hoa dại thầm thì như luyến tiếc.
Mùa thu nào em đi biến biệt,
Lá vàng rơi khôn xiết khóc thương em.
Giải ngân hà trắng xóa sáng thâu đêm,
Nơi bến vắng con thuyền neo đợi khách.
Ông lái đò nhìn mưa rơi lách tách,
Con nước khuya lạnh ngắt lึง lò trôi.
Cuối chân trời xẹt sáng ánh sao rơi,
Loài đom đóm rong chơi bên bờ nước.
Đời vô thường kiếp người đầy ô trược,
Tham sân si chấp trước mãi không buông
Nhớ tới em lòng cảm thấy đau buồn,
Đôi dòng lệ trào tuôn lăn trên má.
Hiện giờ đây nơi phuông trời xa lạ,
Chốn vĩnh hằng em đã được ở yên.
Ở cõi này cuộc sống lăm đảo điên,
Mãi chìm đắm trong tình tiền danh vọng.
Đã lâu rồi ta sống trong ảo mộng,
Suốt ngày đêm mong ngóng đợi chờ em.
Nỗi buồn này chôn chặt mãi trong tim,
Khắp thế giới ba nghìn như khổ hải.
Vòng luân hồi kẽ qua rồi người lại,
Đường tử sinh đi mãi không tới nhà.
Đêm từng đêm tự quán chiếu noi ta,
Chợt thấy cõi Ta Bà vẫn thanh tịnh.
Kể từ đây tâm ta như bừng tỉnh,
Thấy thân này thuộc ngũ uẩn đều không.
Đau có gì để vương bận trong lòng,
Thấy vũ trụ cùng ta đồng thể tánh.*

Văn Thân

Phương Pháp Tu Chứng Trong Kinh Lăng Nghiêm

 Trong bài trước chúng tôi đã đề cập đến chữ Tâm trong kinh Lăng Nghiêm, đó là chơn tâm. Nay xin trình bày về các phương pháp tu hành mà các vị thánh tăng và hàng Bồ tát chứng ngộ được.

Để giúp ông A Nan lựa chọn pháp tu thích hợp, đức Phật đã hỏi trong đại chúng: Các ông là người tu hành trong đạo của ta, vậy khi các ông mới phát tâm đối với 18 giới (sáu căn, sáu trần, sáu thức), 7 đại do tu theo phương tiện nào mà được thành đạo quả?

Bây giờ trong đại chúng có 25 vị gồm cả Thanh Văn và Bồ - tát lần lượt đứng dậy bạch Phật trình bày pháp tu viên thông và nhờ thực hành theo đó mà chứng được quả vị.

A – Có sáu vị nhờ lục trần mà chứng thánh quả:

1. Ông Kiều Trần Như nhờ thanh trần mà chứng quả A La Hán.
2. Ông Ưu Ba Ni Sa Đà nhờ sắc trần chứng quả A La Hán.
3. Ông Hương Nghiêm Đồng Tử nhờ hương trần chứng quả A La Hán
4. Ông Dược Vương và Dược Thương nhờ vị trần chứng quả Bồ - tát.
5. Ông Bạt Đà Bà La nhờ xúc trần chứng Thánh.
6. Ông Ma Ha Ca Diếp nhờ pháp trần chứng A La Hán.

B – Có năm vị nhờ ngũ căn chứng thánh quả.

1. Ông A Na Luật Đà nhờ nhẫn căn chứng A La Hán.
2. Ông Châu Lợi Bàn Đặc Ca nhờ tỳ căn chứng A La Hán.
3. Ông Kiều Phạm Ba Đề nhờ thiêt căn chứng A La Hán.
4. Ông Tất Lăng Già Bà Ta nhờ thân căn chứng A La Hán.
5. Ông Tu Bồ Đề nhờ ý căn chứng A La Hán.

C – Có sáu vị nhờ lục thức chứng thánh quả.

1. Ông Xá Lợi Phất nhờ nhẫn thức chứng A La Hán.
2. Ông Phổ Hiền nhờ nhĩ thức chứng quả Bồ - tát.
3. Ông Tôn Đà La Nan Đà Da nhờ tỳ thức chứng quả A La Hán.
4. Ông Phú Lâu Na Di Đà La Ni Tử nhờ thiêt thức chứng A La Hán.
5. Ông Ưu Ba Ly nhờ thân thức chứng A La Hán.
6. Ông Mục Kiền Liên nhờ ý thức chứng A La Hán.

D – Có tám vị nhờ thất đại chứng thánh quả.

1. Ông Ô Sô Sắc Ma nhờ lửa chứng A La Hán.
2. Ông Trì Địa nhờ đất chứng quả Bồ - tát.
3. Ông Nguyệt Quang Đồng Tử nhờ nước chứng quả Bồ - tát.
4. Ông Lưu Ly Quang Pháp Vương Tử nhờ gió chứng Thánh.
5. Ông Hu Không Tạng nhờ không đại chứng quả Bồ - tát.
6. Ông Di Lặc nhờ thức đại chứng quả Bồ - tát.
7. Ông Đại Thế Chí nhờ kiến đại chứng quả Bồ - tát.
8. Đức Quán Thế Âm Bồ - tát nhờ nhĩ căn mà ngộ đạo.

Theo lời Bồ - tát Quán Thế Âm thì vô số kiếp về trước, có Phật ra đời, tên là Quán Âm dạy Bồ - tát từ nơi nghe, rồi nhớ và tu mà được vào chánh định.

Khi mới nghe tiếng, không chạy theo thính trần, xoay cái nghe trở vào chân tánh. Vì chỗ vào (Chơn tánh) đã yên lặng, nên động và tĩnh hai món trần cảnh không sanh.

Như thế lần lần tăng tần đến cái nghe và cảnh bị nghe cũng hết. Cũng không an trụ ở chỗ hết nghe. Cái biết hết và cái bị biết cũng không còn.

Cái biết và cái bị biết cả hai đều không, đến chỗ cùng tốt viên mãn. Song hãy còn cái không, phải tiến lên một từng nữa là cái không với cái bị không cả hai đều diệt hết. Khi các cái sanh và diệt đã diệt hết thì cái chơn tâm tịch diệt hiện tiền.

Do ngài tu như vậy, nên vượt ra khỏi thế gian và xuất thế gian. Vì đã được chơn tâm thanh tịnh sáng suốt viên mãn, khắp cả mười phương cùng với chư Phật và chúng sanh đồng một thể tánh ấy, nên được hai điều thù thắng:

1. Hiệp với đức từ độ sanh của chư Phật.
2. Hiệp với lòng bi nguõng mộ của tất cả chúng sanh và được các món diệu dụng như:
 - ♦ Hiện ra 32 ứng thân để hoá độ chúng sanh.
 - ♦ Được 14 món không sơ.
 - ♦ Được bốn món không thể nghĩ bàn.

Nhờ đó mà được đức Phật Quan Âm thọ ký cho tên là Quán Thế Âm. Sau khi 25 vị thánh và Bồ - tát trình bày pháp tu của mình, Phật nhờ Bồ - tát Văn Thủ Sư Lợi chọn pháp tu cho Ông A Nan và chúng sanh đời sau tu hành mau thành đạo vô thượng Bồ - đđe.

Bây giờ Bồ - tát Văn Thủ Sư Lợi vâng lời Phật dạy nói kệ cân nhắc 25 pháp tu của 25 vị thánh và Bồ - tát rồi xác định chỉ có Pháp tu nhī căn viên thông của Bồ - tát Quán thế Âm là thích hợp hơn cả cho Ông A Nan và người mới tu.

Theo Bồ - tát Văn Thủ thì nhī căn có tới 1200 công đức và cái nghe không ngăn ngại vì vật chất, trong cũng nghe, bên ngoài cũng nghe, bên trên cũng nghe, ở dưới cũng nghe, nói chung tai có thể nghe âm thanh bất cứ từ nơi nào hể có âm thanh là tai nghe được. Vì thế mà Bồ - tát Quán Thế Âm có thể nghe được mười phương thế giới tiếng kêu cầu cứu đau khổ của chúng sanh. Đó là đức tính viên túc là viên mãn, nghĩa là ở đâu có âm thanh thì tai có thể nghe được. Đức tính thứ hai của tai là thông túc là không bị ngăn bít, như một người đang nói chuyện ở phòng kế bên, nhưng ở phòng bên này chúng ta nghe được câu chuyện rất rõ ràng. Đức tính thứ ba là thường túc là lúc nào cũng nghe như có âm thanh thì nghe tiếng túc

là nghe động, còn không có âm thanh thì tai nghe tĩnh. Vì thế khi tham thiền nhập định tuy rất yên lặng nhưng các vị thiền sư có thể nghe rất xa và rất to âm thanh huyền diệu. Hơn nữa trong nhī căn con người còn có tánh nghe thường hằng không sinh diệt, cho dù có tiếng hay không có tiếng, nếu chúng sinh có thể vào được bản tính nghe của mình thì tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, dần dần sẽ tan biến. Từ đó chân tâm hiện bày, Phật tánh hiện lộ. Tiếng nghe là tướng của âm thanh túc là khi có tiếng là âm thanh sinh và khi không tiếng là âm thanh diệt. Vì thế âm thanh là tiếng sinh diệt. Như vậy, nếu chúng sanh dựa vào âm thanh sắc tướng mà tu túc là tu theo bản tánh sinh diệt của các tướng thì không bao giờ đạt được chân như thanh tịnh. Bởi vì những gì có tướng sinh diệt đều là huyền ảo, giả dối, không thật. Do đó, nếu chúng sinh nương theo những huyền ảo này mà tu thì họ sẽ sống với cái bọc duyên huyền cảnh, cho nên trong kinh Kim Cang đức Phật có dạy:

*“Nếu lấy sắc thấy ta. Dùng âm thanh cầu ta.
Người ấy theo đạo ta. Không thể thấy được
Phật”*

Nghĩa là nếu chúng sinh còn dựa theo âm thanh sắc tướng của Phật mà tu, túc là chưa phá được vô minh vọng chấp phiền não thì không bao giờ thấy được Phật tánh túc là không thấy được Như Lai. Mắt, mũi, lưỡi, thân và ý cũng vậy. Khi có mùi thơm, mũi ngửi biết mùi thơm, khi có mùi xú uế thì ngửi biết mùi hôi tanh, còn nếu không có mùi thì mũi trở về với tánh vô ký túc là tánh ngửi vẫn còn, nhưng không có mùi vị gì để tiếp nhận. Khi có vị mặn ngọt thì lưỡi nếm được những vị này, nhưng không có mùi vị thì lưỡi trở lại tánh vô ký của nó, chứ không phải không còn tánh nếm. Nói tóm lại, ngoài những cái phân biệt, thương ghét, vui mừng, buồn giận, phải quấy, hờn thua, tốt xấu của thế gian hay cái tánh thấy nghe, ngửi, nếm, xúc, biết thì vẫn còn một cái lúc nào cũng thường còn trong tất cả mọi chúng sinh, đó chính là chơn tâm thường trú và tánh tịnh minh chó không phải mất hết như Ông A Nan hoài nghi. Từ vô thuỷ con người có thói quen chạy theo âm thanh sắc tướng túc chạy theo cái sinh diệt mà bỏ mất tánh viên thường nên xoay vần mãi trong ô nhiễm, chấp

trước, mà tạo hành nghiệp để phải chịu sanh tử khổ đau. Nay nếu biết thoát ly trần cảnh, bỏ cái phân biệt, phát huy tánh chân thường yên lặng sáng suốt thì những vọng tưởng phân biệt mê chấp biến mất và tâm tánh thường trú sáng suốt hiện ra để làm nhân địa tu hành đi đến đạo quả thường trú của Phật.

Trong 25 pháp tu viên thông, pháp môn nào cũng là bậc nhất, cũng ví như mỗi người có một căn bệnh khác nhau, nếu thuốc nào trị được căn bệnh đó cũng là bậc nhất. Do đó, con người có thể chọn cho mình bất cứ pháp môn nào thích hợp nhất, hợp với khế cơ thì pháp môn ấy là bậc nhất. Bởi vì pháp môn chỉ là phương tiện mà giải thoát giác ngộ mới là cứu cánh. Tuy có rất nhiều pháp môn để cùng đạt đến chỗ giác ngộ giải thoát viên thông, nhưng pháp môn vượt trội nhất đối với người căn cơ thấp kém thì vẫn là nhĩ căn viên thông của Bồ - tát Quán Thế Âm. Pháp tu phản văn văn tự tánh là xoay tánh nghe trở vào trong để nghe tiếng nói thanh tịnh của mình mà chứng được chánh định, lia khổ giải thoát. Ngài thường thực hành năm phép quán: Chơn quán, thanh tịnh quán, quảng đại trí huệ quán, bì quán và từ quán; cùng hội tụ đủ bốn âm thanh: Diệu Âm, Quán Thế Âm, Phạm Âm, Hải Triệu Âm. Vậy thế nào là Quán Thế Âm? Quán là quán chiêu suy tư. Thế là thường xuyên liên tục và Âm là âm thanh, âm ba trong tâm vọng lên, chớ không phải âm thanh bên ngoài. Do đó Quán Thế Âm là lắng nghe, những âm ba, âm thanh của lòng mình thường xuyên liên tục để nhắc nhớ chúng sanh về giới định, huệ, giải thoát. Diệu Âm là những tiếng trong sáng mà nhiệm, khi chúng sanh ở những nơi rất yên tĩnh rồi xoay cái nghe của mình vào trong thì có thể nghe biết bao âm thanh huyền diệu nhắc nhớ mình trút bỏ vô minh phiền não, dứt trừ ái dục để tiến lên con đường giải thoát, biểu hiện qua con đường đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nhờ thế, Ngài thị hiện muôn ngàn hình tượng trong tâm của tất cả các chúng sanh, chớ không nhứt thiết chỉ là hình tượng của một phụ nữ. Đó là bất cứ chúng sinh ở từng lớp nào trong xã hội hay bất cứ ở nơi nào giống dân nào mà tâm bình thiện để độ đời thì chính lúc Bồ - tát Quán Thế Âm đang thị hiện trong tâm của ta rồi vậy. Phạm Âm là tiếng cõi trời Phạm

– thế, gồm có năm âm thanh là chánh trực, hoà nhã, thanh khiết, sáng sảng, ngân vang và cũng là tiếng thánh thiện của lòng mình, để khuyến khích chúng sinh làm lành tiếp thiện, cứu đời độ thế và sau cũng tiến thẳng về cứu cánh giải thoát giác ngộ. Hải Triệu Âm là tiếng pháp huyền diệu cũng như tiếng sóng ào ạt đang nỗi lên trong lòng chúng sanh, để nhắc nhớ con người mở lòng từ bi cứu khổ chúng sanh như đức Bồ - tát Quán Thế Âm:

*“Cành dương rưới nước cam lồ, hay trừ tất cả
nhiễm ô cuộc đời
Chúng sanh đau khổ nỗi trôi, Bồ - tát cứu vớt
về noi an lành”*

Khi xoay tánh nghe vào trong, để nghe tiếng lòng thanh tịnh của mình thì thanh tần không còn ảnh hưởng, nghĩa là dù tai có nghe tất cả nhưng mà không nghe gì hết. Một căn đã thanh tịnh thì năm căn còn lại cũng thanh tịnh theo.

Lúc ấy ngoại tràn là sắc, thính, hương, vị, xúc và nội tràn là pháp tuy có mà như không, kể cả bảy đại như: Đất, nước, gió, lửa, không, kiến và thức chẳng còn tác dụng làm cho con người đau khổ thì tâm sẽ được như nhu bát động. Tâm thanh tịnh thì còn gì là dục giới, tức là cảnh giới của tham dục. Tuy còn sống trong thế gian, nhưng con người không còn lưu luyến đam mê cái thế giới hữu hình này thì chúng ta đã lia xa cõi sắc rồi, sau cùng nếu chúng sanh không còn gửi gắm tâm hồn của mình vào nơi vô định, lên đồng nhập cốt, xuất hồn đi đó đi đây, lo sợ cõi âm ty địa ngục là con người đã vượt thoát được cõi vô sắc. Vậy thì cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc hay tam giới đều do tâm biến hiện. Vì thế thiên đàng, địa ngục cũng đều do tự tâm cho nên nếu chúng sinh sống đúng với chánh pháp thì sẽ vượt thoát tam giới, sống đời tự tại giải thoát ngay ở đời này. Hơn nữa, mỗi khi chúng sinh biết xoay tánh nghe để lắng nghe tiếng lòng thanh tịnh của mình thì những vọng tưởng điên đảo không còn phát sinh, lúc ấy tánh giác thanh tịnh hiện ra, tâm tư bừng sáng như vàng mây đen tan biến, để ánh mặt trời toả chiếu khắp đó đây. Bây giờ ta nhìn lại thế gian thấy sinh sinh, diệt diệt, có đó rồi không đó, giàu đó rồi nghèo đó, hợp đó rồi tan đó, vui đó rồi buồn đó, sướng đó rồi khổ đó, sống đó rồi chết đó chẳng

khác nào như giác mơ chiêm bao và sự khổ cứ
chát chòng không bao giờ dứt như nhà thơ
Đoàn Như Khuê đã viết:

“Bé khổ mènh mông sóng lụt trời,
Khánh tràn chèo một chiếc thuyền chơi.
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,
Ngoảnh lại đều trong biển khổ thôi”

Đức Phật thị hiện giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp cũng không ngoài mục đích muôn chúng sinh ngộ, nhập Phật tri kiến, tức là thể nghiệm và sống được với chân tâm của mình. Vì vậy, Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh và đều có thể thành Phật”. Nhưng nếu theo lời Phật dạy như vậy thì tại sao đến nay chúng ta vẫn chưa thành Phật? Sở dĩ như vậy là vì tâm chúng sinh chất đầy vọng tưởng, chấp trước: Chấp cái ta và cái của ta, cho nên không buông bỏ được những hướng thụ vật chất trong thế gian. Con người luôn say đắm nám bắt mải, càng có thì càng chấp trước thêm và ham thích hướng thụ, nên chưa thể thành Phật, cho nên đức Phật dạy rằng: “Do vọng tưởng và chấp trước mà tất cả chúng sinh không thể chứng đắc, thành Phật. Trong kinh Pháp Hoa đức Phật thọ ký chẳng những cho hàng vô học chứng thành quả mà Ngài còn thọ ký cho tất cả chúng sinh, ngày cả những người chưa từng quy y Tam Bảo. Do đó Bồ - đề niết bàn là có sẵn trong mỗi chúng sinh, chứ không phải do Phật hay Bồ - tát ban tặng

Vậy phải làm sao và theo tiến trình nào để khai sáng cái tâm Phật sẵn có của mình? Đức Phật đã đề ra sự khai sáng Phật tánh ấy bằng ba chặng đường: Giới, Định, Huệ không dài ngắn khác nhau mà có khi xảy ra cùng một lúc. Có giới luật được cho mình như: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu thì mới tạo nên được định hướng hay thiền định và thiền định đạt đến bậc cao hay ở bậc thấp thì đương nhiên trí huệ tự nó khai sáng. Đó là phương thức cải tiến bản thân tạo cho con người tự tìm thấy noi mình ánh sáng trí tuệ nghĩa là của chân lý.

Như thế, chân lý vốn không ở ngoài con người mà chính con người tự tìm ra cho mình nơi khả năng tự giác của bản thân. Sự hỗ trợ của giáo

lý Phật giáo chỉ là sự giúp đỡ cho mỗi người tự tìm ra ánh sáng nơi bản thân, đó là Phật tánh. Vì vậy, nếu chúng sinh hoá giải được một phần vô minh thì có một phần Bồ - đề, hoá giải được một phần phiền não thì có một phần niết bàn, cho đến khi nào hoá giải được hoàn toàn vô minh phiền não thì thành Phật. Hơn nữa, trí tuệ của chúng sinh là thật tánh có khả năng trực nhận chon lý mà tự tánh thanh tịnh hay Phật tánh là có sẵn trong tất cả mọi người như thiền sư Minh Lương đã dạy:

“ Ngọc đẹp ẩn trong đá nhầy,
Hoa sen tươi tốt mọc ngay bùn sinh.
Nếu biết được chổ tử, sinh,
Nhận ra ông Phật của mình trong tâm.”

Tự tánh luôn vắng lặng thanh tịnh thì cần gì phải chứng đắc niết bàn, Bồ - đề, Phật tánh vốn sẵn có chứ đâu phải tu hành đắc đạo mới có. Khi mê hoặc điên đảo thì không biết mình có Phật tánh thanh tịnh, lúc thức tỉnh thì nó hiện ra cũng như trong túi áo luôn có viên ngọc quý Như ý mà không biết, chỉ cần thò tay vô lây thì sẽ hết nghèo đói khổ đau ngay. Trong tánh không túc là tự tánh thanh tịnh bản nhiên thì không có trí tuệ, hay chứng đắc gì cả, cho nên Tâm kinh có câu: “ Vô trí diệt, vô đắc dĩ, vô sở đắc có Bồ - đề” là như vậy. Trong chân không diệu tánh, Phật tánh luôn sẵn có, cho nên chứng đắc chỉ là cách nói giả danh để tìm thấy con người thật túc là bản lai diện mục của mình mà thôi. Trong kinh Kim Cang đức Phật Thích Ca đã dạy: “Như Lai không chứng đắc quả vô thượng chánh đẳng, chánh giác gì cả”. Sở dĩ Ngài không chứng mà thế gian đều tôn trọng Ngài là vì Như Lai không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh và cũng không có tướng thọ giả.

Như Lai nhìn vạn pháp đều bình đẳng và luôn sống trong thiện pháp chứ không lọt vào vòng ác pháp, cho nên người đời thường gọi Như Lai chứng quả vô thượng Bồ - đề, chứ thật ra Như Lai không có chứng đắc chi cả. Tuy nói không chứng đắc, nhưng thật ra Như Lai có chứng đắc. Cái chứng đắc này là vô thực và vô hư, tại sao lại là không thật? Bởi vì cái mà Như Lai chứng đắc thì không có hình tướng, ngôn ngữ văn tự diễn tả. Nhưng nếu không thật thì là hư. Vậy mà cái quả chứng đắc của

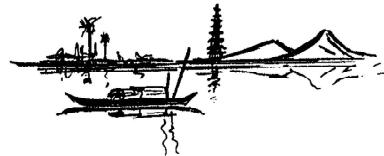
Như Lai là hư vô. Là vì Như Lai có đầy đủ trí tuệ để nhận thức chân lý hoàn toàn đúng theo tự tánh Bồ - đê và tự tánh thanh tịnh niết bàn của sự vật hiện tượng, đúng theo thật tánh của con người, đúng theo pháp tánh của vạn pháp, cho nên Như Lai không bao giờ vô minh phiền não khổ đau, tâm luôn thường trú niết bàn. Thế thì quả chứng đắc chính là vô hư túc là không phải là không có, cho nên trong Tâm kinh có câu: “Sắc túc thị không, không túc thị sắc” có nghĩa là có túc là không, không chính là có vậy. Người tu Phật nếu thấu hiểu được đạo lý đó thì cảm nhận được chân lý huyền diệu của Phật mà không rơi vào mê tín dị đoan. Tuy Phật và Bồ - tát thương tất cả chúng sinh như con ruột, nhưng chính chúng sinh phải tự mình thức tỉnh và biết ứng dụng những chân lý nhiệm màu của Phật trong ba tạng kinh điển giáo pháp. Như vậy, quả vị vô thượng Bồ - đê vốn không phải chỉ dành riêng cho Như Lai mà cho tất cả chúng sinh, nếu chúng sinh biết hướng về tự tánh thanh tịnh túc là Phật tánh của mình thì sẽ có Bồ - đê ngay. Do đó, mọi

phương tiện trong Phật giáo cũng không ngoài mục đích giúp cho chúng sinh hồi đầu thị ngạn để quay thuyền trở lại bến xưa mà thấy được chơn tâm thường trú và thể tánh tịnh minh vĩnh hằng trong ta vậy.

Để kết luận cho bài, xin mượn bài kệ của Xuyên thiền sư như sau:

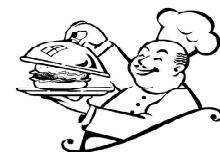
“Mắt trong thấy sắc rồi thôi,
Tai nghe thấy tiếng nghe rồi lại không
Trơ trơ, lặng lặng cõi lòng,
Nhẹ nhàng ta bước ra vòng trần ai.

VĂN THÂN



GIA CHÁNH

Tàu Hũ Ky Cuộn Măng



1. Vật liệu:

- 1 lá tàu hũ ky tươi
- 1 củ cà rốt nhỏ
- 1 củ măng nhỏ
- 3 cái nấm đông cô
- 2 trái đậu que
- 1 cây mì căn
- Boa rô
- Gia vị : 1 muỗng cà phê hạt nêm chay, một chút đường, dầu ăn, 1 muỗng canh dầu hào chay.

2. Thực Hiện:

- Cà rốt, măng, đậu que, nấm đông cô cắt hạt lựu nhỏ
- Mì căn cắt hạt lựu, đem chiên sơ
- Xào thơm boa rô. Cho các nguyên liệu cà rốt, đậu que, nấm đông cô, mì căn vào xào, nêm gia vị vừa ăn và xào cho săn lại, múc ra dĩa
- Tàu hũ ky cắt miếng vuông độ 10 cm
- Cho hỗn hợp nhân vừa xào vào miếng tàu hũ ky và cuốn lại như cuốn chả giò, đem chiên vàng
- Món này chấm với tương ớt

Tâm Hòa soạn

Cảm nghĩ ngày Phật Đản

Pật Đản nghĩa là ngày thị hiện đản sinh của đức Phật hay là Vesak là ngày kỷ niệm thái tử Tất-đạt-đa sinh ra tại vườn Lâm-tí-ni năm 624 TCN, diễn ra vào ngày 8 tháng 4 âm lịch hoặc 15 tháng 4 âm lịch hàng năm.

Theo truyền thống Phật giáo Bắc tông và ảnh hưởng của Phật giáo Trung Hoa, ngày này chỉ là kỷ niệm ngày sinh của đức Phật Thích Ca; tuy nhiên, theo Phật giáo Nam truyền và Phật giáo Tây Tạng thì ngày này là ngày Tam hiệp (kỷ niệm Phật đản, Phật thành đạo và Phật nhập Niết-bàn). Ngày Phật Đản hay là lễ Vesak, Tam Hiệp được kỷ niệm vào các ngày khác nhau tùy theo quốc gia.

Một số quốc gia với đa số Phật tử chịu ảnh hưởng Bắc tông (như Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam) thường tổ chức ngày lễ Phật đản vào ngày mồng **15 tháng 4 âm lịch**. Các quốc gia theo Nam tông thường tổ chức vào 8 tháng 4 âm lịch hay là ngày trăng tròn trong **tháng 5 dương lịch**.

Lễ Phật Đản là ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chào đời tại vườn Lâm Tỳ Ni, tiếng Pali gọi là Vesak, tiếng Phạn là Vaisakha (nhằm ngày 15 tháng tư âm lịch, năm 624 Trước Công Nguyên), một ngày rất quan trọng trong truyền thống Phật giáo. Đức Phật Thích Ca đản sinh tại vườn Lâm Tỳ Ni thuộc xứ Ca Tỳ La Vệ, được gọi là Thái tử Tất Đạt Đa (hay Sĩ Đạt Đa), con của đức vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Gia. Ngài lớn lên trong hoàng cung, vâng lệnh song thân lập gia đình với công chúa Gia Du Đà La, và hạ sinh Thái tử La Hầu La. Trong các chuyến xuất cung du ngoạn ngoại thành, Ngài chứng kiến các cảnh: sinh, lão, bệnh, tử trong nhân gian. Từ đó, Ngài luôn luôn trầm tư mặc tưởng, muốn tìm phương tự độ và cứu giúp chúng sinh thoát khỏi cảnh trầm luân sinh tử, cho nên Ngài lìa bỏ hoàng cung, lên đường tìm đạo giải thoát. Sau sáu năm tu khổ hạnh ở chốn rừng già, và 49 ngày đêm ngồi thiền định dưới cội cây bồ đề, tâm trí thanh tịnh, Ngài thoát nhiên giác ngộ, thành Phật, thành bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác, vào năm Ngài được 30 tuổi. Sau đó,



Ngài đi khắp nơi thuyết pháp, đem chân lý giác ngộ giảng dạy cho mọi người trong 50 năm ròng rã, và Ngài thị tịch, nhập Niết bàn, năm 80 tuổi tại khu rừng Ta La song tho.

Chúng ta muốn ôn lại mùa Phật đản 2564 tức là năm 2020, vào ngày này năm rồi chúng ta không thể tổ chức Lễ Phật Đản do Đại dịch Covid, thay vào đó chùa Quang Minh dưới sự dẫn dắt của Thầy Trụ trì Thích Phước Tân đi tiên phong đã vận động may khẩu trang, may áo choàng mỏ cho y bác sĩ và tặng khẩu trang cho các bệnh viện miền Tây Melbourne, toàn thể dân chúng Melbourne và toàn thể nước Úc. Lúc đó chánh phủ tiểu bang và liên bang còn ngập ngừng làm điều này do không hiểu nhiều về đại dịch corona virus. Kết quả hiến tặng 500,000 khẩu trang, 10,000 áo choàng mỏ vào lúc đó, chúng ta phải rất tự hào về khống chế đại dịch tại Úc, cộng đồng Phật tử Melbourne đã đóng góp một phần không nhỏ cho việc phòng chống đại dịch tại Úc cho tới ngày hôm nay.

Ngày 08/05/2021 Lễ Phật Đản đã tổ chức tại chùa Tích Lan Melbourne.

Năm nay vì Đại Dịch Covid - Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2645, Tân Sửu (2021) do United Nations Day of Vesak, không có tổ chức ở City như hàng năm, mà tổ chức tại Chùa Tích Lan, Sakyamuni Sambuddha Vihara, 125 Homestead Rd - Berwick Vic, vì thế nên số lượng có hạn, nên không được tổ chức tung bùng như hàng năm, thật đáng tiếc. Cầu nguyện cho thế giới hoà bình, chúng sanh an lạc, đại dịch trên toàn thế giới sớm được tan biến trả lại sự bình yên cho khắp các nơi.

Nội dung Lễ Phật đản

- Đoàn kết hòa hợp, trưởng dưỡng đạo tâm, trang nghiêm toàn thể các chùa trong Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc và Tân Tây Lan
- Phục vụ chúng sinh là thiết thực cúng dường Chư Phật.

- Kính mời đồng hương Phật tử tham dự tuy là không có gởi thơ cho toàn thể phật tử như mọi năm.

Có kế hoạch đảm bảo an toàn trong việc phòng, chống dịch Covid-19 trong suốt thời gian tổ chức lễ như giữ khoảng cách an toàn, khử trùng tay, 4 square cho 1 người, mở cửa sổ thông thoáng, nên chích ngừa Vaccine Covid trước khi đến dự lễ Phật Đản,

Vào ngày Phật Đản, các Phật tử không sát sinh, mọi người đều ăn chay, lau dọn vệ sinh nhà cửa và trang trí bàn thờ Phật thật đẹp. Các Phật tử có thể đến chùa để phụ giúp làm công quả, nghe các bài thuyết giảng về cuộc sống, tự chiêm nghiệm về hành động của bản thân để làm cho tâm hồn được thanh tịnh. Hãy sống thiện đối trị các pháp bất thiện, hãy sống thiểu dục, tri túc để đoạn trừ dục vọng. Đó là lời khuyên của Đức Phật. Hãy tìm đến nguồn vui cao cả và bất tận của một nếp sống đạo đức như vậy.

Ý nghĩa của Đại lễ Phật Đản

1. Mọi người trên thế gian đều có thể trở thành một vị Phật, một bậc sáng suốt giác ngộ, không phân biệt nam nữ, xuất xứ, đẳng cấp, trẻ già, thời đại, đã có gia đình hay chưa, nếu người đó biết tu tập theo đúng chính pháp, theo đúng bản đồ tu học. Đây là ưu điểm nổi bật của đạo Phật.

2. Đức Phật không phải là vị thần linh hay thượng đế tượng trưng chuyên ban phước ra ờn hay giáng họa trừu phạt. Trái lại, những người sống đúng theo tinh thần những lời dạy của đức Phật, dù tại gia hay xuất gia, dù có thờ lạy đức Phật hay không, cũng đều được an lạc và hạnh phúc hiện thời, giác ngộ và giải thoát mai sau.

3. Các buổi lễ của Phật giáo, quan trọng nhất là lễ Phật Đản, đều nhằm mục đích dẫn dắt con người đến với đạo, xoa dịu bớt những nỗi khổ đau của cuộc đời. sinh lão bệnh tử, chứ không phải tu mù, ai bảo sao làm vậy, ai nói sao nghe vậy, hết sức mê tín dị đoan!

Bốn chân lý mầu nhiệm.

1- Khổ đế (Dukkha): là thực trạng đau khổ của con người.

2- Tập đế (Samudaya): là nguồn gốc hay nguyên nhân dẫn đến thực trạng đau khổ.

3- Diệt đế (Nirodha): là sự kết thúc hay sự chấm dứt khổ đau.

4- Đạo đế (Magga): là con đường hay phương pháp thực hành dẫn đến chấm dứt khổ đau.

Trong bài giảng pháp đầu tiên của Đức Phật tại vườn Lộc Uyển, ngài đã nhắc đến Đạo đế – một trong bốn chân lý của Tứ Diệu đế. Theo đó, để chứng ngộ được Đạo đế, giải thoát khỏi kiếp luân hồi và bước từng bước đến cõi niết bàn thì cần phải tu tập theo Bát Chánh Đạo.

Bát Chánh đạo hay Bát Chính đạo, Bát Thánh đạo (tiếng Phạn là: āryāstāṅgika – mārga) có nghĩa là con đường chân chính chia làm tám chi, là giáo lý căn bản được đề cập trong Đạo đế. Con đường tám chi đó bao gồm: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định.

Trước tình hình toàn xã hội luôn luôn phải đề cao tinh thần phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trên toàn thế giới và tuy rằng Victoria nói riêng và Úc nói chung là tốt. Tuy nhiên mùa đông sắp đến, covid biến chủng B1617 (2,3) liên tục từ Ấn Độ, Nepal đã lan tràn khắp nơi. Mang khẩu trang, giữ khoảng cách, rửa tay khử khuẩn thường xuyên, mở cửa sổ thông thoáng là yếu tố quan trọng đồng thời tăng tốc chủng ngừa Covid Vaccine khẩn cấp tại Úc là yếu tố sống còn trong mùa Phật Đản sanh, Chùa Ân Quang trung tâm giáo hội, Chùa Quang Minh và các chùa khác trong giáo hội cũng sẽ tổ chức Lễ Phật Đản trong tinh thần rất cẩn trọng.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Bs. Phạm Phúc Nhân (Hạnh Giác Nghĩa)

Chương trình Lễ Phật Đản 2645

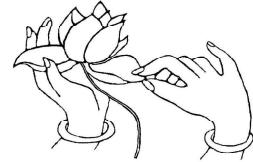
- Vào lúc 10 giờ sáng thứ Năm 27/05/2021
(16/04 Tân Sửu) tại Chùa Ân Quang

- Vào lúc 10 giờ sáng Chủ Nhật 30/05/2021
(19/04 Tân Sửu) tại Chùa Quang Minh

**Trân trọng kính mời đồng hương Phật tử
tham dự.**

Những Bí Pháp Trong Kinh Pháp Hoa

Phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Khuyến Phát thứ 28



Q hữ Phổ là rộng khắp, Hiền là lành. Vậy Phổ Hiền Bồ-tát khuyến phát có nghĩa Ngài Phổ Hiền khuyên người trì Kinh Pháp Hoa phát nguyện cứu chúng sanh. Sau khi nhập tri kiến Phật, công hạnh đã viên mãn, chúng ta có đầy đủ diệu dụng theo sở nguyện sở cầu của chúng sanh mà vào đời ngũ trước để cứu độ họ.

Phổ Hiền là danh từ riêng và cũng là danh từ chung. Trong chúng ta có ai phát ra mười nguyện lớn như Bồ-tát Phổ Hiền, có gắng tu tập đều được gọi là Phổ Hiền. Trong bức tranh thờ ở chùa, chúng ta thấy đức Phật Thích Ca ngồi ở giữa, hai vị Bồ-tát Văn Thủ và Phổ Hiền ngồi hai bên. Bồ-tát Văn Thủ cõi con sư tử, ám chỉ cho căn bản trí phá dẹp tà kiến, xiển dương chánh pháp như loài sư tử một khi rồng lên làm cho các loại thú khác đều khiếp sợ. Bồ-tát Phổ Hiền cõi voi trắng sáu ngà tượng trưng cho sai biệt trif, đồng thời nói lên lòng từ bi của Bồ-tát lúc nào cũng dùng pháp lực độ cứu vớt chúng sanh mà không bị ô nhiễm như voi trắng sáu ngà có sức mạnh hơn các loài thú khác, chịu đựng hết công việc nặng nhọc.

Bồ-tát Phổ Hiền và vô số các Bồ-tát cùng đại chúng như trời, rồng quỷ thần vây quanh từ nước của đức Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương ở phương Đông đến núi Linh Thứu, cõi Ta Bà để lễ lạy đức Phật Thích Ca và nghe kinh Pháp Hoa, rồi ngài hỏi Phật “Sau khi Như Lai nhập diệt, làm thế nào mà người thiện nam và thiện nữ có thể được kinh Pháp Hoa? Đức Phật liền trả lời như sau:

- Được chư Phật hộ niệm.
- Trồng các cội công đức.
- Vào trong chánh định.
- Phát tâm cứu tất cả chúng sanh.

Sau khi nghe đức Phật dạy; Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật phát nguyện: “Năm trăm năm sau, trong đời ác trước, nếu có người thọ trì kinh Pháp Hoa con sẽ bảo vệ họ, trừ các suy hoạn,

khiến họ được an ổn và các loài ma quỷ đều không làm hại được. Bây giờ con cũng cõi tượng vương tráng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát đến chỗ người đó tự hiện thân ra để cúng dường thủ hộ an úi tâm người đó và cúng dường kinh Pháp Hoa. Nếu người đó ngồi suy nghĩ kinh này và có quên mất một câu, một bài kệ con cũng hiện ra để chỉ dạy cho họ thông thuộc. Khi họ thấy thân con lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn và được tam muội và đà la ni như Triền đà la ni, Pháp âm phương tiện đà na li.

Ngài còn nói năm trăm năm sau hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni và Phật tử nam nữ muốn tu tập kinh Pháp Hoa thì trong 21 ngày phải một lòng tinh tấn, hết 21 ngày Bồ-tát Phổ Hiền và các đại Bồ-tát hiện thân ra trước họ, để nói pháp và dạy cho chú Đà la ni và người nào được chú đà la ni là sức thần thông của Phổ Hiền.

Ngoài ra, kinh Pháp Hoa được lưu hành trong Diêm Phù Đề có người thọ trì đều là sức oai thần của Phổ Hiền. Người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh hiếu nghĩa thú trong kinh đúng như lời tu hành được xem là đang tu hạnh Phổ Hiền và được chư Phật lấy tay xoa đầu và nếu chỉ biên chép thì khi chết được sanh về cõi trời Dao Lợi, đài mao bảy báu cùng các thế nữ vui chơi khoái lạc.

Người nào thọ trì, đọc tụng giải nghĩa kinh khi mang chung được nghìn đức Phật trao tay khiến chẳng sợ sệt được lên cung trời Đầu Suất sanh vào quyền thuộc của Bồ-tát Di Lặc. Bồ-tát Phổ Hiền còn nguyện dùng sức thần thông giữ gìn kinh này làm cho lưu bố trong cõi Diêm Phù Đề chẳng dứt mất sau khi Như-lai diệt độ.

Sau khi nghe Bồ-tát Phổ Hiền phát nguyện bảo vệ người thọ trì kinh Pháp Hoa và làm cho kinh được lưu truyền trong cõi Diêm Phù Đề, đức Phật khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền và đức Phật cũng hứa dùng sức thần thông bảo vệ người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền. Ngài

còn nói tiếp nếu có người thọ trì, đọc tụng ghi nhớ tu tập biên chép kinh Pháp Hoa, như thấy được Phật Thích Ca, như từ miệng Phật mà nghe kinh này, như đang cúng dường đức Phật và được Phật khen ngợi, nhất là được Phật lấy tay xoa đầu, lấy y trùm cho, khiến họ không còn ham thích chuyện đời, chẳng thích kinh sách ngoại đạo, chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác... Người đó tâm ý ngay thật, có sức Phước đức không còn bị ba món độc làm náo loạn, như ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, và tăng thuong mạn, biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

Đức Phật còn cho biết năm trăm năm sau Ngài diệt độ, có người nào thọ trì, đọc tụng, kinh Pháp Hoa phải nghĩ người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng phá các chúng ma, thành Phật, chuyên pháp luân, đánh trống pháp, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử. Lại nữa ở đời sau nếu có người nào thọ trì, đọc tụng kinh này, chẳng còn ham ưa các thú vật chất nhưng họ vẫn được hưởng phước báu đó. Ngược lại người nào khinh chê những ai thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa sẽ bị mắc tội không có mắt, bị bệnh bạchUTURE, răng nứu thưa thiêU, môi xâu, mũi xẹp, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghê dữ máu mũ bụng thủng, hơi ngắn, bị các bệnh nặng dữ. Ngài còn khuyên Bồ-tát Phổ Hiền khi thấy người thọ trì kinh này phải đứng dậy đón rước như kính Phật. Lúc Phật nói phẩm kinh này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ-tát được trăm ngàn muôn ức môn “Triền Đà Là Ni”, tam thiên đại thiên thế giới vi trần số các đại Bồ-tát đều đao Phổ Hiền. Bồ-tát Phổ Hiền và các vị Bồ-tát, tất cả vui vẻ thọ trì lễ lạy mà đi. Ý nghĩa phẩm kinh có thể là như vậy. Nay giờ chúng ta hãy tìm bí pháp trong đó để áp dụng vào đời sống. Phẩm kinh này có nhiều bí pháp nhưng đáng kể nhất như sau:

1. Từ Cõi tịnh đi vào Cõi Trực.

Bồ-tát Văn Thủ tiêu biểu cho đại trí, Bồ-tát Phổ hiền tiêu biểu cho đại hạnh. Có trí mà không có hạnh xứng với trí thì không đi đến đích được, do đó có hạnh mới thâm nhập được diệu nghĩa, diệu cảnh. Hơn nữa, trong phẩm Tùng Địa Đong Xuất chư Bồ-tát vô danh đều nương theo hạnh để tu và có 4 thượng thủ lanh đạo như Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, An Lập Hạnh.

Trong Thập Mục ngưu Đồ của thiền Tông bức tranh thứ 10 cho thấy thiền sư mặc áo bày ngực, chân đất tay xách con cá tay quẩy bầu rượu trên vai đi vào chợ để hòa mình với đám phàm phu và tìm cách hóa độ họ trở về với chánh pháp. Như Tế Điện hòa thượng đã đắc đạo, mặc đồ rách rưới lui tới chỗ lâu xanh quán rượu ăn thịt uống rượu chữa bệnh cứu người khiến họ trở về với Phật pháp, nhưng tâm ngài vẫn thanh tịnh không chút nhiễm trần. Vậy tôn chỉ của người tu hạnh đại thừa Bồ-tát là: “Dĩ lợi sanh vi bồn hoài” nghĩa là lấy việc làm lợi ích cho chúng sanh làm hoài bảo của mình, lấy lợi tha làm tự lợi. Như thế thì đại hạnh của Bồ-tát không những lớn lao mà còn có nhiều loại, mang nhiều tính chất khác nhau. Họ có thể làm những việc bình thường, nhưng nhiều khi lại làm ra những việc phi thường mà người đời không ai làm nổi, không ai ngờ trước được. Sự tu hành của họ không những giới hạn ở trong chùa, nơi thâm sơn cùng cốc, mà có thể xảy ra trong gia đình, xóm làng, chợ búa, công trường, ngoài đường hay những nơi dơ bẩn hôi thối. Hơn nữa họ cũng không tu tập theo một đường hướng nhất định nào mà tùy theo hoàn cảnh, căn cơ, phương tiện miễn sao thực hiện được đại nguyện giác ngộ chúng sanh mà thôi.

2. Phát Đại Thệ Nguyện Cứu Khổ Chúng Sanh

Người tu hạnh Bồ-tát không có cái tâm phân biệt tự và tha hay thù và bạn, xem tất cả chúng sanh như chính mình. Vì vậy, khi chúng sanh còn đau khổ, trầm luân là mình chưa giải thoát. Bồ-tát Địa Tạng đã thấy được giữa mình và chúng sanh cùng một bản thể, cho nên một khi chúng sanh còn luân hồi đau khổ thì ngài chưa muốn giải thoát thành Phật, cũng như mỗi bộ phận ở trong thân người dù có hình dáng và vị trí khác nhau, nhưng khi có một bộ phận nào bị bệnh dù nhẹ hay nặng cũng đều làm cho cơ thể khó chịu đau đớn. Chính Bồ-tát Địa Tạng đã phát đại nguyện đời đời ở cõi u minh để cứu khổ chúng sanh: “Chúng sanh độ tận, phương chúng Bồ đề. Địa ngục vị không thể bất thành Phật” có nghĩa là: sau khi độ hết chúng sanh, tôi mới chứng quả Bồ đề. Nếu còn một loài ở địa ngục tôi thì không thành Phật.

Trong kinh Lăng Nghiêm tôn giả A Nan đã

phát nguyện xin vào đời ác năm trước trước nhất để độ hết chúng sanh rồi mới vào niết bàn vậy:

“Kính xin đức Phật chứng minh,
Đời ác năm trước con tình nguyện vô.
Còn chúng sanh ở tam đồ,
Con thề độ hết mới vô niết bàn.”

Nhờ phát tâm thệ nguyện rộng lớn độ tất cả chúng sanh trong đời ngũ trước, nên tôn giả A Nan được Phật thọ ký nhiều đời sau tu hành đủ hạnh Bồ-tát và sẽ được thành Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai.

3. Số 5 trong câu năm trăm năm sau:

Con số 5 ở đây ám chỉ cho ngũ uẩn: Sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Do đó mỗi khi chúng sanh biết tinh tấn dũng mãnh, biết chánh tư duy, chánh niệm quán chiếu biết rằng ngũ uẩn không thật, do duyên hòa hợp thì người ấy đã trở về thọ trì kinh Pháp Hoa để sống với tri kiến Phật chính mình, lúc đó tâm trí bừng sáng thấy mình và thế giới đều là vô ngã, cuộc sống vô cùng an nhiên tự tại. Như vậy lúc thọ trì kinh Pháp Hoa Bồ-tát Phổ Hiền hiện ra nghĩa là tâm tánh mình là Phổ Hiền và nhờ sức tinh tấn tư duy thiền định đó mà tâm luôn trong sáng. Bởi vì có định thì sinh ra trí tuệ. Nói cách khác cái tâm tinh tấn dũng mãnh thọ trì kinh Pháp Hoa là có Bồ-tát Phổ Hiền giúp đỡ ta rồi, nghĩa là Phổ Hiền chính là ta và Phổ Hiền đã vào trong lòng ta rồi vậy.

4. Kết quả tu tập kinh Pháp Hoa sau 21 ngày:

Người nào tinh tấn tu tập kinh Pháp Hoa sau 21 ngày sẽ được Bồ-tát Phổ Hiền hiện ra cõi voi trắng sáu ngà nói pháp chỉ dạy và cho chư Đà-la-ni. Nói về giáo nghĩa phương tiện, Bồ-tát Phổ Hiền thị hiện cõi voi trắng sáu ngà có nghĩa là ngài dùng đại hạnh hóa độ chúng sinh, con voi trắng 6 ngà tượng trưng cho lục độ; Bồ-thí, Trí-giới, Nhẫn nhục, Tinh-tán, Thiền-định và Trí-huệ. Mặc dù bể khổ thì mêm mông, còn chúng sinh thì vô lượng, nhưng Ngài không quản nhọc nhằn cứu vớt chúng sinh. Trong Phật giáo thì 7 ngày, 14 ngày, 21 ngày là thời gian làm chuẩn để tu tập. Nếu công phu được thành tựu, trí tuệ bừng sáng để trực nhận được chân lý thì tất cả ma quỷ không còn quấy phá được nữa. Trong cõi này có rất nhiều loại ma;

Phiền não ma, Ngũ ám ma, Phát hành ma, Tứ diện ma, Thiên ma. Ma còn có nội ma và ngoại ma. Ngoại ma thì hóa hiện hình tướng ma quái khác nhau để hãi hại người. Nhưng nội ma lại quan trọng hơn nhiều. Tuy không có hình tướng, nhưng có đủ nội lực để sai khiến và đẩy con người vào hố thâm tội lỗi đau thương, nên người tu chú trọng nội ma để thanh lọc thân tâm của mình: Người đạo tâm yếu thì bị ma quái chọc ghẹo, đôi khi còn bị hãi hại nữa. Những bậc đức độ cao dày, chẳng những không khiếp nhược trước những bọn ma quỷ này mà còn đem lòng từ bi để hóa độ chúng trở về với chánh đạo. Vậy thì Bồ-tát Phổ Hiền cõi voi trắng sáu ngà ở đây ám chỉ cho chính mình công phu tu tập trí tuệ sẽ phát sinh, sẽ có sự lợi ích vui mừng. Tuy nói là thần lực của Bồ-tát Phổ Hiền nhưng thật ra đây là thần lực bi mẫn dũng mãnh tu tập của mình, mà thành tựu được kết quả đó. Thế gian, vũ trụ vạn vật tuy có rộng lớn, nhưng đều phát khởi từ tâm, do đó mỗi giây con người sống trong mười pháp giới thì tâm là cội nguồn của chư Phật, là miệng của muôn pháp, đất là tánh của chúng sinh. Đất thì sinh ra muôn vật, còn tâm thì bao gồm muôn pháp. Vì thế khi chúng sinh phát hạnh tinh tấn thì tâm ấy chính là tâm Phổ Hiền, chứ không phải Ngài Phổ Hiền nghe biết nguyện vọng của chúng sinh nên từ xa đến để cứu khổ. Bởi vì văn dĩ tải đạo tức là dùng lời văn để chuyên chở đạo lý bên trong mà thôi.

5- Biểu tượng con voi trắng sáu ngà trong phẩm kinh.

Con voi trắng sáu ngà biểu trưng cho sự kiên cường, cho sức chịu đựng bền bỉ của Bồ-tát, do đó theo liêu nghĩa của đại thừa thì Phổ Hiền Bồ-tát cõi voi trắng sáu ngà ám chỉ cho chúng sinh đã phát tâm kiên cố chịu đựng không thoái bước trên con đường vô thượng Bồ đề chư đàng sống ảo tưởng, cho rằng có Ngài Phổ Hiền cõi voi trắng sáu ngà thật mà trông chờ mong đợi van xin cầu lạy. Tại sao vậy? Bởi vì trong mỗi chúng sinh đã có sẵn tri kiến Phật rồi, chỉ cần mình tinh tấn dũng mãnh tu tập tức là hạnh Phổ Hiền thì cái trí tuệ đó đã hiển hiện. Đạo Phật dạy chúng sinh tin sâu vào nhân quả nghĩa là mình đầu tư cái nhân bao nhiêu thì gặt hái chừng ấy cái quả, không hề cầu xin ai cả. Vì có cầu cũng chẳng được nào, chỉ tăng

trưởng lòng tham túc là tăng thêm nỗi khổ mà thôi. Khi nói về voi túc là tượng, trong Phật giáo có nhiều thứ tượng: Tượng thượng, Bạch tượng, Hương tượng và Long tượng, do đó các bậc tu hành chứng đắc được gọi là Long Tượng vậy.

6- Những người khinh chê kinh Pháp Hoa mắc quả báo khổ.

Những người hủy báng kinh Pháp Hoa và khinh chê người thọ trì kinh mắc tội rất nặng như: Đui, điếc, câm, ngọng, thân thể tanh hôi, miệng thúi, răng xùn, tối tăm. Con người hàng ngày nói rất nhiều và nghe cũng lầm, nhưng thật ra cái nghe cái thấy cái biết này chỉ nằm trong vòng vô minh phiền não của sự phân biệt đối đãi, của hơn thua phải quấy hại người, do đó nói không đúng với sự thật không hợp với chân lý thì lời nói kia chẳng có giá trị gì, đâu khác chi người câm, còn tai chỉ muốn nghe lời một chiều êm đẹp thị phi hoặc khi nghe lời mắng chửi thì khó chịu bức мìmh, nhưng trên đời hễ trung ngôn thi nghịch nhĩ, lời thật thi mất lòng. Vì vậy người không nghe nói chân lý, không nghe được lời của thánh hiền thì tuy có tai mà không chi kẻ câm điếc. Vả lại, chon lý là sự thật vĩnh hằng, là ngọn đuốc tuệ soi sáng tâm hồn chúng sanh cho nên nếu không nhận biết được chân lý, thì chẳng khác nào ở chỗ tối tăm. Hơn nữa, người khinh chê mắc tội theo như ý ở trên chớ không phải bị đui điếc câm ngọng thật. Như vậy người chê bai kinh Pháp Hoa, có nghĩa là người đó không tiếp thu nổi chân lý, không nghe nổi chân lý, không đọc tụng nói ra chân lý được thì bản thân và cuộc sống của người này có con mắt mà không tiếp nhận được chân lý thì có khác gì người đui. Có tai mà không nghe được chân lý thì khác chi là người điếc. Có miệng mà không nói được chân lý khác gì người câm ngọng vậy. Nếu trong cuộc sống mà không thực hành bát chánh đạo thì mọi người đều xa lánh không muôn gần họ. Để kết luận, xin mượn câu chuyện Thầy-Trò như sau:

Xưa có một vị tỳ kheo tu hành đắc quả- A-La-Hán, có sáu phép thần thông. Vị tỳ kheo này có nuôi một chú sa di còn nhỏ tuổi và mỗi lần đi hóa độ đều dẫn chú sa di theo mang đồ dùng. Hôm nọ trên đường đi, thầy thường đi

trước còn chú sa di mang đồ đi theo sau. Khi đến một làng nọ dân chúng quá nghèo đói, chú sa di phát nguyện sẽ làm cho dân làng cõm no áo ấm, khi ấy vị thầy thấy vô số chư thiên và long thần quay quanh bảo hộ chú đệ tử mình nên bảo chú đệ tử con đưa hết đồ cho thầy mang và con phải đi trước. Chú đệ tử chỉ biết vâng lời thầy không dám hỏi điều chi cả. Rồi đến một vùng khác gặp hạn hán dân chúng đói khát, thú vật chết đầy đồng chú sa di nghĩ rằng chúng sanh ở nơi đây chắc tạo nhiều nghiệp ác nên phải chịu chết chóc khổ sở, ta đâu cần phát nguyện cứu hộ làm gì để họ trả nghiệp hơi đâu mà lo cho mệt. Liền lúc đó vị thầy thấy chư thiên và long thần biến mất không còn theo bảo vệ chú đệ tử mình nữa. Bây giờ vị thầy kêu chú đệ tử lại bảo mang đồ và đi theo sau. Hai thầy trò tiếp tục đi gặp một con sông nước không sâu và không có thuyền bè chi cả bởi vì mọi người hàng ngày có thể lội qua lại được. Chú sa di theo thầy lội qua sông thầm nghĩ rằng sông này gặp mùa lũ chắc đã giết chết nhiều người, tôi nguyện ngay đời này cố gắng tìm cách làm cầu cho dân chúng qua lại tránh khỏi sự chết chóc xảy ra cho mọi người. Chú đệ tử vừa thầm nguyện như vậy, vị thầy thấy chư thiên và long thần đồng vô số xuất hiện bảo vệ chú đệ tử mình. Vị thầy liền bảo chú đệ tử con đưa đồ thầy mang và con đi trước. Công việc hoà độ xong khi về đến chùa chú đệ tử đến trước thầy đánh lễ xin lỗi nguyên do vì sao có lúc thầy bảo con đi trước, thầy mang đồ theo sau và có lúc thầy lại đi trước, con mang đồ theo sau. Vị thầy liền trả lời: Khi đến làng nọ, không biết con đã phát nguyện gì lớn lầm nên chư thiên và long thần vô số hiện ra bảo vệ con, thầy nghĩ con chắc là một vị Bồ-tát nên bảo con đi trước để thầy mang đồ theo sau vì lúc ấy thầy chỉ là một vị La Hán không bằng con. Rồi sau đó con khởi vọng niệm chán nản nên chư thiên và long thần biến mất bởi vậy thầy bảo con mang đồ theo sau. Khi đến một con sông con đã thầm nguyện gì rất lớn nên thầy thấy chư thiên và long thần hiện ra để bảo vệ con vì vậy thầy bảo con đi trước để thầy mang đồ đi sau. Như thế cho thấy người tu hành cần phát đại nguyện để cứu chúng sinh thì đạo quả viên thành.

Đồng Minh

Cự Lạc Niệm Phật



Tôi vẫn nhớ hoài ngày mẹ đưa hai chị em chúng tôi lên chùa thăm Hòa thượng Giám Đốc, Ngài Thiện Hòa. Thuở ấy chị tôi trạc mười ba tuổi và tôi thì mười một.

Vừa bước vào phòng Hòa Thượng, tôi đã cảm nhận được sự nhẹ nhàng, thanh tịnh. Trong câu chuyên, chúng tôi được Thầy chỉ dẫn cách niệm Phật như sau: "...con niệm nhỏ cũng được... miệng niệm, tai nghe... Niệm chữ NAM thì tai nghe chữ NAM; niệm chữ MÔ tai cũng nghe chữ MÔ; niệm chữ A thì tai cũng nghe chữ A... v.v..."

Lời dạy đó vẫn còn văng vẳng trong tôi. Phương pháp đó đã giúp tôi nhiều khi xa quê hương, xa chùa, xa Thầy. Trong những năm viết Kiều chúng ta chưa đồng như bây giờ và cũng không có bóng dáng của một ngôi chùa hay một vị tu sĩ, tôi thấy thật lạc lõng bơ vơ trên con đường tu học. Nhưng cũng trong thời gian ấy, tôi không ngờ những lời dạy giản dị kia của Hòa Thượng bỗng hiện hành, và tôi đã theo nguyên tắc ấy để thực tập. Thật vui sướng biết bao những lúc tôi giữ vững được chánh niệm và cùa niêm Phật của tôi được liên tục. Tôi khám phá lúc ấy sự an lạc tràn đầy, mên mông, mặc sức tôi thọ hưởng...

Niềm hỷ lạc ấy luôn sẵn có, chỉ cần chúng ta thực tập chuyên cần, đúng phương pháp, thật có nội dung, thời sẽ gặt hái được hoa trái ít nhiều ngay trong kiếp sống hiện tại này. Khi xưa tôi thường tự hỏi tại sao anh A hay chị B lại có thể thích niêm Phật khá nhiều như thế? Giờ tôi đã hiểu ra là vì họ đã có cảm được niềm hỷ lạc trong sự tu tập, nên đã đi xa được như thế.

"...Tu học mà không có hỷ lạc, tức chúng ta đã thực tập sai..." một Thầy đã từng dạy như thế, và càng chiêm nghiệm tôi càng thấy đúng. Càng thực tập càng thấy vui; càng thấy vui

càng muốn thực tập thêm. Đó là điều mà những ai đã thành công chút ít trong việc thực tập đều cảm nhận được. Tôi có nhớ một buổi sáng kia trước khi đi làm, tôi thường để ra mười lăm phút để vào phòng thờ niệm Phật. Sáng đó, sau khi niệm độ dặm ba câu thôi, tôi đã có cảm giác rất an lạc; nước mắt tôi chảy dài từ bao giờ vì niềm vui sướng ấy. Tôi có nhận thức rõ rệt về tư thế tôi đang ngồi, về tóc tôi, về tai, mắt, mũi, lưỡi, về cánh tay phải, cánh tay trái, thân mình, chân phải, chân trái, những ngón chân của bàn chân phải, bàn chân trái, v.v... Tất cả xảy ra rất tự nhiên, không gượng ép...

Cũng có hôm nhờ câu niệm Phật, tôi dần được cơn sân đang thiêu đốt tâm tư tôi. Tôi chực nhớ rằng tôi niệm danh hiệu Ngài, tức là tôi phải hành theo gương Ngài. Có vị Phật nào còn giữ tâm sân hận, còn thiêu hiếu biết, còn thiêu lòng từ, bi, hỷ, xả? Ngay tức khắc, tôi rút lại lời nói, gác bỏ tư tưởng xấu xa, tập ăn nói hòa nhã, đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng...

Sau hôm đó tôi lập nguyện rằng mỗi lần khởi lên câu "NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT", tâm tôi phải có mặt. Những niệm của quá khứ hay của tương lai, tôi phải gác qua bên cho được. Câu niệm Phật đó có tác dụng rất lớn, nếu tôi chịu khó thực tập thêm có lẽ tôi sẽ gặt hái được thêm ít nhiều hoa trái. Muốn thưởng thức một món ăn ngon, chúng ta phải nếm thử; nghe kể lại chỉ là khái niệm thôi. Vì thế trong đạo Phật thường hay nói đến danh từ thực chứng là vì vậy.

Tác dụng của sự niêm Phật quả có nhiều hiệu nghiệm nơi tôi, kể sao cho hết; xin ghi lại nơi đây vài cảm nghĩ để chia sẻ cùng quý bạn những kinh nghiệm bản thân.

Tịnh Bình

Hùng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Phật Đản này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tinh tài cho việc phát hành số báo này. Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tòng lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách quý Phat tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Mừng Phật Đản 2645

Thầy Phước Quảng	50	Hồi hướng câu siêu chư hương linh:	
Thầy Phước Viên	50	- Hl. Đào văn Hải	100
Thầy Phước Nghĩa	50	- Hl. Hà văn Vân	100
Ni sư Phước İlỷ	50	- III. Hoàng Ngọc San, hl. Trần Tử Kiệt,	
Sư cô Phước Chiếu	50	Hl. Phạm Minh Lực	100
Sư cô Phước Lê	50		
Sư cô Phước Thọ	50		
Sa di ni Vạn Tường	50		
Quincy Trí Việt	50		
Ngọc Duyên	50		
Tuệ Minh	50		
Lê Cát	50		



Danh sách ủng hộ Đại Tòng Lâm Phật Giáo

Gđ.Hl Nguyễn Đình Căn – pd. Thiện Niệm (100), Huệ Chiếu (60), Nguyễn Thị Loan (60), Trương Đình Hoạt (60), Trí Chánh – Logan Trang (120), Hồng- Bi (120), Huệ Thanh - (cô Thanh) (120), Phổ Điển (600), Sư cô Phước Lạc (200), Đạo hữu Minh Quang - Diệu Huệ (100), cháu Quincy – Trí Việt (100), Gđ.Hl. Trần Miên - Thiện Niệm (200), Trần Tinh Kim (50), Gđ.Hl. Quách Cẩm Tích (100), Sc. Phước Hòa (500), Gđ.Hl. Dương Tư (200), Danny & Anh (100), Gđ.Hl Trần Tử Kiệt – pd. Thiện Minh (100), Gđ.Hl. Lâm Ngọc Yên – Pd.Hữu Châu (500), Gđ.Hl. Lê Thị Xuyến – Pd. Tâm Quy (200), Gđ.Hl. Nguyễn Thị Sô – Pd. Huệ Hiền (100).

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Phật Đản số 78

- Nhà thuốc tây Mai
- Tiệm vàng Mỹ Tín
- All-Villa Print
- Thực phẩm Á Châu Tường Phát
- Huyện Motor Repair
- Công ty kế toán Bùi Thanh Lân
- The Triumph Institute

